



Mã nhận dạng 02043

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			0	7	2,5	3,3	00012045678910	0120456789
2	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			0	7	6,5	6,3	00012345678910	0120456789
3	17137002	Trương Quốc An	DH17NL			0	6,5	5	5,1	00012345678910	0023456789
4	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL			0	6	5	5,0	00012345678910	0123456789
5	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			10	6	6,5	6,6	00012345678910	0123456789
6	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			10	6	5,5	5,8	00012345678910	0123456709
7	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL			10	6	3,5	4,3	00012345678910	0120456789
8	17137008	Nguyễn Đình Chương	DH17NL			10	6		1,8	00012345678910	0123456089
9	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL			10	6,5	2	3,3	00012045678910	0120456789
10	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			0	6		1,2	00012345678910	0103456789
11	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD			0	7	4,5	4,8	00012345678910	0123456709
12	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			0	6	4,5	4,6	00012345678910	0123456789
13	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL			10	7	6	6,4	00012345678910	0123456789
14	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL			0	6		1,2	00012345678910	0103456789
15	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD			0	6	4,5	3,1	00012045678910	0023456789
16	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL			10	7	5,5	6,0	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02043

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			0	6	3	3,5	0012345678910	0123456789
18	17137019	Tô Công Hậu	DH17NL			10	6	3	4,0	0012345678910	0123456789
19	17118034	Huỳnh Văn Hiếu	DH17CK			0	6,5	3	3,6	0012345678910	0123456789
20	17137023	Mai Văn Hòa	DH17NL			16	6	10	9,2	0012345678910	0123456789
21	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL			10	6	2	3,2	0012345678910	0123456789
22	17137027	Từ Minh Hoàng	DH17NL			10	7	2	3,4	0012345678910	0123456789
23	17137022	Huỳnh Nhựt Hồ	DH17NL			10	6,5	3	4,1	0012345678910	0123456789
24	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			0	7	5	5,2	0012345678910	0123456789
25	17137028	Nguyễn Huân	DH17NL			0	6	4	4,2	0012345678910	0123456789
26	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			0	6	3,5	3,8	0012345678910	0123456789
27	17137032	Trần Minh Huy	DH17NL			10	7	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
28	17137033	Phan Đình Huỳnh	DH17NL			10	6	3	4,0	0012345678910	0123456789
29	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD							0012345678910	0123456789
30	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL			10	7	5	5,7	0012345678910	0123456789
31	17118047	Nguyễn Hữu Khanh	DH17CK			0	6	2,5	3,1	0012345678910	0123456789
32	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			10	6	4,5	5,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02043

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137035	Đặng Quốc Khánh	DH17NL			10	7	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
34	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL			0	6,5	3	3,6	0012345678910	0123456789
35	17118051	Nguyễn Trung Kiên	DH17CK	Kiên		0	7	6	5,9	0012345678910	0123456789
36	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL			10	6	4	4,7	0012345678910	0123456789
37	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD	Lam		0	6	7	6,5	0012345678910	0123456789
38	17137039	Vũ Khắc Lịch	DH17NL			0	6	4	4,2	0012345678910	0123456789
39	17137044	Cao Long	DH17NL			10	6	3	4,0	0012345678910	0123456789
40	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			10	6	3	4,0	0012345678910	0123456789
41	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL	Lộc		10	6	4	4,7	0012345678910	0123456789
42	17137042	Ngô Nguyễn Hữu Lộc	DH17NL			0	6	3,5	3,8	0012345678910	0123456789
43	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL			10	6,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
44	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL			0	6		1,2	0012345678910	0123456789
45	17137050	Vô Tấn Ngoan	DH17NL			10	6	5,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02043

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH17NL_01 Tổ Thi 001_DH17NL_01 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
Ngày Thi 21/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi CT102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 40 Số sinh viên vắng 05

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hữu Hòa
Phạm Duy Lam

Nguyễn Văn Công Chính

TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02044

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 002_DH17NL_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 S %	Đ2 T %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118070	Trần Trọng Nhân	DH17CC			0	8	4	4,4	0012345678910	0123456789
2	16115121	Phạm Thanh Nhị	DH16GB			0	8	4	4,4	0012345678910	0123456789
3	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL							0012345678910	0123456789
4	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			10	6,5	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
5	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC			10	0	4,0	2,8	0012345678910	0123456789
6	17137051	Phạm Nhật Phong	DH17NL			10	6,5	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
7	17118081	Ngô Hoàng Phúc	DH17CC			10	8	6	6,4	0012345678910	0123456789
8	17137052	Nguyễn Tấn Phúc	DH17NL			10	8	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
9	17137057	Trần Văn Quang	DH17NL			10	6	3	4,0	0012345678910	0123456789
10	17137055	Nguyễn Nhật Quân	DH17NL			10	6	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
11	16118123	Nguyễn Tòng Quân	DH16CC			0	6	2	2,8	0012345678910	0123456789
12	17137058	Ngô Thành Quí	DH17NL			0	6,5	6	5,8	0012345678910	0123456789
13	17137059	Phan Thị Thảo Quyên	DH17NL			10	6,5	6	6,3	0012345678910	0123456789
14	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			10	4,5	4	4,8	0012345678910	0123456789
15	17137062	Lê Thị Cẩm Thạch	DH17NL			10	6,5	4	4,8	0012345678910	0123456789
16	16153082	Tô Thanh	DH16CD			0	6,5	4,5	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02044

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 002_DH17NL_01

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

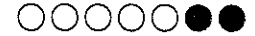
Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118101	Vũ Trung Thành	DH17CK			0	7	4,5	4,8	0012345678910	0123456789
18	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			10	6,5	3,5	4,4	0012345678910	0123456789
19	17137065	Ngô Văn Thịnh	DH17NL			10	6	9	8,5	0012345678910	0123456789
20	17118116	Hồ Đoàn Minh Tiên	DH17CC			10	6,5	4	4,8	0012345678910	0123456789
21	17118117	Hoàng Ngọc Tín	DH17CK			10	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
22	17137068	Trần Hữu Tín	DH17NL			10	7	5	5,7	0012345678910	0123456789
23	17137070	Hồ Thị Đài Trang	DH17NL			10	7	3	4,2	0012345678910	0123456789
24	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL			10	6	8	7,7	0012345678910	0123456789
25	17153075	Lê Quốc Trọng	DH17CD			10	6	6	6,2	0012345678910	0123456789
26	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			10	6	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
27	17137074	Lê Phước Trọng	DH17NL			10	6	8	7,7	0012345678910	0123456789
28	17137075	Lê Khắc Trung	DH17NL			10	6,5	2	3,3	0012345678910	0123456789
29	17118127	Nguyễn Đan Trường	DH17CC			0	7,5	4,5	4,9	0012345678910	0123456789
30	13118354	Lê Lương Tuấn Vũ	DH13CC			0	6	2,5	3,1	0012345678910	0123456789
31	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL			0	6	3,0	3,5	0012345678910	0123456789
32	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK			10	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02044

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100) Số Tin Ch 3
 Nhóm Thi DH17NL_01 Tổ Thi 002_DH17NL_01 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
 Ngày Thi 21/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi HD201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137079	Nguyễn An Hoàng Vương	DH17NL	Vương		0	25	3,5	4,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 22 Số sinh viên vắng 11

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Nguyễn Nam Quyên

Nguyễn Văn Công Chính

B. M. Đan'Khuyến



Mã nhận dạng 02040

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH17CD		10	9,8	7,0	7,9	001234568910	0123456789
2	17153004	Hồ Thái	Bảo	DH17CD		10	7,8	6,0	6,9	0012345678910	0123456789
3	17154005	Nguyễn Hoài	Bảo	DH17OT		10	8,0	4,5	5,9	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn	Bảo	DH17CD		10	6,7	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD		0	3,7	0,4	0,8	012345678910	0123456789
6	17153017	Nguyễn Hồng	Dung	DH17CD		10	9,8	7,0	7,9	001234568910	0123456789
7	17153021	Đặng Thế	Duy	DH17CD		10	8,3	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
8	17154018	Trần Thế	Dư	DH17QT		10	7,4	7,0	7,5	001234568910	0123456789
9	17153019	Nguyễn Hoàng	Dương	DH17CD		10	5,2	8,3	8,1	0012345678910	0123456789
10	17118025	Nguyễn Mậu	Dương	DH17CC		10	8,1	4,3	5,7	0012345678910	0123456789
11	17153012	Dương Tấn	Đạt	DH17CD		10	8,5	9,8	9,6	0012345678910	0123456789
12	17154014	Trần Văn	Đạt	DH17OT		10	8,3	3,8	5,4	0012345678910	0123456789
13	17153014	Bùi Phú	Đức	DH17CD		10	7,8	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
14	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD		10	9,4	6,3	7,3	0012345678910	0123456789
15	17118031	Trần Thanh	Giang	DH17CK		10	7,1	3,0	4,7	0012345678910	0123456789
16	15154019	Võ Duy	Hà	DH15OT		9,0	4,8	3,3	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02040

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 15 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD			9,0	6,9	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
18	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			9,0	8,2	2,3	4,2	0012345678910	0123456789
19	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			9,0	9,5	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
20	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			9,0	7,3	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
21	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL			9,0	0	1,3	2,3	0012345678910	0123456789
22	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD			9,0	6,8	9,8	9,2	0012345678910	0123456789
23	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD			9,0	3,1	4,9	5,2	0012345678910	0123456789
24	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL							0012345678910	0123456789
25	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			9,0	5,6	1,9	3,5	0012345678910	0123456789
26	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD			9,0	8,4	2,8	4,6	0012345678910	0123456789
27	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD			9,0	7,8	5,3	6,2	0012345678910	0123456789
28	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD			9,0	7,1	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
29	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			9,0	8,0	4,8	5,9	0012345678910	0123456789
30	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD			9,0	7,7	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
31	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			0	4,7	2,9	2,7	0012345678910	0123456789
32	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD			9,0	8,6	4,5	5,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02040

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153043	Lâm Vũ Long	DH17CD			9,0	5,8	2,2	3,8	0012345678910	0123456789
34	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DH17CD			3,5	3,2	2,8	3,0	0012345678910	0123456789
35	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD			9,0	8,0	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
36	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD			9,0	9,1	3,3	5,0	0012345678910	0123456789
37	17153051	Võ Thành Nhân	DH17CD			9,0	8,0	1,3	3,5	0012345678910	0123456789
38	17153053	Đoàn Trần Minh Nhựt	DH17CD			9,0	5,5	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
39	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD			9,0	5,1	2,8	4,1	0012345678910	0123456789
40	17154069	Lê Văn Tấn Phát	DH17OT			8,1	7,3	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
41	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD			9,0	6,2	3,8	4,9	0012345678910	0123456789
42	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			9,0	6,6	5,8	6,4	0012345678910	0123456789
43	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD			9,0	9,1	1,5	3,8	0012345678910	0123456789
44	15114130	Phạm Ngọc Quý	DH15CB							0012345678910	0123456789
45	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK			9,7	6,0	1,7	3,5	0012345678910	0123456789
46	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT			9,7	7,1	9,3	9,0	0012345678910	0123456789
47	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD			9,7	7,0	6,0	6,7	0012345678910	0123456789
48	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD			9,7	6,9	6,0	6,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02040

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

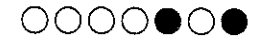
Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17137061	Mai Trí Tài	DH17NL			9,7	0	11,4	2,4	0012345678910	0123456789
50	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD			9,7	5,1	2,8	4,2	0012345678910	0123456789
51	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			3,5	5,8	5,3	5,1	0012345678910	023456789
52	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			9,7	7,9	3,7	5,2	0012345678910	0123456789
53	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD			9,7	8,0	7,5	7,9	0012345678910	0123456789
54	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD			9,7	5,3	2,9	4,3	0012345678910	0123456789
55	17154094	Huỳnh Phước Thanh	DH17OT			9,7	7,5	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
56	17118106	Đặng Đình Thiện	DH17CK			9,7	7,3	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
57	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			9,7	8,2	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
58	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			9,7	6,0	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
59	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD			9,7	8,0	8,8	8,8	0012345678910	0123456789
60	17118112	Lý Thanh Thuận	DH17CK			8,6	7,3	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
61	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			9,0	8,2	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
62	17154105	Nguyễn Trung Tín	DH17OT			8,1	7,7	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
63	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD			9,0	7,3	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
64	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD			8,6	7,7	4,0	5,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02040

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CD_02

Tổ Thi 001_DH17CD_02

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV201

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17153072	Nguyễn Hoàng	Toán	DH17CD	TOAN	8,6	7,0	2,8	4,3	0012345678910	0123456789
66	17454008	Đặng Quốc	Tri	LT17OT		8,6	6,9	1,9	3,7	0012345678910	0123456789
67	17153076	Phạm Ngọc	Triệu	DH17CD		9,0	8,2	9,5	9,2	0012345678910	0123456789
68	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL		8,6	9	2,4	3,0	0012345678910	0123456789
69	15153070	Lê Bá	Trọng	DH15CD		8,1	5,8	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
70	17153077	Phan Bảo	Trọng	DH17CD		9,0	8,4	4,3	5,6	0012345678910	0123456789
71	15153071	Hồ Thái	Trung	DH15CD						0012345678910	0123456789
72	17153079	Võ Quốc	Việt	DH17CD		8,6	8,2	6,0	6,7	0012345678910	0123456789
73	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	DH11CD						0012345678910	0123456789
74	17153080	Hoàng Thanh	Vương	DH17CD		8,6	7,1	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
75	17153081	Dương Bảo	Ý	DH17CD		8,6	8,6	4,3	5,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 70 Số sinh viên vắng 04

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

CBET3

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in 13/05/2019

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Đỗ Khắc Quý

Nguyễn Văn Trần Anh

TS. Vũ Ngọc Tuấn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02039

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CC_03

Tổ Thi 001_DH17CC_03

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118002	Võ Thành An	DH17CC							0012345678910	0123456789
2	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC			9,5	7,0	1,9	3,8	0012345678910	0123456789
3	17118009	Trần Quốc Bảo	DH17CC							0012345678910	0123456789
4	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC			9,5	7,5	2,8	4,5	0012345678910	0123456789
5	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC			9,5	5,9	1,9	3,6	0012345678910	0123456789
6	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			9,5	9,6	6,0	7,1	0012345678910	0123456789
7	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			9,5	7,5	1,4	3,5	0012345678910	0123456789
8	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC			9,5	7,4	4,0	5,3	0012345678910	0123456789
9	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			9,5	9,0	2,9	4,8	0012345678910	0123456789
10	17145032	Y Kim Hậu	DH17GB							0012345678910	0123456789
11	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			9,5	9,5	9,3	9,4	0012345678910	0123456789
12	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC			9,5	7,1	9,3	9,0	0012345678910	0123456789
13	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT			9,5	7,3	9,3	9,0	0012345678910	0123456789
14	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			9,5	9,0	6,8	7,5	0012345678910	0123456789
15	17118045	Nguyễn Phát Huy	DH17CC			9,5	5,1	4,8	5,6	0012345678910	0123456789
16	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC			9,5	4,1	2,0	3,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02039

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CC_03

Tổ Thi 001_DH17CC_03

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154045	Trần Đăng	Khoa	DH17OT		9,5	7,9	9,3	9,1	0012345678910	0023456789
18	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK		9,5	3,6	4,5	5,1	0012345678910	0023456789
19	17118054	Phan Chí	Linh	DH17CC		9,5	7,2	2,4	4,2	0012345678910	0103456789
20	16118095	Nguyễn Thành	Luyến	DH16CK		9,5	7,5	4,8	5,9	0012345678910	0123456789
21	17118057	Nguyễn Văn	Lương	DH17CC		9,5	7,1	1,4	3,5	0012345678910	0123456789
22	17118068	Huỳnh Lê	Nhân	DH17CC		9,5	8,8	10	9,7	0012345678910	0123456789
23	17118069	Lê Văn	Nhân	DH17CC		9,5	6,7	4,8	5,8	0012345678910	0123456789
24	17118071	Phạm Long	Nhật	DH17CC		9,5	7,7	4,9	6,0	0012345678910	0123456789
25	17118077	Bùi Thanh	Phong	DH17CC		9,5	7,4	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
26	17118079	Đặng Nguyên Hoài	Phú	DH17CC		9,5	7,7	6,8	7,3	0012345678910	0123456789
27	17118083	Trần Thanh	Phúc	DH17CC		9,5	7,9	5,3	6,3	0012345678910	0123456789
28	15118083	Vũ Hải	Quân	DH15CK		9,5	7,7	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
29	17118089	Phạm Bùi Tấn	Sang	DH17CC		9,5	6,8	1,9	3,8	0012345678910	0123456789
30	17118095	Nguyễn Minh	Tâm	DH17CK		9,5	7,9	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
31	17118097	Lê Quốc	Tân	DH17CC		8,5	7,5	3,9	5,1	0012345678910	0023456789
32	17118099	Đỗ Đại	Thạch	DH17CC		8,5	7,5	9,3	8,9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02039

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CC_03

Tổ Thi 001_DH17CC_03

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 45%	Đ2 45%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			8,5	7,3	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
34	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			8,5	8,0	1,8	3,7	0012345678910	0123456789
35	17118104	Hồ Văn Kỳ	DH17CK			8,5	7,7	7,8	7,9	0012345678910	0123456789
36	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			8,5	7,1	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
37	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK							0012345678910	0123456789
38	17118109	Võ Đức Thịnh	DH17CC			8,5	7,3	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
39	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC			8,5	4,7	1,3	8,9	0012345678910	0123456789
40	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			8,5	7,6	1,9	3,7	0012345678910	0123456789
41	15114177	Trần Minh Trí	DH15CB							0012345678910	0123456789
42	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC			9,0	6,0	3,2	4,5	0012345678910	0123456789
43	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			9,0	7,4	2,7	4,4	0012345678910	0123456789
44	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC			9,0	7,2	4,5	5,6	0012345678910	0123456789
45	17454009	Trần Quý	LT17OT			6,3	7,3	5,3	5,8	0012345678910	0123456789
46	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC			6,3	7,4	1,3	3,0	0012345678910	0123456789
47	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT			9,0	7,9	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
48	17118133	Phùng Văn Quốc Tuấn	DH17CC			9,0	6,6	1,4	3,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02039

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CC_03

Tổ Thi 001_DH17CC_03

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16115198	Nguyễn Thanh Tuyền	DH16GB			9,4	9,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
50	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			9,0	8,1	1,1	3,3	0012345678910	0123456789
51	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			9,0	9,6	7,0	7,7	0012345678910	0123456789
52	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			9,5	5,6	5,3	6,0	0012345678910	0123456789
53	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC			9,5	5,6	4,0	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 11, Số sinh viên vắng ...5..

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trưởng Ban Giám sát

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

TS. Vương Đình Tiến

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 04372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CK_05

Tổ Thi 001_DH17CK_05

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118005	Phan Văn Hùng Anh	DH17CK			8,0	7,7	3,8	5,0	0012345678910	0123456789
2	18454001	Vi Đức Anh	LT18OT			8,5	6,7	2,4	4,0	0012345678910	0123456789
3	17118006	Nguyễn Thanh Bá	DH17CK			8,0	7,5	4,4	5,4	0012345678910	0123456789
4	17118010	Trương Minh Bảo	DH17CK			8,0	5,8	8,0	7,7	0012345678910	0123456789
5	15118005	Trương Phi Bảo	DH17CK			8,0	5,9	2,8	4,0	0012345678910	0123456789
6	17118007	Bùi Đình Bằng	DH17CK			8,0	8,2	7,9	8,0	0012345678910	0123456789
7	17118015	Đặng Ái Cường	DH17CK			8,0	6,4	1,3	3,1	0012345678910	0123456789
8	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			8,0	8,4	5,9	6,6	0012345678910	0123456789
9	17118028	Nguyễn Trần Minh Duy	DH17CK			8,0	0	0,5	1,6	0012345678910	0123456789
10	17118024	Lê Văn Dữ	DH17CK			8,0	5,9	0,5	2,4	0012345678910	0123456789
11	18454002	Đặng Văn Đạt	LT18OT			8,8	5,3	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
12	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8,0	7,0	2,8	4,2	0012345678910	0123456789
13	17118017	Nguyễn Hải Đăng	DH17CK			8,0	8,6	3,4	4,9	0012345678910	0123456789
14	17118022	Nguyễn Văn Định	DH17CK			8,0	7,7	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
15	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			8,8	7,3	5,4	6,2	0012345678910	0123456789
16	17118026	Lê Đình Đường	DH17CK			8,5	6,6	4,0	5,1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Nhóm Thi DH17CK_05

Tổ Thi 001_DH17CK_05

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Số Tín Ch 3

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 45 %	Đ2 45 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18454004	Trần Ngọc Hải	LT18OT			7,7	4,9	3,5	4,3	0012345678910	0123456789
18	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			8,5	8,0	3,9	5,2	0012345678910	0123456789
19	18454007	Huỳnh Ngọc Hiếu	LT18OT			6,0	5,0	2,9	3,7	0012345678910	0123456789
20	17118036	Nguyễn Văn Hiệu	DH17CK			7,7	8,4	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
21	17118038	Đỗ Thanh Hoàng	DH17CK							0012345678910	0123456789
22	17454001	Đặng Văn Huy	LT17OT			5,1	5,7	3,5	4,1	0012345678910	0123456789
23	17118046	Trần Khải	DH17CK			6,0	7,5	5,3	5,7	0012345678910	0123456789
24	17118052	Bùi Thanh Lâm	DH17CK			6,0	5,8	4,3	4,8	0012345678910	0123456789
25	17118058	Trần Ngọc Minh	DH17CK			7,7	6,4	3,7	4,7	0012345678910	0123456789
26	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK			7,7	6,4	4,3	5,1	0012345678910	0123456789
27	17118062	Phạm Văn Nam	DH17CK			7,7	7,0	5,9	6,3	0012345678910	0123456789
28	17118063	Trần Phương Nam	DH17CK			8,5	4,9	2,9	4,0	0012345678910	0123456789
29	17118064	Phan Trọng Nghĩa	DH17CK			8,5	4,9	5,9	6,1	0012345678910	0123456789
30	17454003	Trần Hữu Nghĩa	LT17OT			8,5	2,8	4,3	4,7	0012345678910	0123456789
31	17118065	Cao Quý Nguyên	DH17CK			8,5	7,7	4,8	5,8	0012345678910	0123456789
32	17118066	Hoàng Trung Nguyên	DH17CK			8,5	8,3	3,0	4,6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CK_05

Tổ Thi 001_DH17CK_05

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 15%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118072	Nguyễn Minh	Nhật	Nhật		8,5	7,2	5,4	6,1	0012345678910	0123456789
34	17118076	Phan Lê Bảo	Phi	Phi		8,0	8,6	3,0	4,6	0012345678910	0123456789
35	17118078	Nguyễn Lê	Phong	Phong		8,5	8,3	2,3	4,1	0012345678910	0123456789
36	17118080	Diệp Thanh	Phúc	Phúc		8,5	5,5	0,8	2,7	0012345678910	0123456789
37	17118085	Nguyễn Đình	Phương	Phương		8,0	7,3	1,3	3,2	0012345678910	0123456789
38	17154075	Cao Việt	Quang	Quang		8,5	7,7	9,0	8,7	0012345678910	0123456789
39	17454005	Hồ Vũ	Quát	Quát		8,5	3,4	4,3	4,8	0012345678910	0123456789
40	18454018	Lê Minh	Quý	Quý		8,5	7,1	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
41	17118088	Lê Minh	Sang	Sang		8,5	9,7	8,0	8,3	0012345678910	0123456789
42	17118090	Trương Công	Sinh	Sinh		8,8	8,1	2,8	4,5	0012345678910	0123456789
43	17118094	Bùi Phụ	Tâm	Tâm		8,8	8,6	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
44	17118096	Bùi Nhật	Tân	Tân		8,8	7,3	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
45	17154088	Võ Văn	Thạch	Thạch		8,8	4,5	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
46	18454010	Đỗ Nhật	Thành	Thành		8,8	5,3	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
47	17118102	Lê Tấn Phú	Thanh	Thanh		8,8	8,2	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
48	13115377	Nguyễn Ngọc	Thảo	Thảo						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CK_05

Tổ Thi 001_DH17CK_05

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 15 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18454013	Bùi Vũ Thi	LT18OT							0012345678910	0123456789
50	17118103	Nguyễn Thừa	DH17CK			8,0	7,1	1,2	3,2	0012345678910	0123456789
51	18454014	Võ Lê Phú	LT18OT			3,5	5,5	4,0	4,2	0012345678910	0123456789
52	17118107	Bá Duy	DH17CK			8,8	7,1	2,3	4,0	0012345678910	0123456789
53	18454015	Huỳnh Ngọc	LT18OT			8,8	6,2	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
54	17118108	Nguyễn Chí	DH17CK			8,8	6,7	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
55	17154097	Nguyễn Văn	DH17OT			8,8	7,1	6,7	7,1	0012345678910	0123456789
56	17118115	Trần Nhật	DH17CK			8,5	6,7	1,3	3,2	0012345678910	0123456789
57	17118118	Kiều Trọng	DH17CK			8,5	8,0	3,6	5,0	0012345678910	0123456789
58	15118108	Lê Trung	DH15CC			8,5	9,1	7,3	7,8	0012345678910	0123456789
59	17118119	Trần Trọng	DH17CK			8,5	5,3	4,2	5,0	0012345678910	0123456789
60	17118120	Nguyễn Quang	DH17CK			8,5	8,0	1,9	3,8	0012345678910	0123456789
61	18454016	Nguyễn Thế	LT18OT							0012345678910	0123456789
62	18454011	Lê Sỹ Đình	LT18OT			8,5	4,3	1,4	2,9	0012345678910	0123456789
63	17118125	Ngô Tùng	DH17CK			8,5	8,0	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
64	13153246	Từ Sỹ	DH13CD							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 04372

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CK_05

Tổ Thi 001_DH17CK_05

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV102

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 15 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17118130	Huỳnh Anh Tú	DH17CK			8,5	8,6	3,3	4,9	0012345678910	0123456789
66	18454012	Nguyễn Phan Tuấn	LT18OT			8,5	6,4	2,8	4,2	0012345678910	0123456789
67	17118136	Đặng Thanh Việt	DH17CK			8,5	7,4	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
68	17118137	Lê Đình Việt	DH17CK			8,5	8,0	6,3	2,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 6.3 Số sinh viên vắng 5...

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

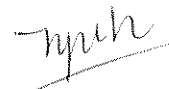
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Ngô Thị Phương Thảo


Lê Đình Việt


TS. Vương Văn Tiến


Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02045

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100) Số Tin Ch 3
Nhóm Thi DH17OT_06 Tổ Thi 001_DH17OT_06 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
Ngày Thi 21/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			10	75	9	8,8	001234567●910	01234567●9
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			10	75	7	7,3	00123456●8910	012●456789
3	17154004	Nguyễn Ngọc Đoan	DH17OT			10	75	7	7,3	00123456●8910	012●456789
4	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh	DH17OT			10	75	9,5	9,1	0012345678●10	0●23456789
5	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			10	75	8	8,0	001234567●910	●123456789
6	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			10	75	3	4,3	00123●5678910	012●456789
7	17154010	Vũ Trọng Nguyên	DH17OT							●012345678910	0123456789
8	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			10	75	6	6,5	0012345●78910	01234●6789
9	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			10	8	9	8,9	001234567●910	012345678●
10	17154016	Nguyễn Khoa Điền	DH17OT			10	7	3,5	4,5	00123●5678910	01234●6789
11	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			10	75	3,0	4,5	00123●5678910	01234●6789
12	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			10	75	9	8,3	001234567●910	012●456789
13	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	DH17OT			10	75	9	8,8	001234567●910	01234567●9
14	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			10	7	3	4,2	00123●5678910	01●3456789
15	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT			10	75	3	4,3	00123●5678910	012●456789
16	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc	DH17OT			10	7	3,5	4,5	00123●5678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02045

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_06

Tổ Thi 001_DH17OT_06

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154027	Lê Hồng	Hiếu	Hiếu		10	7	9	8,2	001234567●910	0123456●89
18	17154029	Phan Thanh	Hiếu	Phan		10	7	4,5	5,3	001234●678910	012●456789
19	17154032	Lê Huy	Hoàng	Huy		10	7	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
20	17154033	Ngô Minh	Hoàng	Hoàng		10	7	9	8,7	001234567●910	0123456●89
21	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	Tấn		10	7,5	9	8,8	001234567●910	01234567●9
22	17154035	Nguyễn Thanh	Hùng	Thanh		10	7	4,5	5,3	001234●678910	012●456789
23	17154036	Hà Quang	Huy	Quang		10	7,5	9	8,8	001234567●910	01234567●9
24	17154038	Lê Tuấn	Khang	Tuấn		10	7	6	6,4	0012345●78910	0123●56789
25	17154039	Phạm Hoàng	Khang	Hoàng		0	7,5	4,5	4,9	00123●5678910	012345678●
26	17154040	Phạm Văn	Khang	Văn		10	7	6	6,4	0012345●78910	0123●56789
27	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	Duy		10	7	6	6,4	0012345●78910	0123●56789
28	17154042	Nguyễn Quốc	Khánh	Quốc		10	8	3,5	4,7	00123●5678910	0123456●89
29	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	Văn		10	7,5	8	8,0	001234567●910	●123456789
30	17154046	Trần Duy	Khoa	Duy		10	7	4,5	5,3	001234●678910	012●456789
31	17154047	Phạm Tấn	Kiệt	Tấn		10	7,5	5	5,8	001234●678910	01234567●9
32	17154049	Phan Thanh	Liêm	Thanh		10	7	5	5,7	001234●678910	0123456●89



Mã nhận dạng 02045

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_06

Tổ Thi 001_DH17OT_06

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154050	Nguyễn Thanh Linh	DH17OT			6	75		65	00●2345678910	01234●6789
34	17154051	Chiêm Phước Lộc	DH17OT			10	7	8	7,4	00123456●8910	012345678●
35	17154053	Phan Tấn Lộc	DH17OT			10	7	8	7,9	00123456●8910	012345678●
36	17154056	Nguyễn Văn Mạnh	DH17OT			10	75	7	7,3	00123456●8910	012●456789
37	17154055	Lê Hoàng Minh Mẫn	DH17OT							●012345678910	0123456789
38	17154057	Trần Văn Hoài	DH17OT			10	75	9	8,8	001234567●910	01234567●9
39	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT			10	7	5	5,7	001234●678910	0123456●89
40	17154060	Nguyễn Thị Thanh Nhã	DH17OT			10	7	6,5	5,3	001234●678910	012●456789
41	17154061	Phan Thị Hoài	DH17OT			10	7	6	6,4	0012345●78910	0123●56789
42	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			10	75	3	4,3	00123●5678910	012●456789
43	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT			10	75	8	8,0	001234567●910	●123456789
44	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT			10	7	3	4,2	00123●5678910	01●3456789



Mã nhận dạng 02045

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH17OT_06 Tổ Thi 001_DH17OT_06 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
Ngày Thi 21/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi CT202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 4.1 Số sinh viên vắng 0.3

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

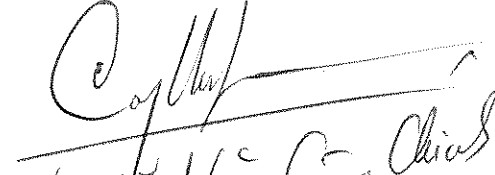
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

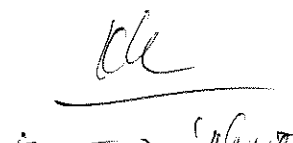
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Hải Đăng


Lê Quang Hiền


Nguyễn Văn Công Chiếu


B. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02046

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_06

Tổ Thi

002_DH17OT_06

Tên CBGD

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154065	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT			10	7	9	8,7	001234567●910	0123456●89
2	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT			0	7,5	2	3,0	0012●45678910	●123456789
3	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT			10	7	8	7,9	00123456●8910	012345678●
4	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT			10	8	5	5,9	001234●678910	012345678●
5	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT			10	7	9	8,7	001234567●910	0123456●89
6	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT			10	7	9	8,7	001234567●910	0123456●89
7	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT			10	7	4,5	5,3	001234●678910	012●456789
8	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT			10	7	7	7,2	00123456●8910	01●3456789
9	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT			0	7	6	5,9	001234●678910	012345678●
10	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT			10	6,5	7	7,1	00123456●8910	0●23456789
11	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT			10	7	5	5,7	001234●678910	0123456●89
12	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT			0	7,5	4	4,5	00123●5678910	01234●6789
13	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT			10	7	8	7,9	00123456●8910	012345678●
14	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT			10	7	5	5,7	001234●678910	0123456●89
15	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT			0	7,5	3	3,8	0012●45678910	01234567●9
16	17154916	Tất Vĩnh Thành	DH17OT			10	7	3,5	4,5	00123●5678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02046

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17OT_06

Tô Thi 002_DH17OT_06

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT			10	7	7	7,2	0012345678910	0123456789
18	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			10	7,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
19	17154098	Trần Đình Thông	DH17OT			10	7,5	2,5	3,9	0012345678910	0123456789
20	17154099	Nguyễn Văn Thu	DH17OT			10	7	4	4,9	0012345678910	0123456789
21	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT			10	7,5	3	4,3	0012345678910	0123456789
22	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			10	7,5	3	4,3	0012345678910	0123456789
23	17154104	Nguyễn Võ Minh Tiến	DH17OT			10	7,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
24	17154106	Phạm Xuân Tình	DH17OT			0	7	7	5,7	0012345678910	0123456789
25	17154107	Nguyễn Văn Toàn	DH17OT			0	7,5	3	3,8	0012345678910	0123456789
26	17154108	Trần Văn Trà	DH17OT			10	7,5	6	6,5	0012345678910	0123456789
27	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT			0	7	4	4,4	0012345678910	0123456789
28	17154113	Võ Thương Trường	DH17OT			10	7,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
29	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT			10	7,5	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
30	17154117	Phan Anh Tuấn	DH17OT			10	7,5	8	8,0	0012345678910	0123456789
31	17154118	Lê Văn Tùng	DH17OT			10	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
32	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT			10	7,5	6	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02046

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tín Ch. 3

Nhóm Thi DH17OT_06

Tổ Thi 002_DH17OT_06

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 5%	Đ2 2%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT			10	7	6	6,4	0012345678910	0123456789
34	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT			10	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
35	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			10	7,5	3,5	4,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Cao Đức Lợi

Nguyễn Văn Công Chấn

Nguyễn Đức Khuyến

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02042

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CKC_0'

Tổ Thi 001_DH17CKC_07

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 21/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành	Biên	Bien			10	4	5,2	0012345678910	0123456789
2	17118157	Nguyễn Thành	Đô	Do			5	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
3	17118160	Trần Á	Đông	Tran			10	4	5,2	0012345678910	0123456789
4	17118158	Đặng Thành	Hiếu	Nguyen			5	4	4,2	0012345678910	0123456789
5	17118162	Lê Trung	Hiếu	Le			5	4	4,2	0012345678910	0123456789
6	17118164	Lê Gia	Hoàng		✓					0012345678910	0123456789
7	17118161	Lê Minh	Hoàng	Le			10	5	6,0	0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh	Huy	Nguyen			5	4	4,2	0012345678910	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn	Khang		✓					0012345678910	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân	Minh	Nguyen			10	5	6,0	0012345678910	0123456789
11	17118155	Đặng Anh	Phương		✓					0012345678910	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	Le			10	4	5,2	0012345678910	0123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	Pham			10	4	5,2	0012345678910	0123456789
14	17118152	Lâm Gia	Tuấn	Lin			5	4	4,2	0012345678910	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	Nguyen			10	7	7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02042

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Chi tiết máy(207100) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi DH17CKC_0' Tô Thi 001_DH17CKC_07 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
Ngày Thi 21/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 12 Số sinh viên vắng 3

Ngày 22 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Đức Khuyến

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Nguyễn Thị Kiều Hạnh (267)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK	<i>Cu</i>		7,1	7,0	7,0	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK	<i>Bao</i>		7,2	7,5	8,0	7,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK	<i>Bao</i>		7,4	5,0	4,5	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC	<i>Chi</i>		4,5	4,5	5,5	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK	<i>Cung</i>		5,6	6,0	7,0	6,5	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
11	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK	<i>Anh</i>		6,6	6,5	8,0	7,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
12	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	<i>Đ</i>		6,2	5,5	6,0	5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
13	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>Hau</i>		6,8	6,0	4,5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	<i>Huu</i>		6,8	4,0	4,0	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
17	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 01767

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Nguyễn Thị Kiều Hạnh (267)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 tỉ %	Đ2 tỉ %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	13118022	Trần Anh Kiệt	DH13CC							0012345678910	0123456789
20	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	K		5,9	4,0	4,0	4,2	0012345678910	0123456789
21	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	Lâm		7,3	7,0	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
22	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK							0012345678910	0123456789
23	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			5,8	3,5	2,0	3,0	0012345678910	0123456789
24	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK	Long		6,4	5,5	6,0	5,8	0012345678910	0123456789
25	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK							0012345678910	0123456789
26	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK	Trí		7,8	6,5	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
27	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK							0012345678910	0123456789
28	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			5,8	3,5	4,0	4,0	0012345678910	0123456789
29	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			6,6	6,5	7,0	6,8	0012345678910	0123456789
30	14118053	Ngô Tấn Phúc	DH14CK	Phúc		4,1	4,0	4,0	4,0	0012345678910	0123456789
31	16118130	Bùi Thanh Sang	DH16CK							0012345678910	0123456789
32	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			5,3	5,0	5,5	5,3	0012345678910	0123456789
33	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			6,2	2,0	2,0	2,4	0012345678910	0123456789
34	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK							0012345678910	0123456789
35	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC			7,1	6,5	6,0	6,3	0012345678910	0123456789
36	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC							0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án chi tiết máy (207101) - 01

CBGD: Nguyễn Thị Kiều Hạnh (267)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	13118326	Nguyễn Nhựt Trường	DH13CC							0012345678910	0123456789
38	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			6,9	6,0	6,0	6,1	0012345678910	0123456789
39	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			6,5	6,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
40	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			6,0	5,8	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
41	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			6,2	5,5	6,0	5,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 17

Hiện diện: 24

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Trương Văn Tiến



Mã nhận dạng 02047

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tổ Thi

001_DH17CB_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137003	Chu Đăng Quốc Anh	DH15NL			0,75	2,25	3,0	6,0	0012345678910	0123456789
2	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			1,3	1,5	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
3	17118006	Nguyễn Thanh Bá	DH17CK			0,75	4,75	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
4	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			1,25	2,0	1,25	4,5	0012345678910	0123456789
5	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			0,75	1,25	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
6	17153010	Vương Quốc Việt	DH17CD			1,0	1,75	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
7	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL							0012345678910	0123456789
8	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK							0012345678910	0123456789
9	17137008	Nguyễn Đình Chương	DH17NL							0012345678910	0123456789
10	17154010	Vũ Trọng Nguyên	DH17OT							0012345678910	0123456789
11	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
12	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL							0012345678910	0123456789
13	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL			1,25	2,5	3,75	7,5	0012345678910	0123456789
14	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			0,5	2,0	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
15	17137018	Phạm Ngô Ngọc Duyệt	DH17NL			0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
16	17118024	Lê Văn Dự	DH17CK			0,5	1,0	0,3	1,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02047

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tô Thi

001_DH17CB_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154015	Hồ Thanh	Điện	Dien		1,0	1,5	3,5	6,0	0012345678910	0123456789
18	17118022	Nguyễn Văn	Định	Nguyen		1,0	1,8	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
19	17137012	Lê Tấn	Đôn	Don		1,0	2,5	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
20	17153014	Bùi Phú	Đức	Bui		0,5	1,5	2,3	4,3	0012345678910	0123456789
21	15118020	Huỳnh Văn	Đức							0012345678910	0123456789
22	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	Nguyen		1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
23	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang							0012345678910	0123456789
24	17153200	Phạm Văn	Hạnh	Pham		1,5	1,5	2,8	5,8	0012345678910	0123456789
25	17115032	Y Kim	Hậu							0012345678910	0123456789
26	14118025	Lê Quang	Hiển							0012345678910	0123456789
27	17137020	Nguyễn Thành	Hiếu	Nguyen		0,5	2,3	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
28	17118038	Đỗ Thanh	Hoàng	Do		0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
29	17137022	Huỳnh Nhật	Hồ	Huy		0,5	2,3	0,0	2,8	0012345678910	0123456789
30	14118029	Đào Văn	Huy	Dao		1,5	2,0	1,5	5,0	0012345678910	0123456789
31	16118065	Phạm Tuấn	Huy	Pham		0,75	1,75	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
32	17137033	Phan Đình	Huỳnh	Phan		0,3	1,0	0,5	1,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02047

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tổ Thi

001_DH17CB_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD305

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137030	Phạm Phi Hưng	DH17NL			1,25	2,25	2,3	5,8	0012345678910	0123456789
34	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			0,5	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 25 Số sinh viên vắng 09

Ngày 24 Tháng 7 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Vương Thành Tiên

Nguyễn Huy Bích

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

PGS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02048

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tổ Thi 002_DH17CB_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153019	Cao Bá Ké	DH14CD			0,5	2,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
2	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL							0012345678910	0123456789
3	17118047	Nguyễn Hữu Khang	DH17CK			0,75	1,25	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
4	17153036	Đào Lưu Đăng	DH17CD							0012345678910	0123456789
5	17154045	Trần Đăng Khoa	DH17OT			1,0	1,5	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
6	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			1,5	1,5	4,3	7,3	0012345678910	0123456789
7	17137044	Cao Long	DH17NL			0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
8	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD							0012345678910	0123456789
9	17114029	Nguyễn Văn Mẫn	DH17CB							0012345678910	0123456789
10	17118058	Trần Ngọc Minh	DH17CK			0,0	1,8	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
11	13115071	Dương Công Minh	DH13CB			1,5	2,0	0,5	4,0	0012345678910	0123456789
12	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK			0,5	1,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
13	17153046	Ngô Thiên Nghia	DH17CD			1,25	1,5	2,75	5,5	0012345678910	0123456789
14	17118064	Phan Trọng Nghia	DH17CK			0,75	1,0	0,75	2,5	0012345678910	0123456789
15	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			1,5	2,0	3,0	6,5	0012345678910	0123456789
16	17118067	Lý Thái Nguyên	DH17CC			0,0	1,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02048

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tổ Thi

002_DH17CB_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154058	Phạm Sĩ Nguyên	DH17OT			1,0	1,75	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
18	13118221	Võ Văn Nguyên	DH13CK			1,3	1,5	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
19	17118072	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CK			0,0	1,5	0,8	2,3	0012345678910	0123456789
20	17118073	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CC			1,5	1,0	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
21	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC							0012345678910	0123456789
22	13115317	Nguyễn Hồ Phan	DH13CB			1,5	2,25	0,25	4,0	0012345678910	0123456789
23	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			1,0	2,3	1,5	4,8	0012345678910	0123456789
24	17118078	Nguyễn Lê Phong	DH17CK			1,25	1,0	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
25	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			1,0	2,0	1,8	4,8	0012345678910	0123456789
26	17154072	Trần Thanh Phúc	DH17OT			0,5	1,5	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
27	17137058	Ngô Thành Quý	DH17NL			0,5	1,75	0,75	3,0	0012345678910	0123456789
28	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			1,3	2,0	3,5	6,8	0012345678910	0123456789
29	15118086	K' San	DH15CK			1,25	2,0	0,75	4,0	0012345678910	0123456789
30	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL							0012345678910	0123456789
31	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT			0,25	1,0	0,75	2,0	0012345678910	0123456789
32	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC			1,0	2,0	1,8	4,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02048

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CB_01

Tổ Thi 002_DH17CB_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD			1,5	1,25	4,15	7,0	0012345678910	0123456789
34	17154093	Ngân Văn	DH17OT			1,0	2,5	2,3	5,8	0012345678910	0123456789
35	17154916	Tất Vĩnh	DH17OT			1,25	1,25	2,3	5,3	0012345678910	0123456789
36	15118099	Huỳnh Nhật	DH15CK							0012345678910	0123456789
37	15118101	Phạm Minh	DH15CK			1,0	1,75	3,25	6,0	0012345678910	0123456789
38	14118070	Đình Trọng	DH14CK							0012345678910	0123456789
39	17118114	Bùi Minh	DH17CC			0,0	2,0	0,8	2,8	0012345678910	0123456789
40	15153067	Trương Văn	DH15CD							0012345678910	0123456789
41	15153071	Hồ Thái	DH15CD							0012345678910	0123456789
42	17137075	Lê Khắc	DH17NL			0,0	1,25	0,75	1,5	0012345678910	0123456789
43	15118120	Trần Nguyễn Quốc	DH15CK			1,25	2,0	0,75	4,0	0012345678910	0123456789
44	16153102	Nguyễn Minh	DH16CD			1,25	1,75	4,0	4,0	0012345678910	0123456789
45	14153058	Nguyễn Văn	DH14CD			1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
46	14137092	Cao Tấn	DH14NL							0012345678910	0123456789
47	17137077	Nguyễn Hoài	DH17NL			0,5	1,5	0,5	2,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02048

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207103) Số Tin Ch 3
Nhóm Thi DH17CB_01 Tổ Thi 002_DH17CB_01 Tên CBGD Vương Thành Tiên
Ngày Thi 17/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi TV202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 86 Số sinh viên vắng 11

Ngày 04 Tháng 7 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Quang Tuấn

Lê Quang Hiền

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 01773

Trang 1/1

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: AutoCAD (207117) - 06

CBGD: Nguyễn Văn Lành (804)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm 60 %	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành Biên	DH17CKC			8	8	9.0	8.6	0012345678910	0123456789
2	17118157	Nguyễn Thành Đê	DH17CKC			8	7	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
3	17118160	Trần Á Đông	DH17CKC			7	8	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
4	17118158	Đặng Thành Hiếu	DH17CKC			8	8	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
5	17118162	Lê Trung Hiếu	DH17CKC			8	8	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
6	17118164	Lê Gia Hoàng	DH17CKC							0012345678910	0123456789
7	17118161	Lê Minh Hoàng	DH17CKC			8	8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh Huy	DH17CKC			8	7	8.0	7.8	0012345678910	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn Khang	DH17CKC							0012345678910	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân Minh	DH17CKC			8	8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
11	17118155	Đặng Anh Phương	DH17CKC							0012345678910	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai Phương	DH17CKC			8	8	7.0	7.4	0012345678910	0123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh Tiến	DH17CKC			8	7	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
14	17118152	Lâm Gia Tuấn	DH17CKC			7	7	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái Vi	DH17CKC			8	8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 26/04/2019 08:38

Nguyễn Văn Lành

Nguyễn Văn Lành

Nguyễn Văn Lành



Mã nhận dạng 02065

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CKC_01**

Tổ Thi **001_DH18CKC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD205**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118197	Vũ Đức Dũng	DH18CKC							0012345678910	0123456789
2	18118192	Lê Tiến Đạt	DH18CKC	<i>Đạt</i>		10	5,0	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
3	18118193	Nguyễn Lê Minh Đạt	DH18CKC							0012345678910	0123456789
4	18118191	Trần Hải Đăng	DH18CKC							0012345678910	0123456789
5	18118194	Đào Phúc Đức	DH18CKC							0012345678910	0123456789
6	18118195	Trần Nguyễn Trí Đức	DH18CKC	<i>Đ</i>		8,0	3,0	4,0	4,1	0012345678910	023456789
7	18118200	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH18CKC	<i>Thu</i>		10	7,0	5,5	6,4	0012345678910	0123456789
8	18118202	Trần Văn Hoài	DH18CKC	<i>Trần Văn</i>		10	6,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
9	18118204	Phạm Đăng Huy	DH18CKC	<i>Huy</i>		10	3,5	4,0	4,5	0012345678910	0123456789
10	18118205	Trần Duy Khang	DH18CKC							0012345678910	0123456789
11	18118207	Trịnh Ngọc Lâm	DH18CKC	<i>Lâm</i>		10	7,5	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
12	18118208	Nguyễn Bá Long	DH18CKC	<i>Long</i>		10	4,5	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
13	18118209	Phạm Bùi Hải Long	DH18CKC	<i>Long</i>		10	5,6	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
14	18118210	Phạm Trung Long	DH18CKC							0012345678910	0123456789
15	18118212	Nguyễn Xuân Nguyên	DH18CKC							0012345678910	0123456789
16	18118108	Nguyễn Huy Phúc	DH18CKC	<i>Phúc</i>		2	2,5	4,5	3,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02065

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ cơ khí(207122)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CKC_01**

Tổ Thi

001_DH18CKC_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118214	Nguyễn Hoài Sang	DH18CKC			10	7,7	5,5	6,6	0012345678910	0123456789
18	18118215	Hoàng Thái Sơn	DH18CKC			10	6,2	3,0	4,7	0012345678910	0123456789
19	18118217	Nguyễn Trung Tín	DH18CKC			9,0	6,4	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
20	18118218	Phạm Văn Tình	DH18CKC			10	3,5	5,5	5,4	0012345678910	0123456789
21	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh Trâm	DH18CKC			10	7,0	3,0	4,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 14 Số sinh viên vắng 3....

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

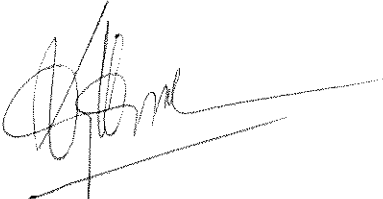
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

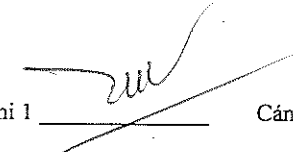
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Thị Kiều Hạnh


Nguyễn Đặng Khon


TS. Vương Hải Yến


Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 01774

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT			5,3		2,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			5,5		2,5	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15153007	Lê Công Danh	DH15CD			4,1		0	4,1	○○○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			4,2		2,5	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			5,5		2,5	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			6,1		2,5	8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			6,4		2,8	9,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			5,3		2,8	8,1	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD			6,1		2,5	8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK			6,1		2,5	8,6	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC			3,9		2,8	6,7	○○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	17137050	Võ Tấn Ngoan	DH17NL			5,5		2,5	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			6,4		2	8,4	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	17118071	Phạm Long Nhật	DH17CC			5,3		2,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦●⑨
15	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT			6,4		2,5	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
16	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD			2,5		0	2,5	○○○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④●⑥⑦⑧⑨
17	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC			6,1		2,8	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧●
18	17118095	Nguyễn Minh Tâm	DH17CK			5,3		2,3	7,6	○○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	○①②③④⑤●⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 01774

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 04

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17118097	Lê Quốc Tân	DH17CC			6,4		2,5	8,9	0012345678910	0123456789
20	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			4,2		2,8	7,0	0012345678910	0123456789
21	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			6,4		2	8,4	0012345678910	0123456789
22	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
23	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			5,4		2,4	7,8	0012345678910	0123456789
24	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
25	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

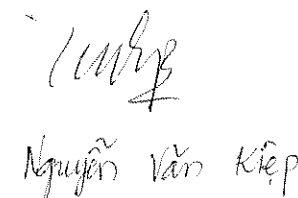
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Minh Hiền


Nguyễn Văn Kiệp



Mã nhận dạng 01775

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			4,7		2,4	7,1	0012345678910	0123456789
2	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			4,7		2,2	6,9	0012345678910	0123456789
3	16118010	Đinh Quốc Ân	DH16CK			4,3		2,5	6,8	0012345678910	0123456789
4	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
5	16118015	Nguyễn Quốc Bảo	DH16CK			5,5		2	7,5	0012345678910	0123456789
6	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			5,2		2,5	7,7	0012345678910	0123456789
7	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			5,7		2,5	8,2	0012345678910	0123456789
8	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			4,3		2,3	6,6	0012345678910	0123456789
9	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			4		2,5	6,5	0012345678910	0123456789
10	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			5,7		2,5	8,2	0012345678910	0123456789
11	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD			4,8		2,5	7,3	0012345678910	0123456789
12	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			6,1		2,8	8,9	0012345678910	0123456789
13	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			6,1		2,8	8,9	0012345678910	0123456789
14	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL			5,5		2,4	7,9	0012345678910	0123456789
15	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK			5,5		0	5,5	0012345678910	0123456789
16	17137046	Nguyễn Na Na	DH17NL			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
17	17118074	Trần Long Nhật	DH17CC			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
18	17118081	Ngô Hoàng Phúc	DH17CC			6,1		2	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01775

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 05

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17118084	Đỗ Hữu Phước	DH17CC			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
20	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK			6,1		2,5	8,6	0012345678910	0123456789
21	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			4,3		2,3	6,6	0012345678910	0123456789
22	17137064	Đỗ Duy Thiện	DH17NL			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
23	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT			V		V	V	0012345678910	0123456789
24	17138056	Nguyễn Nhựt Tiến	DH17TD			6,1		2,5	8,6	0012345678910	0123456789
25	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			4		2,8	6,8	0012345678910	0123456789
26	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			5,7		2,8	8,7	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Minh Thien

Nguyễn Văn Kiệp

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 06

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD			5,5		2,3	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17138005	Mai Hùng Cường	DH17TD			5,7		2,8	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD			5,2		2,8	8,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			5,5		2,3	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			5,8		2,5	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			5,5		2,3	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			5,5		2,3	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17138020	Trịnh Minh Hiếu	DH17TD			5,3		2,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			5,5		2	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17138023	Bùi Quang Khải	DH17TD			5,3		2,5	7,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD			5,8		2,5	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD			6,1		2,8	8,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17138030	Phan Nguyễn Hoàng Long	DH17TD			5,5		2,8	8,3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17138036	Huỳnh Kim Ninh	DH17TD			5,3		2,2	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17138037	Bùi Trung Pháp	DH17TD			5,2		2	7,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17138038	Trần Huy Phát	DH17TD			5,5		2	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	17138043	Nguyễn Trọng Quang	DH17TD			5,5		1,6	7,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			4,9		2,5	7,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 01776

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 06

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17138044	Nguyễn Linh Sang	DH17TD			5,5		2,8	8,3	0012345678910	0123456789
20	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD			5,7		2,5	8,2	0012345678910	0123456789
21	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD			5,3		2,3	7,6	0012345678910	0123456789
22	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD			6,1		2,8	8,9	0012345678910	0123456789
23	17138057	Đào Bá Khánh Trinh	DH17TD			5,8		2,8	8,6	0012345678910	0123456789
24	17138059	Nguyễn Chí Trung	DH17TD			5		2,8	7,8	0012345678910	0123456789
25	17115132	Lê Huỳnh Hoàng Vân	DH17NL			5,8		2,3	8,1	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

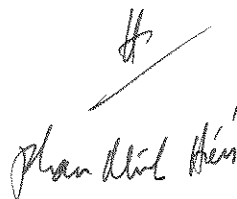
Cán bộ coi thi 1

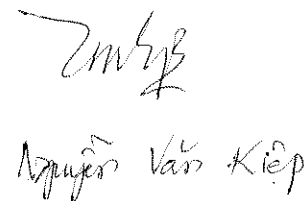
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Đình Hiền


Nguyễn Văn Kiệp

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			5,3		2,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			5,8		2,5	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			5,3		2,5	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			5,8		2,3	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			5,3		2,5	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	17138009	Huỳnh Minh Định	DH17TD			5,2		2,3	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	17138015	Lưu Thanh Hiền	DH17TD			5,8		2,3	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD			5,5		2,8	8,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	17138025	Nguyễn Văn Khánh	DH17TD			5,8		2,3	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	17138027	Nguyễn Tấn Khôi	DH17TD			5,5		2,5	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17138028	Nguyễn Vũ Minh Khôi	DH17TD			5,5		2,5	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17138034	Tạ Đình Nam	DH17TD			5,3		2,8	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17138035	Dương Hoàng Nguyên	DH17TD			5,5		2,5	8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17138039	Lê Quang Phiếu	DH17TD			5,2		2,3	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	17138049	Võ Văn Thành	DH17TD			4,5		2,8	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	17138048	Đỗ Lý Việt Thắng	DH17TD			5,3		2,8	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC			4,1		2,5	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			4,5		2,5	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 01777

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 07

CBGD: Nguyễn Văn Kiệp (335)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17138051	Lưu Thị Ánh Thu	DH17TD			5,5		2	7,5	0012345678910	0123456789
20	17138052	Phạm Hoài Thu	DH17TD			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
21	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
22	17138055	Huỳnh Quang Tiến	DH17TD			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
23	17138060	Trương Tuấn Tú	DH17TD			5,5		2,5	8,0	0012345678910	0123456789
24	17138061	Bùi Anh Tuấn	DH17TD			5,5		0	5,5	0012345678910	0123456789
25	17137079	Nguyễn An Hoàng Vương	DH17NL			5,5		2,8	8,3	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

phan kinh hien

N. V. Kiệp



Mã nhận dạng 01778

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 08

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD			6,2		2,3	8,5	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			6,2		2,5	8,7	0012345678910	0123456789
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK			3,8		2,3	6,1	0012345678910	0123456789
4	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD			5,8		2,3	8,1	0012345678910	0123456789
5	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD			4,8		2,6	7,4	0012345678910	0123456789
6	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD			6,2		2,8	9,0	0012345678910	0123456789
7	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD			6,2		2,4	8,6	0012345678910	0123456789
8	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD			5,2		2,3	7,5	0012345678910	0123456789
9	16153039	Đặng Huỳnh	DH16CD			5,5		2,3	7,8	0012345678910	0123456789
10	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			4,8		2,3	7,1	0012345678910	0123456789
11	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD			5,8		2,6	8,4	0012345678910	0123456789
12	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD			6,1		2,5	8,6	0012345678910	0123456789
13	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			6,1		2,5	8,6	0012345678910	0123456789
14	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			6,1		2,6	8,7	0012345678910	0123456789
15	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			5,8		2,3	8,1	0012345678910	0123456789
16	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			5,8		2,4	8,2	0012345678910	0123456789
17	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			5,5		2,3	7,8	0012345678910	0123456789
18	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			5,5		2,6	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01778

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công cắt - gọt (207126) - 08

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16153082	Tô Thanh	DH16CD			5,8		2,3	8,1	0012345678910	0123456789
20	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			6,2		2,5	8,7	0012345678910	0123456789
21	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			6,1		2,4	8,5	0012345678910	0123456789
22	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			5,1		2,5	7,6	0012345678910	0123456789
23	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD			5,1		2,4	7,5	0012345678910	0123456789
24	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD			5,5		2,4	7,9	0012345678910	0123456789
25	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD			6,1		2,3	8,4	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

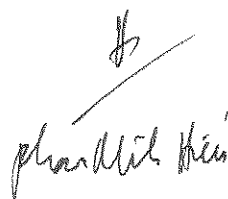
Cán bộ coi thi 1

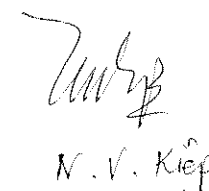
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Minh Hiếu


N. V. Kiệp



Mã nhận dạng 01779

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 04

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC			5		1,9	6,9	0012345678910	0123456789
2	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC			4,8		2	6,8	0012345678910	0123456789
3	17118013	Lai Hàm	DH17CC			4,7		2,8	7,5	0012345678910	0123456789
4	17118033	Lê Minh	DH17CC			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
5	17118035	Nguyễn Minh	DH17CC			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
6	17118055	Phan Công	DH17CC			V		V	V	0012345678910	0123456789
7	17118067	Lý Thái	DH17CC			5,6		2,6	8,2	0012345678910	0123456789
8	17118068	Huỳnh Lê	DH17CC			6,4		2,6	9,0	0012345678910	0123456789
9	17118069	Lê Văn	DH17CC			4,8		2,3	7,1	0012345678910	0123456789
10	17118071	Phạm Long	DH17CC			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
11	17118073	Nguyễn Minh	DH17CC			5,3		2,2	7,5	0012345678910	0123456789
12	17118075	Thạch Dương	DH17CC			5		2,4	7,4	0012345678910	0123456789
13	17118081	Ngô Hoàng	DH17CC			5,9		2,5	8,4	0012345678910	0123456789
14	17118084	Đỗ Hữu	DH17CC			5,6		2,3	7,9	0012345678910	0123456789
15	17118097	Lê Quốc	DH17CC			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
16	17118105	Nguyễn Bá	DH17CC			5,3		2	7,3	0012345678910	0123456789
17	17137067	Nguyễn Công	DH17NL			5,6		2,6	8,2	0012345678910	0123456789
18	17118116	Hồ Đoàn Minh	DH17CC			6,7		2,6	9,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01779

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 04

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC			6,2		2,3	8,5	0012345678910	0123456789
20	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			5,6		2,3	7,9	0012345678910	0123456789
21	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC			6,2		2,3	8,5	0012345678910	0123456789
22	17118127	Nguyễn Đan Trường	DH17CC			5,9		2,4	8,3	0012345678910	0123456789
23	17118133	Phùng Văn Quốc Tuấn	DH17CC			5,3		1,9	7,2	0012345678910	0123456789
24	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			6,4		2,6	9,0	0012345678910	0123456789
25	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC			3,6		2,4	6,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Anh

Trần Văn Đông

N. V. Kiệp



Mã nhận dạng 01780

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 05

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
2	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			5,3		2,2	7,5	0012345678910	0123456789
3	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			5,9		2,5	8,4	0012345678910	0123456789
4	17118036	Nguyễn Văn Hiệu	DH17CK			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
5	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			6,4		2,6	9,0	0012345678910	0123456789
6	17118045	Nguyễn Phát Huy	DH17CC			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
7	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
8	17118070	Trần Trọng Nhân	DH17CC			5,3		2,6	7,9	0012345678910	0123456789
9	17118074	Trần Long Nhựt	DH17CC			5,6		0	5,6	0012345678910	0123456789
10	17118079	Đặng Nguyên Hoài Phú	DH17CC			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
11	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC			5,3		2,2	7,5	0012345678910	0123456789
12	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
13	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK			6,4		2,9	9,3	0012345678910	0123456789
14	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC			3,6		2	5,6	0012345678910	0123456789
15	17118095	Nguyễn Minh Tâm	DH17CK			5,9		2,5	8,4	0012345678910	0123456789
16	17118099	Đỗ Đại Thạch	DH17CC			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
17	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
18	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC			4,8		1,7	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01780

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 05

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17118114	Bùi Minh Thượng	DH17CC			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
20	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			5		2,5	7,5	0012345678910	0123456789
21	17118117	Hoàng Ngọc Tín	DH17CK			5,3		2,8	8,1	0012345678910	0123456789
22	17118126	Nguyễn Thành Trung	DH17CC			4,3		1,9	6,2	0012345678910	0123456789
23	17118135	Đàng Năng San U	DH17CC			5,6		0	5,6	0012345678910	0123456789
24	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
25	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Minh Khien

Trần Văn Đông

N.V. Kiep

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137002	Trương Quốc An	DH17NL			5		2,4	7,4	0012345678910	0123456789
2	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL			5		2,5	7,5	0012345678910	0123456789
3	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			5		0	5,0	0012345678910	0123456789
4	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL			5,3		2,3	7,6	0012345678910	0123456789
5	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
6	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			5,3		2,3	7,6	0012345678910	0123456789
7	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL			5		2,4	7,4	0012345678910	0123456789
8	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL			0		0	0	0012345678910	0123456789
9	17137022	Huỳnh Nhựt Hồ	DH17NL			4,8		2,8	7,6	0012345678910	0123456789
10	17137032	Trần Minh Huy	DH17NL			5,3		2,6	7,9	0012345678910	0123456789
11	17137030	Phạm Phi Hưng	DH17NL			5		2,2	7,2	0012345678910	0123456789
12	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL			5,3		2,8	8,1	0012345678910	0123456789
13	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL			5		2	7,0	0012345678910	0123456789
14	17137039	Vũ Khắc Lịch	DH17NL			4,7		2	6,7	0012345678910	0123456789
15	17137041	Hồ Thanh Lộc	DH17NL			5,3		2,6	7,9	0012345678910	0123456789
16	17137042	Ngô Nguyễn Hữu Lộc	DH17NL			5,3		2	7,3	0012345678910	0123456789
17	17137043	Trương Đức Lộc	DH17NL			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
18	17137045	Nguyễn Hoàng Minh	DH17NL			5		1,6	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01781

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 06

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL			4,8		2,8	7,6	0012345678910	0123456789
20	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			5,3		2,3	7,6	0012345678910	0123456789
21	17137064	Đỗ Duy Thiện	DH17NL			5		2,3	7,3	0012345678910	0123456789
22	17137065	Ngô Văn Thịnh	DH17NL			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
23	17137068	Trần Hữu Tín	DH17NL			4,8		2	6,8	0012345678910	0123456789
24	17137072	Nguyễn Hoàng Anh Trí	DH17NL			5		2,2	7,2	0012345678910	0123456789
25	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			5		2,5	7,5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Minh An

Trần Văn Đông

N. V. Kiep

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT			5		2,8	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			4,8		2,3	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL			6,2		2,4	8,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			4,7		2,5	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			5,3		2,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			5,9		2,2	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			5,9		1,9	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	17137008	Nguyễn Đình Chương	DH17NL			5,3		2,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	17137012	Lê Tấn Đôn	DH17NL			5,3		2,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			5,3		2,6	7,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	17137025	Phạm Hữu Huy Hoàng	DH17NL			5		1,8	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL			5,3		2,4	7,7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	17137027	Từ Minh Hoàng	DH17NL			5,3		2,3	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	17137044	Cao Long	DH17NL			5,3		2,2	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	17118057	Nguyễn Văn Lương	DH17CC			4,1		2	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	17137046	Nguyễn Na Na	DH17NL			5		2,6	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	17137050	Võ Tấn Ngoan	DH17NL			5,6		2	7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT			5,3		2,5	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 01782

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 07

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17154074	Đỗ Trung Quân	DH17OT			5		2,5	7,5	0012345678910	0123456789
20	17137055	Nguyễn Nhật	DH17NL			5,3		2,6	7,9	0012345678910	0123456789
21	17137058	Ngô Thành	DH17NL			5		2,3	7,3	0012345678910	0123456789
22	15137043	Nguyễn Văn	DH15NL			5,3		2,8	8,1	0012345678910	0123456789
23	15118112	Nguyễn Hữu	DH15CC			6,4		2,2	8,6	0012345678910	0123456789
24	17137074	Lê Phước	DH17NL			5		2,3	7,3	0012345678910	0123456789
25	16137101	Phạm Văn	DH16NL			5		2	7,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Phan Văn Đông

Trần Văn Đông

N.V. Kiệp

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			5,9	2,4		8,3	0012345678910	0123456789
2	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			5	2,5		7,5	0012345678910	0123456789
3	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL			5,9	2,5		8,4	0012345678910	0123456789
4	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL			5,6	2,2		7,8	0012345678910	0123456789
5	17137018	Phạm Ngô Ngọc Duyệt	DH17NL			4,7	2,2		6,9	0012345678910	0123456789
6	17137019	Tô Công Hậu	DH17NL			5,9	2,9		8,8	0012345678910	0123456789
7	17137020	Nguyễn Thành Hiếu	DH17NL			5	2,3		7,3	0012345678910	0123456789
8	17137023	Mai Văn Hòa	DH17NL			5,3	2,2		7,5	0012345678910	0123456789
9	17137028	Nguyễn Huân	DH17NL			5	1,9		6,9	0012345678910	0123456789
10	17137033	Phan Đình Huynh	DH17NL			5,3	2,3		7,6	0012345678910	0123456789
11	17137035	Đặng Quốc Khánh	DH17NL			4,3	2,5		6,8	0012345678910	0123456789
12	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL			3,6	0		3,6	0012345678910	0123456789
13	17137040	Hồ Quốc Lộc	DH17NL			5	2		7,0	0012345678910	0123456789
14	17137051	Phạm Nhật Phong	DH17NL			5,3	2		7,3	0012345678910	0123456789
15	17137052	Nguyễn Tấn Phúc	DH17NL			5	2,3		7,3	0012345678910	0123456789
16	17137057	Trần Văn Quang	DH17NL			5,9	2,8		8,7	0012345678910	0123456789
17	17137059	Phan Thị Thảo Quyên	DH17NL			5,3	2,4		7,7	0012345678910	0123456789
18	17137061	Mai Trí Tài	DH17NL			5	2,2		7,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01783

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 08

CBGD: Trần Văn Đông (826)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17137062	Lê Thị Cẩm Thạch	DH17NL			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
20	17137070	Hồ Thị Đài Trang	DH17NL			5,6		2,8	8,4	0012345678910	0123456789
21	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL			5,9		2,6	8,5	0012345678910	0123456789
22	17153075	Lê Quốc Trạng	DH17CD			4,8		2,2	7,0	0012345678910	0123456789
23	17137075	Lê Khắc Trung	DH17NL			5,6		2,2	7,8	0012345678910	0123456789
24	17115132	Lê Huỳnh Hoàng Văn	DH17NL			5,3		2,2	7,5	0012345678910	0123456789
25	17137079	Nguyễn An Hoàng Vương	DH17NL			5,3		2,2	7,5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

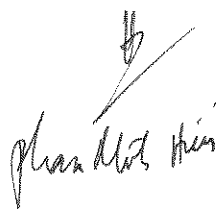
Cán bộ coi thi 1

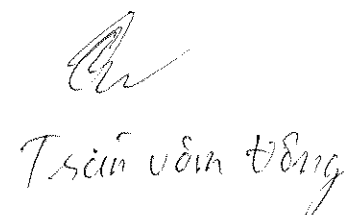
Cán bộ coi thi 2

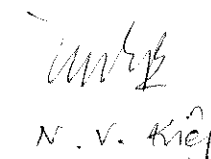
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Văn Hùng


Trần Văn Đông


N. V. Kiệp



Mã nhận dạng 01784



Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 10

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD			4,8		2,4	7,2	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			4,7		2,8	7,5	0012345678910	0123456789
3	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
4	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			5,3		1,8	7,1	0012345678910	0123456789
5	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD			5		2,6	7,6	0012345678910	0123456789
6	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD			5		2,4	7,4	0012345678910	0123456789
7	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD			5		2,6	7,6	0012345678910	0123456789
8	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
9	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD			4,7		2,3	7,0	0012345678910	0123456789
10	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			5,3		1,9	7,2	0012345678910	0123456789
11	16137036	Huỳnh Quang Huy	DH16NL			4,8		2	6,8	0012345678910	0123456789
12	16153039	Đặng Huỳnh	DH16CD			5,6		2,9	8,5	0012345678910	0123456789
13	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD			V		V	V	0012345678910	0123456789
14	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
15	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			5,3		2,5	7,8	0012345678910	0123456789
16	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			5,6		2,8	8,4	0012345678910	0123456789
17	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			5,6		2,8	8,4	0012345678910	0123456789
18	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			5,6		2,4	8,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01784

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập gia công hàn - nguội (207127) - 10

CBGD: Nguyễn Thị Phương Thảo (707)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16153082	Tô Thanh	DH16CD			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
20	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			5,3		2,4	7,7	0012345678910	0123456789
21	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD			5,9		2,6	8,5	0012345678910	0123456789
22	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			5,6		2,5	8,1	0012345678910	0123456789
23	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD			5,9		2,2	8,1	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Phan Anh Khoa


Trần Văn Đông


N. V. Kiep



Mã nhận dạng 02069

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207133)

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi DH18CKC_01

Tổ Thi

001_DH18CKC_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118197	Vũ Đức	Dũng	DH18CKC						0012345678910	0123456789
2	18118192	Lê Tiến	Đạt	DH18CKC	Đạt	0,0	2,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
3	18118193	Nguyễn Lê Minh	Đạt	DH18CKC						0012345678910	0123456789
4	18118191	Trần Hải	Đang	DH18CKC						0012345678910	0123456789
5	18118194	Đào Phúc	Đức	DH18CKC						0012345678910	0123456789
6	18118195	Trần Nguyễn Trí	Đức	DH18CKC	Trí	1,5	1,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
7	18118200	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DH18CKC	Thu	0,25	2,25	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
8	18118202	Trần Văn	Hoài	DH18CKC	Trần Văn	0,0	2,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
9	18118204	Phạm Đăng	Huy	DH18CKC	Huy	0,0	0,8	1,0	1,8	0012345678910	0123456789
10	18118205	Trần Duy	Khang	DH18CKC						0012345678910	0123456789
11	18118207	Trịnh Ngọc	Lâm	DH18CKC	Ngọc	0,25	1,75	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
12	18118208	Nguyễn Bá	Long	DH18CKC	Long	1,0	1,8	3,0	5,8	0012345678910	0123456789
13	18118209	Phạm Bùi Hải	Long	DH18CKC	Long	0,25	1,5	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
14	18118210	Phạm Trung	Long	DH18CKC						0012345678910	0123456789
15	18118212	Nguyễn Xuân	Nguyên	DH18CKC						0012345678910	0123456789
16	18118108	Nguyễn Huy	Phúc	DH18CKC	Huy	1,5	1,25	1,25	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02069

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ học lý thuyết(207133)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH18CKC_01

Tổ Thi

001_DH18CKC_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118214	Nguyễn Hoài Sang	DH18CKC			0,0	2,0	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
18	18118215	Hoàng Thái Sơn	DH18CKC			1,5	1,75	3,25	6,5	0012345678910	0123456789
19	18118217	Nguyễn Trung Tín	DH18CKC			0,5	2,0	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
20	18118218	Phạm Văn Tình	DH18CKC			0,8	1,25	1,25	4,3	0012345678910	0123456789
21	18118219	Nguyễn Đặng Quỳnh Trâm	DH18CKC			0,0	0,8	0,5	1,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 14 Số sinh viên vắng 02

Ngày 18 Tháng 06 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Vũ Văn Tiên

N.V. Kiệp

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Vũ Văn Tiên

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **001_DH18CK_01**

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi

CT201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118013	Nguyễn Đức Công	DH18CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	18154018	Huỳnh Công Danh	DH18OT	Danh		9,0	7,5	3,0	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	18153011	Vô Thành Đạt	DH18CD	Dat		9,0	5,5	3,8	4,8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
4	18118023	Nguyễn Tấn Điện	DH18CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	18154031	Nguyễn Minh Dương	DH18OT	Du		7,0	3,5	1,5	2,7	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
6	18154021	Lâm Gia Đạt	DH18OT	Dat		9,0	3,8	2,5	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
7	18153014	Bùi Hữu Đức	DH18CD	Du		8,0	0	4,5	3,5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	18154032	Nguyễn Ngọc Giang	DH18OT	Giang		9,0	8,0	4,5	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	18154035	Dương Trọng Hiếu	DH18OT	Hieu		9,0	7,8	3,0	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	18154036	Lê Võ Quang Hiếu	DH18OT	Quang		9,0	5,0	2,0	3,6	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	18154038	Lê Thanh Hòa	DH18OT	Hoa		9,0	5,5	4,0	5,0	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	18118044	Tổng An Hoài	DH18CK	Hoi		9,0	8,3	5,0	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
13	18154040	Nguyễn Việt Hoàng	DH18OT	Hoang		9,0	8,0	4,0	5,7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
14	18118045	Lê Quang Huy	DH18CK	Huy		9,0	4,5	4,0	4,7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	18154046	Nguyễn Hoàng Huy	DH18OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	18118047	Nguyễn Khánh Huy	DH18CK	Huy		9,0	7,3	2,0	4,3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **001_DH18CK_01**

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi **12/06/2019**

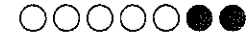
Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi

CT201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118049	Nguyễn Thành Huy	DH18CK			8,0	9	1,5	1,7	0002345678910	012345689
18	18154048	PhạmTrần Gia Huy	DH18OT			9,0	4,8	2,8	4,0	0012345678910	0123456789
19	18118051	Bùi Huynh	DH18CK			9,0	4,8	2,0	3,5	0012345678910	012346789
20	18154041	Nguyễn Minh Hưng	DH18OT			8,0	9	1,5	1,7	0002345678910	012345689
21	18154042	Nguyễn Hữu Trọn Hường	DH18OT			9,0	6,2	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
22	18154051	Đình Nhĩ Khang	DH18OT			9,0	5,0	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
23	18118055	Lê Minh Khang	DH18CK							0012345678910	0123456789
24	18154053	Trần Công Khánh	DH18OT			9,0	5,3	3,5	4,6	0012345678910	012345789
25	18154054	Thạch Đăng Khoa	DH18OT			9,0	3,5	2,5	3,5	0012345678910	012346789
26	18154058	Đỗ Tuấn Kiệt	DH18OT			9,0	6,2	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
27	18118064	KiềuMinh Trí	DH18CK							0012345678910	0123456789
28	18154059	Nguyễn Phan Hoài Lâm	DH18OT			9,0	5,0	5,5	5,7	0012345678910	012345689
29	18153039	Trần Cao Linh	DH18CD			7,5	1,5	1,5	2,1	0012345678910	023456789
30	18118074	Nguyễn Phi Long	DH18CK							0012345678910	0123456789
31	18118075	Nguyễn Thành Long	DH18CK			8,0	3,7	3,5	4,0	0012345678910	0123456789
32	18154068	PhạmKim Long	DH18OT			9,0	4,3	2,0	3,4	0012345678910	012356789



Mã nhận dạng 02072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **001_DH18CK_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT201**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118068	Lê Quang	Lộc	DH18CK						● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	18154064	Nguyễn Văn	Lợi	DH18OT		10	6,0	1,5	3,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	18118082	Nguyễn Đình	Minh	DH18CK		9,0	4,5	1,5	3,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	DH18OT		10	4,0	1,5	3,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	18154071	Nguyễn Thế	Nam	DH18OT		9,0	5,7	2,0	3,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	18154072	Phan Thành	Nam	DH18OT		10	5,3	2,3	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	18154075	Huỳnh Trọng	Nghĩa	DH18OT		9,0	7,5	3,0	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD		cấm	hư			○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	DH18OT		10	5,4	2,3	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	18154077	Nguyễn Thanh	Nghiêm	DH18OT		9,0	8,0	2,5	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	18154078	Đặng Văn	Ngoan	DH18OT		9,0	9	3,0	2,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	DH18CK		8,0	5,5	1,5	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	18154081	Võ Nhật	Nguyên	DH18OT		9,0	7,6	1,5	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02072

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH18CK_01** Tổ Thi **001_DH18CK_01** Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**
Ngày Thi **12/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **CT201**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 33. Số sinh viên vắng 7....

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

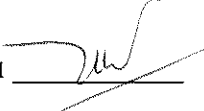
Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Cao Đức Lợi


TS. Võ Văn Thành Tiến


Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02073

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **002_DH18CK_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154083	Phạm Minh Nhã	DH18OT			9,0	7,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
2	18118098	Nguyễn Trung Nhân	DH18CK			9,0	4,6	3,0	4,1	0012345678910	0123456789
3	18154086	Võ Đình Nhân	DH18OT			8,5	7,0	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
4	18154088	Nguyễn Đình Nhật	DH18OT			10	7,5	1,5	4,2	0012345678910	0123456789
5	18153050	Nguyễn Minh Nhựt	DH18CD			9,0	4,8	2,9	4,1	0012345678910	0123456789
6	18154093	Nguyễn Hữu Phát	DH18OT			10	7,5	3,3	5,2	0012345678910	0123456789
7	18118103	Nguyễn Thuận Phát	DH18CK			9,0	6,5	3,8	5,1	0012345678910	0123456789
8	18153053	Nguyễn Công Xuân Phú	DH18CD			9,0	8,0	3,8	5,6	0012345678910	0123456789
9	18118109	Nguyễn Huỳnh Phúc	DH18CK			9,0	3,0	1,5	2,7	0012345678910	0123456789
10	18154099	Trần Hoàng Phúc	DH18OT			9,0	6,7	4,8	5,8	0012345678910	0123456789
11	18118112	Lê Văn Quang	DH18CK			9,0	4,8	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
12	18118113	Nguyễn Thanh Quang	DH18CK			9,0	4,8	2,3	3,7	0012345678910	0123456789
13	18118114	Phạm Phúc Quang	DH18CK			7,0	2,5	2,5	3,0	0012345678910	0123456789
14	18154102	Lý Trung Quân	DH18OT			10	3,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
15	18153060	Phạm Thanh Quê	DH18CD			9,0	5,3	4,8	5,4	0012345678910	0123456789
16	18154104	Lê Duy Quốc	DH18OT			9,0	8,0	7,0	7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02073

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Vẽ kỹ thuật 2(207139)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118116	Lê Triệu Quốc	DH18CK			9,0	2,5	3,5	3,8	0012345678910	0123456789
18	18154105	Đình Hoàng Sơn	DH18OT			9,0	7,7	0,5	3,5	0012345678910	0123456789
19	18118119	Nguyễn Văn Vương	DH18CK							0012345678910	0123456789
20	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật	TẢO			9,0	7,0	3,5	5,1	0012345678910	0123456789
21	18118125	Nguyễn Minh Tân	DH18CK			9,0	5,0	3,3	4,4	0012345678910	0123456789
22	18154108	Trương Thành Tấn	DH18OT			9,0	7,5	5,0	6,2	0012345678910	0123456789
23	18154110	Huỳnh Phước Thái	DH18OT			9,0	3,2	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
24	18118135	Nguyễn Chí Thành	DH18CK			9,0	5,5	2,4	4,0	0012345678910	0123456789
25	18153067	Trần Hải Thành	DH18CD			8,0	4,8	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
26	18154116	Đặng Kim Thảo	DH18OT			9,0	6,0	5,8	6,2	0012345678910	0123456789
27	18118132	Nguyễn Quốc Thắng	DH18CK							0012345678910	0123456789
28	18154115	Trần Hữu Thắng	DH18OT			8,0	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
29	18153069	Bùi Xuân Thiện	DH18CD			9,0	6,0	4,3	5,3	0012345678910	0123456789
30	18118140	Nguyễn Ngọc Thiện	DH18CK							0012345678910	0123456789
31	18118142	Nguyễn Quang Thìn	DH18CK							0012345678910	0123456789
32	18118144	Trần Phước Thịnh	DH18CK							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02073

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **002_DH18CK_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

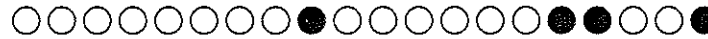
Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **CT101**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118146	Mai Viết	Thông	DH18CK						0012345678910	0123456789
34	18118148	Đỗ Thành	Thu	DH18CK						0012345678910	0123456789
35	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT		9,0	4,3	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
36	18154122	Hồ Văn	Thuận	DH18OT		9,0	8,0	6,0	6,9	0012345678910	0123456789
37	18154123	Trương Văn	Thục	DH18OT						0012345678910	0123456789
38	18118154	Bùi Thanh	Tiến	DH18CK						0012345678910	0123456789
39	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT		9,0	5,8	2,0	3,8	0012345678910	0123456789
40	18118158	Nguyễn Thành	Tôn	DH18CK		9,0	3,5	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
41	18154126	Võ Minh	Trí	DH18OT						0012345678910	0123456789
42	18118168	Cao Quang	Trường	DH18CK		10	4,6	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
43	18118175	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	DH18CK		8,0	0	1,5	1,7	0012345678910	0123456789
44	18118188	Phan Lý Kim	Vũ	DH18CK		9,0	5,6	2,5	4,1	0012345678910	0123456789
45	18154135	Võ Văn	Vũ	DH18OT		9,0	6,2	1,5	3,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02073

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Vẽ kỹ thuật 2(207139)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi CT101

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 32. Số sinh viên vắng 10.

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Hiền

Nguyễn Văn Tuấn

TS. Vũ Văn Tuấn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02074

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_02**

Tổ Thi **001_TINCHI_02**

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi

HD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154001	Quách Trường An	DH18OT			9,0	7,5	2,0	4,4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	18154004	Lương Tiến Anh	DH18OT			9,0	8,0	6,5	7,2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			8,1	5,0	2,8	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	18154007	Trần Quyền Anh	DH18OT			9,0	4,0	2,5	3,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	18118006	Triệu Xuân Bách	DH18CK							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	18118007	Nguyễn Văn Quốc Bảo	DH18CK			7,7	1,0	4,5	3,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17118010	Trương Minh Bảo	DH17CK			8,1	5,0	1,0	2,9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17118007	Bùi Đình Bằng	DH17CK			9,0	6,3	5,5	6,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	18154011	Lý Thị Bé	DH18OT			9,6	7,3	1,5	4,1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD			8,1	3,7	1,5	2,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			9,0	1,2	2,5	2,8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	18118010	Nguyễn Hoàng Chính	DH18CK							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	18154015	Nguyễn Chí Cường	DH18OT			8,1	7,8	4,0	5,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	18154019	Huỳnh Công Danh	DH18OT							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			9,0	6,4	3,0	4,6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK			9,0	6,0	5,0	5,7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02074

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_02**

Tổ Thi **001_TINCHI_02**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD202**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	<i>Dương</i>		7,2	3,0	3,0	3,4	0012345678910	0123456789
18	18154017	Nguyễn Tấn Đại	DH18OT	<i>Đại</i>		9,0	6,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
19	18154023	Trần Văn Đạt	DH18OT							0012345678910	0123456789
20	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD	<i>Phát</i>		8,1	2,0	3,5	3,5	0012345678910	0123456789
21	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK	<i>Phú</i>		10	4,5	2,5	3,0	0012345678910	0123456789
22	18154024	Nguyễn Phi Đình	DH18OT	<i>Phi</i>		9,0	5,0	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
23	18154025	Nguyễn Trung Đình	DH18OT	<i>Trung</i>		9,0	7,8	4,0	5,6	0012345678910	0123456789
24	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK			-				0012345678910	0123456789
25	18118026	Nguyễn Huỳnh Đức	DH18CK	<i>Huỳnh</i>		9,0	3,5	1,0	2,6	0012345678910	0123456789
26	17118031	Trần Thanh Giang	DH17CK	<i>Thanh</i>		8,1	5,1	1,5	3,2	0012345678910	0123456789
27	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD	<i>Ngay</i>		9,0	5,0	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
28	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK							0012345678910	0123456789
29	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>Hậu</i>		8,1	3,8	1,5	2,9	0012345678910	0123456789
30	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD	<i>Minh</i>		7,2	3,5	3,0	3,6	0012345678910	0123456789
31	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD	<i>Huy</i>		7,2	4,0	2,0	3,1	0012345678910	0123456789
32	17118046	Trần Khải	DH17CK	<i>Khải</i>		9,0	5,2	4,0	4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02074

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_02**

Tổ Thi **001_TINCHI_02**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD202**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15153029	Phạm Duy	Khánh			8,1	5,4	2,6	4,0	0012345678910	0123456789
34	18118060	Trần Bá	Khoa			9,0	5,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
35	18154056	Cao Trung	Kiên			9,0	4,0	1,0	2,7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Lê Khắc Quý

TS. Vương Việt Tiến

Nguyễn Thị Kiều Hạnh



Mã nhận dạng 02075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_02**

Tổ Thi **002_TINCHI_02**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

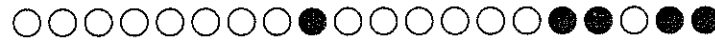
Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 0 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154057	Đặng Nguyễn Minh Kiên	DH18OT	<i>Kiên</i>		9,0	7,0	4,0	3,6	0012345678910	0123456789
2	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK	<i>Kim</i>		8,1	4,4	2,5	3,6	0012345678910	0123456789
3	18154060	Nguyễn Văn Chí Lâm	DH18OT	<i>Chí</i>		8,1	6,4	1,3	3,5	0012345678910	0123456789
4	16118081	Trần Hữu Lâm	DH16CK	<i>Lâm</i>		8,1	0	2,5	2,3	0012345678910	0123456789
5	18154061	Chu Phú Lâm	DH18OT	<i>Phú</i>		7,2	4,0	5,0	4,9	0012345678910	0123456789
6	18154063	Nguyễn Xuân Linh	DH18OT	<i>Linh</i>		7,2	3,3	1,5	2,6	0012345678910	0123456789
7	18118076	Phạm Văn Long	DH18CK	<i>Long</i>		9,0	5,0	4,0	4,8	0012345678910	0123456789
8	14153029	Hàng Lực	DH14CD		✓					0012345678910	0123456789
9	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK	<i>Nam</i>		8,1	6,5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
10	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK		✓					0012345678910	0123456789
11	17118065	Cao Quý Nguyên	DH17CK		✓					0012345678910	0123456789
12	18154080	Đào Quang Trung Nguyên	DH18OT		✓					0012345678910	0123456789
13	18154085	Lê Quốc Nhân	DH18OT		✓					0012345678910	0123456789
14	18154089	Đoàn Minh Nhó	DH18OT		✓					0012345678910	0123456789
15	18154090	Trần Nguyễn Minh Nhựt	DH18OT		✓					0012345678910	0123456789
16	18154092	Chau Sô Phát	DH18OT	<i>Phát</i>		9,0	5,0	2,6	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Vẽ kỹ thuật 2(207139)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_02**

Tổ Thi **002_TINCHI_02**

Tên CBGD **Nguyễn Thị Kiều Hạnh**

Ngày Thi **12/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118104	Nguyễn Thanh	Phi	DH18CK	✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	18154095	Nguyễn Văn	Phong	DH18OT	Phong	9,0	8,5	3,0	5,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	18118106	Phùng Minh	Phông	DH18CK	Phong	9,0	6,7	1,8	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	18154096	Quách THạnh	Phú	DH18OT	Quach	9,0	7,5	1,4	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	Phuoc	7,2	2,7	1,8	2,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	18154097	Hồ Hoàng	Phúc	DH18OT	HPhuc	8,6	3,0	1,5	2,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15118080	Lê Nguyễn Vinh	Phúc	DH15CK	✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	18118110	Vũ Toàn	Phước	DH18CK	Vu	9,0	4,0	3,1	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	17118085	Nguyễn Đình	Phuong	DH17CK	✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	18154101	Nguyễn Duy	Phuong	DH18OT	✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	18118111	Nguyễn Đình	Quân	DH18CK	Quynh	9,0	4,2	1,0	2,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	18118115	Quách Ngọc	Quý	DH18CK	Quoc	9,0	7,5	2,5	4,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK	Quoc	7,2	5,0	3,0	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	Sang	8,1	1,3	1,5	2,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	17118091	Hoàng Kim	Son	DH17CK	✓					● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	16118132	Huỳnh	Son	DH16CC	✓	9,0	3,5	3,4	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Vẽ kỹ thuật 2(207139)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi TINCHI_02

Tổ Thi 002_TINCHI_02

Tên CBGD Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			9,0	3,5	4,5	4,7	0012345678910	0123456789
34	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK		✓					0012345678910	0123456789
35	18154111	Phạm Ngọc Thái	DH18OT			9,0	7,0	1,0	3,6	0012345678910	0123456789
36	18118138	Đặng Đoàn Minh Thi	DH18CK			8,1	3,5	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
37	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			8,1	3,0	3,0	3,5	0012345678910	0123456789
38	18154117	Trương Quang Thi	DH18OT			9,0	5,7	3,3	4,6	0012345678910	0123456789
39	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			9,0	5,2	1,5	3,4	0012345678910	0123456789
40	18118145	Huỳnh Hữu Thọ	DH18CK			9,0	6,2	1,0	3,4	0012345678910	0123456789
41	18118153	Nguyễn Trọng Tiến	DH18CK		✓					0012345678910	0123456789
42	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD		✓					0012345678910	0123456789
43	18154125	Nguyễn Văn Toàn	DH18OT		✓					0012345678910	0123456789
44	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			9,0	0	1,8	2,0	0012345678910	0123456789
45	18118160	Phạm Minh Triết	DH18CK		✓					0012345678910	0123456789
46	18118167	Phạm Tấn Trung	DH18CK			8,1	5,0	1,0	2,9	0012345678910	0123456789
47	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			9,0	5,2	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
48	18118172	Nguyễn Anh Tuấn	DH18CK			9,0	7,0	1,6	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02075

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Vẽ kỹ thuật 2(207139)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi TINCHI_02

Tổ Thi 002_TINCHI_02

Tên CBGD

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi

TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118133	Phùng Văn Quốc	Tuấn			9,0	3,2	3,5	4,0	0012345678910	0123456789
50	18154132	Nguyễn Thanh	Tùng			8,6	7,3	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
51	16153104	Trần Xuân	Viễn			8,1	4,0	1,0	2,6	0012345678910	0123456789
52	17118136	Đặng Thanh	Việt			9,0	5,8	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
53	15118137	Nguyễn Quốc	Vương			9,0	4,7	1,0	2,9	0012345678910	0123456789
54	16118180	Võ Quang	Vy			9,1	1,5	3,5	3,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 3.7 Số sinh viên vắng 1.7

Ngày 26 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn

TS. Vương Hữu Trí

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208440)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18CK_01**

Tổ Thi **001_DH18CK_01**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **CT101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154001	Quách Trường An	DH18OT			0,0	1,5	1,3	2,8	0012345678910	0123456789
2	18118006	Triệu Xuân Bách	DH18CK	✓						0012345678910	0123456789
3	18118007	Nguyễn Văn Quốc Bảo	DH18CK			0,5	1,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
4	18153007	Trần Minh Chiến	DH18CD			0,5	2,3	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
5	18118010	Nguyễn Hoàng Chính	DH18CK	✓						0012345678910	0123456789
6	18118011	Nguyễn Trung Chính	DH18CK			0,5	1,75	3,25	5,5	0012345678910	0123456789
7	18118013	Nguyễn Đức Công	DH18CK	✓						0012345678910	0123456789
8	18137006	Bùi Văn Cương	DH18NL			1,5	1,75	2,25	6,0	0012345678910	0123456789
9	18137007	Đào Chí Cường	DH18NL	✓						0012345678910	0123456789
10	18118017	Nguyễn Công Danh	DH18CK			0,0	1,75	0,25	2,0	0012345678910	0123456789
11	18118018	Nguyễn Võ Công Danh	DH18CK			0,5	1,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
12	18153011	Võ Thành Danh	DH18CD			1,0	2,0	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
13	18118023	Nguyễn Tấn Điện	DH18CK			0,5	1,5	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
14	18118028	Triệu Quốc Dũng	DH18CK			1,0	1,25	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
15	18118035	Thái Hoàng Duy	DH18CK			0,0	2,0	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
16	18153013	Nguyễn Văn Dư	DH18CD			0,5	1,5	0,3	2,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 001_DH18CK_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153015	Đỗ Trung	Dương	Dương		0,3	2,0	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
18	18118030	Hồ Phi	Dương	Phi		0,5	1,8	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
19	18153016	Nguyễn Thái	Dương	Thái		0,25	2,5	2,75	5,5	0012345678910	0123456789
20	18137017	Huỳnh Thanh	Hiếu	Thanh		1,25	2,25	4,5	8,0	0012345678910	0123456789
21	18154038	Lê Thanh	Hòa	Thanh		0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
22	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	Ngọc		0,75	1,75	2,8	5,3	0012345678910	0123456789
23	18118045	Lê Quang	Huy	Quang		0,0	1,5	1,8	3,3	0012345678910	0123456789
24	18118047	Nguyễn Khánh	Huy	Khánh		0,5	2,0	2,8	5,3	0012345678910	0123456789
25	18118049	Nguyễn Thành	Huy	Thành		0,0	1,0	0,5	1,5	0012345678910	0123456789
26	18154051	Đinh Nhĩ	Khang	Nhĩ		0,0	2,0	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
27	18118055	Lê Minh	Khang	Minh						0012345678910	0123456789
28	18118060	Trần Bá	Khoa	Bá		0,0	1,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
29	18154057	Đặng Nguyễn Minh	Kiên	Minh		0,75	2,25	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
30	18118064	Kiều Minh Trí	Kiệt	Trí		0,0	1,0	0,5	1,5	0012345678910	0123456789
31	18118071	Huỳnh Quốc	Long	Quốc		0,0	0,8	1,5	2,3	0012345678910	0123456789
32	18118074	Nguyễn Phi	Long	Phi						0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(202140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 001_DH18CK_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

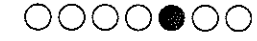
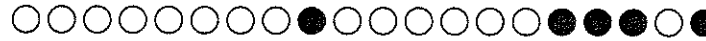
Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118068	Lê Quang	Lộc	<i>Lê Quang</i>		0,5	1,8	2,5	4,8	0012345678910	0123456789
34	18118081	Tạ Văn	Mạnh	<i>Tạ Văn</i>		0,0	1,5	0,8	2,3	0012345678910	0123456789
35	18118084	Vũ Quang	Minh	<i>Vũ Quang</i>		0,0	1,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
36	18154070	Nguyễn Hoàng	Nam	<i>Nguyễn Hoàng</i>		0,0	1,5	0,8	2,3	0012345678910	0123456789
37	18154072	Phan Thành	Nam	<i>Phan Thành</i>		1,0	2,3	3,0	6,3	0012345678910	0123456789
38	18154076	Văn Hữu	Nghĩa	<i>Văn Hữu</i>		0,5	2,25	3,25	6,0	0012345678910	0123456789
39	18154078	Đặng Văn	Ngoan	<i>Đặng Văn</i>		0,5	2,0	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
40	18154080	Đào Quang Trung	Nguyên	<i>Đào Quang Trung</i>						0012345678910	0123456789
41	18118092	Nguyễn Trọng	Nguyên	<i>Nguyễn Trọng</i>		0,0	1,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
42	18118098	Nguyễn Trung	Nhân	<i>Nguyễn Trung</i>		1,0	1,75	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
43	18154089	Đoàn Minh	Nhớ	<i>Đoàn Minh</i>		0,0	1,5	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
44	18153050	Nguyễn Minh	Nhật	<i>Nguyễn Minh</i>		0,0	0,5	0,0	0,5	0012345678910	0123456789
45	18154090	Trần Nguyễn Minh	Nhật	<i>Trần Nguyễn Minh</i>		0,0	1,75	0,25	2,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02077

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: **Tính học & động lực học**(208140) Số Tín Ch 3
Nhóm Thi **DH18CK_01** Tổ Thi **001_DH18CK_01** Tên CBGD **Vương Thành Tiên**
Ngày Thi **17/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **CT101**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 38. Số sinh viên vắng 7....

Ngày 24 Tháng 07 Năm 2019

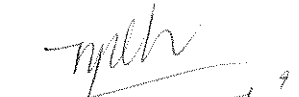
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

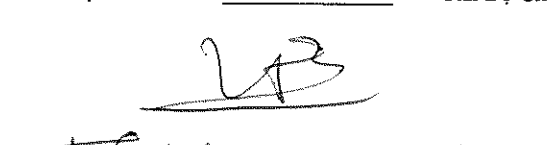
Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Ngô Thị Phương Thảo


Lê Khắc Quý


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


TS. Vương Thành Tiên

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02078

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(202140

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118103	Nguyễn Thuận Phát	DH18CK			1,0	2,25	0,75	4,0	0012345678910	0123456789
2	18118109	Nguyễn Huỳnh Phúc	DH18CK							0012345678910	0123456789
3	18118110	Vũ Toàn Phước	DH18CK			0,25	2,25	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
4	18118112	Lê Văn Quang	DH18CK			1,0	1,75	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
5	18118113	Nguyễn Thanh Quang	DH18CK			0,0	2,3	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
6	18118114	Phạm Phúc Quang	DH18CK							0012345678910	0123456789
7	18153058	Trần Minh Quang	DH18CD			0,0	0,5	0,5	1,0	0012345678910	0123456789
8	18118111	Nguyễn Đình Quân	DH18CK			0,25	2,25	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
9	18153060	Phạm Thanh Quê	DH18CD			0,5	2,5	2,8	5,8	0012345678910	0123456789
10	18118115	Quách Ngọc Quý	DH18CK			1,25	2,25	4,0	7,5	0012345678910	0123456789
11	18118116	Lê Triệu Quốc	DH18CK							0012345678910	0123456789
12	18118125	Nguyễn Minh Tân	DH18CK			1,0	1,5	4,0	6,5	0012345678910	0123456789
13	18118135	Nguyễn Chí Thành	DH18CK			0,0	2,5	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
14	18118130	Huỳnh Ngọc Thắng	DH18CK							0012345678910	0123456789
15	18118132	Nguyễn Quốc Thắng	DH18CK							0012345678910	0123456789
16	18118138	Đặng Đoàn Minh Thi	DH18CK			0,0	1,8	0,5	2,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02078

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tính học & động lực học(20đ 14đ)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CK_01

Tổ Thi 002_DH18CK_01

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18118140	Nguyễn Ngọc Thiện	DH18CK			0,5	2,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
18	18118142	Nguyễn Quang Thìn	DH18CK							0012345678910	0123456789
19	18118144	Trần Phước Thịnh	DH18CK							0012345678910	0123456789
20	18118145	Huỳnh Hữu Thọ	DH18CK			0,5	2,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	18118146	Mai Viết Thông	DH18CK							0012345678910	0123456789
22	18118154	Bùi Thanh Tiễn	DH18CK							0012345678910	0123456789
23	18118151	Bùi Minh Tiến	DH18CK							0012345678910	0123456789
24	18153076	Thái Anh Tiễn	DH18CD							0012345678910	0123456789
25	18118158	Nguyễn Thành Tôn	DH18CK			1,5	1,75	4,25	7,5	0012345678910	0123456789
26	18118159	Nguyễn Lê Minh Trí	DH18CK			0,0	1,0	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
27	18153078	Tô Trung Trục	DH18CD			0,0	1,5	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
28	18118168	Cao Quang Trường	DH18CK			0,25	2,25	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
29	18153080	Dương Nguyễn Khang Trường	DH18CD							0012345678910	0123456789
30	18118169	Nguyễn Xuân Trường	DH18CK			0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
31	18118175	Nguyễn Văn Minh Tuấn	DH18CK							0012345678910	0123456789
32	18153082	Hà Minh Tùng	DH18CD			0,0	1,3	0,0	1,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02078

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (202140) Số Tín Ch 3
 Nhóm Thi DH18CK_01 Tổ Thi 002_DH18CK_01 Tên CBGD Vương Thành Tiên
 Ngày Thi 17/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi HD205

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153083	Phạm Khải Tường	DH18CD	<i>tuong</i>		0,5	1,75	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
34	18118182	Ngô Văn Viết	DH18CK	<i>viết</i>		0,0	2,3	4,0	6,3	0012345678910	0123456789
35	18118188	Phan Lý Kim Vũ	DH18CK	<i>lv</i>		0,0	1,75	2,75	4,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 2. Số sinh viên vắng 14.

Ngày 04 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp
N.V. Kiệp

Nguyễn Văn Tuấn Anh
Nguyễn Văn Tuấn Anh

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên
TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02080

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208140)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **001_DH18OT_02**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD203**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154004	Lương Tiến Anh	DH18OT	<i>Ace</i>		0,5	1,75	5,75	8,0	0012345678910	0123456789
2	18154005	Nguyễn Duy Anh	DH18OT	<i>Anh</i>		0,25	1,75	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
3	18154007	Trần Quyền Anh	DH18OT	<i>mk</i>		0,0	1,8	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
4	18154008	Trịnh Hoàng Anh	DH18OT	<i>ch</i>		1,0	1,75	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
5	18153002	Trương Quốc Anh	DH18CD							0012345678910	0123456789
6	18154003	Trương Long Ân	DH18OT	<i>cc</i>		0,25	2,25	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
7	18154009	Phan Hải Âu	DH18OT	<i>haue</i>		0,5	1,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
8	18154010	Nguyễn Duy Xuân	DH18OT							0012345678910	0123456789
9	18154011	Lý Thị Bé	DH18OT	<i>hnt</i>		1,25	1,8	5,75	8,8	0012345678910	0123456789
10	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD	<i>cc</i>		0,75	1,75	0,5	3,0	0012345678910	0123456789
11	18154018	Huỳnh Công Danh	DH18OT	<i>Danh</i>		0,5	2,0	4,3	6,8	0012345678910	0123456789
12	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT							0012345678910	0123456789
13	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD	<i>ai</i>		0,25	1,25	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
14	18154027	Đinh Quốc Dũng	DH18OT	<i>Dung</i>		0,5	1,5	0,8	2,8	0012345678910	0123456789
15	18154028	Phạm Tiến Dũng	DH18OT	<i>Ph</i>		1,25	1,5	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
16	18118034	Nguyễn Đức Duy	DH18CK							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02080

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(20) 8140

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 001_DH18OT_02

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD203

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154016	Dương Đình Đại	DH18OT	<u>Đại</u>		0,5	2,0	5,0	7,5	0012345678910	0123456789
18	18154017	Nguyễn Tấn Đại	DH18OT	<u>Đại</u>		0,3	2,0	4,0	6,3	0012345678910	0123456789
19	18154020	Nguyễn Quang Đạo	DH18OT	<u>Đạo</u>		0,5	1,8	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
20	18154021	Lâm Gia Đạt	DH18OT	<u>Đạt</u>		0,25	2,25	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	18154022	Lưu Quốc Đạt	DH18OT	<u>Đạt</u>		1,0	0,5	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
22	18137011	Nguyễn Thanh Đạt	DH18NL	<u>Đạt</u>		0,0	1,8	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
23	18154023	Trần Văn Đạt	DH18OT							0012345678910	0123456789
24	18154025	Nguyễn Trung Đình	DH18OT	<u>Đình</u>		1,5	1,75	5,75	9,0	0012345678910	0123456789
25	18118026	Nguyễn Huỳnh Đức	DH18CK	<u>Đức</u>		0,25	2,0	1,75	4,0	0012345678910	0123456789
26	18154033	Lương Văn Giàu	DH18OT	<u>Đạt</u>		1,0	2,3	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
27	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD	<u>Đạt</u>		1,0	2,3	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
28	18118040	Bùi Trung Hiếu	DH18CK							0012345678910	0123456789
29	18154036	Lê Võ Quang Hiếu	DH18OT	<u>Đạt</u>		0,0	2,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
30	18154048	Phạm Trần Gia Huy	DH18OT	<u>Huy</u>		0,5	1,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
31	18154050	Võ Nguyễn Gia Huy	DH18OT	<u>Huy</u>		0,5	2,25	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
32	18154041	Nguyễn Minh Hưng	DH18OT	<u>Hưng</u>		0,8	1,5	1,0	3,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02080

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (202140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 001_DH18OT_02

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD203

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hường	DH18OT	Hường	0,5	2,0	2,8	5,3	0012345678910	0123456789
34	18154053	Trần Công	Khánh	DH18OT	Khánh	1,25	2,25	2,5	6,0	0012345678910	0123456789
35	18118058	Đào Đăng	Khoa	DH18CC	Khánh	1,25	2,25	3,3	6,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 29. Số sinh viên vắng 6...

Ngày 04 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Đào Duy Vinh

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208140)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **002_DH18OT_02**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154054	Thạch Đăng Khoa	DH18OT							0012345678910	0123456789
2	18118062	Đặng Minh Khôi	DH18CK							0012345678910	0123456789
3	18153037	Nguyễn Minh Khôi	DH18CD	Khôi		0,0	1,0	0,0	1,0	0012345678910	0123456789
4	18154058	Đỗ Tuấn Kiệt	DH18OT	Tuấn		0,0	2,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
5	18154059	Nguyễn Phan Hoài Lâm	DH18OT	Hoài		1,5	2,25	3,25	7,0	0012345678910	0123456789
6	18154060	Nguyễn Văn Chí Lâm	DH18OT	Chí		0,0	1,75	1,75	3,5	0012345678910	0123456789
7	18154061	Chu Phú Lâm	DH18OT	Phú		0,0	0,5	0,8	1,3	0012345678910	0123456789
8	18154063	Nguyễn Xuân Linh	DH18OT							0012345678910	0123456789
9	18154066	Lưu Kim Long	DH18OT	Kim		0,5	2,5	0,3	3,3	0012345678910	0123456789
10	18118076	Phạm Văn Long	DH18CK	Long		0,5	1,75	0,25	2,5	0012345678910	0123456789
11	18154064	Nguyễn Văn Lợi	DH18OT	Văn		0,75	2,25	4,0	7,0	0012345678910	0123456789
12	18137028	Cao Tấn Nam	DH18NL	Tấn		0,0	1,8	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
13	18154071	Nguyễn Thế Nam	DH18OT	Thế		0,25	2,25	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
14	18154075	Huỳnh Trọng Nghĩa	DH18OT	Trọng		1,5	2,25	2,25	6,0	0012345678910	0123456789
15	18154077	Nguyễn Thanh Nghiê	DH18OT	Thanh		0,0	2,0	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
16	18154081	Võ Nhật Nguyên	DH18OT	Nguyên		0,5	2,25	5,25	8,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208140)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 002_DH18OT_02

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154083	Phạm Minh Nhã	DH18OT	<i>Nhã</i>		1,5	2,0	5,5	9,0	0012345678910	0123456789
18	18154085	Lê Quốc Nhân	DH18OT	<i>Nhân</i>		0,25	2,25	1,0	3,5	0012345678910	0123456789
19	18154086	Võ Đình Nhân	DH18OT	<i>Nhân</i>		0,3	1,5	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
20	18154088	Nguyễn Đình Nhật	DH18OT	<i>Nhật</i>		1,5	2,25	5,75	9,5	0012345678910	0123456789
21	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD	<i>Ninh</i>		0,5	2,3	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
22	18154092	Chau Sô Phát	DH18OT	<i>Phát</i>		1,25	1,5	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
23	18154093	Nguyễn Hữu Phát	DH18OT	<i>Phát</i>		0,8	2,5	3,0	6,3	0012345678910	0123456789
24	18118104	Nguyễn Thanh Phi	DH18CK							0012345678910	0123456789
25	18137034	Dương Văn Phong	DH18NL	<i>Phong</i>		0,0	2,25	3,25	5,5	0012345678910	0123456789
26	18154095	Nguyễn Văn Phong	DH18OT	<i>Phong</i>		1,25	2,25	2,5	6,0	0012345678910	0123456789
27	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD	<i>Phong</i>		0,25	1,75	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
28	18118106	Phùng Minh Phong	DH18CK	<i>Phong</i>		0,25	2,5	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
29	18137035	Võ Hồng Phú	DH18NL	<i>Phu</i>		0,25	1,75	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
30	18154097	Hồ Hoàng Phúc	DH18OT	<i>Phuc</i>		0,0	2,3	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
31	18154099	Trần Hoàng Phúc	DH18OT	<i>Phuc</i>		0,5	2,25	5,75	8,5	0012345678910	0123456789
32	18154100	Mai Trần Phương	DH18OT	<i>Phu</i>		0,0	1,8	3,0	4,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(20/140)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH18OT_02**

Tổ Thi **002_DH18OT_02**

Tên CBGD **Vương Thành Tiên**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **HD301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18154102	Lý Trung Quân	DH18OT	<i>Quân</i>		0,0	2,0	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
34	18137037	Phan Hữu Quý	DH18NL	<i>Quý</i>		0,0	2,0	1,3	3,3	0012345678910	0123456789
35	18154104	Lê Duy Quốc	DH18OT	<i>Quốc</i>		1,0	2,5	5,0	8,5	0012345678910	0123456789
36	18154105	Đinh Hoàng Sơn	DH18OT	<i>Hùng</i>		0,25	2,25	0,0	2,5	0012345678910	0123456789
37	18154107	Nguyễn Hữu Sum	DH18OT	<i>Sum</i>		0,0	1,8	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
38	18154109	Nguyễn Hoàng Nhật Tảo	DH18OT	<i>Tảo</i>		0,75	2,0	4,5	7,0	0012345678910	0123456789
39	18154111	Phạm Ngọc Thái	DH18OT	<i>Thái</i>		0,5	2,3	3,0	5,8	0012345678910	0123456789
40	18154112	Trần Lê Phương	DH18OT	<i>Phương</i>		0,0	1,75	2,75	4,5	0012345678910	0123456789
41	18154116	Đặng Kim Thảo	DH18OT	<i>Thảo</i>		1,0	1,75	5,25	8,0	0012345678910	0123456789
42	18154113	Lê Đức Thắng	DH18OT	<i>Thắng</i>		0,0	1,8	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
43	18154114	Nguyễn Quốc Thắng	DH18OT	<i>Thắng</i>		0,75	2,0	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
44	18154115	Trần Hữu Thắng	DH18OT	<i>Thắng</i>		1,5	2,0	1,5	5,0	0012345678910	0123456789
45	18154117	Trương Quang Thi	DH18OT							0012345678910	0123456789
46	18154119	Đoàn Văn Thìn	DH18OT	<i>Thìn</i>		0,25	1,5	2,25	4,0	0012345678910	0123456789
47	17154095	Huỳnh Minh Thịnh	DH18OT	<i>Thịnh</i>		0,25	1,75	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
48	18153071	Lê Nguyễn Quỳnh Thông	DH18CD							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02081

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(203140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18OT_02

Tổ Thi 002_DH18OT_02

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18154121	Giang Đại Thuận	DH18OT			0,75	2,0	1,25	3,5	0012345678910	0123456789
50	18154122	Hồ Văn Thuận	DH18OT			1,0	2,25	2,25	5,5	0012345678910	0123456789
51	18154123	Trương Văn Thúc	DH18OT							0012345678910	0123456789
52	13153400	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CD							0012345678910	0123456789
53	18154131	Nguyễn Tài Tuệ	DH18OT							0012345678910	0123456789
54	18118179	Võ Thanh Tùng	DH18CK			0,75	2,0	4,75	4,0	0012345678910	0123456789
55	18118181	Vũ Ngọc Tuyên	DH18CK			0,10	2,3	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
56	18154135	Võ Văn Vũ	DH18OT			0,75	2,25	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
57	18153086	Nguyễn Việt Ý	DH18CD			0,5	2,3	4,0	6,8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 1. Số sinh viên vắng 0.

Ngày 07 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô Võ Ngọc Trách
 Ngày in : 13/05/2019

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02079

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (20/8/2019)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18NL_03

Tổ Thi 001_DH18NL_03

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18154006	Phạm Tuấn Anh	DH18OT			0,0	1,5	1,0	2,5	0010345678910	0123456789
2	18137002	Nguyễn Công Bảo	DH18NL			0,0	1,8	0,0	1,8	00102345678910	0123456789
3	18137003	Bùi Hữu Bình	DH18NL			0,0	1,8	1,0	2,8	00102345678910	0123456789
4	18137004	Đoàn Nguyễn Ngọc Bình	DH18NL			1,0	2,0	3,0	6,0	00102345678910	0123456789
5	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			0,0	2,25	1,75	4,0	00102345678910	0123456789
6	18153009	Ngô Mạnh Cường	DH18CD			0,0	0,0	1,0	1,0	00102345678910	0123456789
7	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			1,3	2,5	4,0	7,8	00102345678910	0123456789
8	18118016	Đặng Hữu Danh	DH18CK		(cấm thi)					00102345678910	0123456789
9	18154019	Huỳnh Công Danh	DH18OT			0,0	1,75	1,25	3,0	00102345678910	0123456789
10	18137013	Nguyễn Tiến Dũng	DH18NL			1,5	2,0	1,5	5,0	00102345678910	0123456789
11	18154024	Nguyễn Phi Đình	DH18OT			0,75	2,25	2,8	5,8	00102345678910	0123456789
12	18137012	Nguyễn Ngọc Đông	DH18NL			0,8	2,0	1,5	4,3	00102345678910	0123456789
13	18153014	Bùi Hữu Đức	DH18CD			0,0	1,8	1,5	3,3	00102345678910	0123456789
14	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			1,25	2,0	0,75	4,0	00102345678910	0123456789
15	18153024	Nguyễn Phúc Hòa	DH18CD			1,5	1,5	1,5	4,5	00102345678910	0123456789
16	18154039	Vũ Xuân Hòa	DH18OT			1,25	2,25	1,5	5,0	00102345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02079

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (20/3/40)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18NL_03

Tổ Thi 001_DH18NL_03

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV103

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18154037	Nguyễn Văn	Hóa	DH18OT		0,3	1,5	2,5	4,3	0012345678910	0123456789
18	18137018	Nguyễn Duy	Hoài	DH18NL		1,5	2,3	4,0	7,8	0012345678910	0123456789
19	18137019	Trịnh Thế	Hoan	DH18NL		1,3	2,0	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
20	18137020	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH18NL						0012345678910	0123456789
21	18137021	Hồ Xuân	Hùng	DH18NL		0,3	2,0	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
22	18118051	Bùi	Huynh	DH18CK		0,5	2,0	2,8	5,3	0012345678910	0123456789
23	18137024	Trần Đăng	Khoa	DH18NL		0,0	1,75	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
24	18154056	Cao Trung	Kiên	DH18OT		0,3	2,25	2,5	5,3	0012345678910	0123456789
25	18153038	Lê Trọng	Lâm	DH18CD		0,75	2,5	2,5	5,5	0012345678910	0123456789
26	18153039	Trần Cao	Linh	DH18CD		0,8	2,0	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
27	18118075	Nguyễn Thành	Long	DH18CK		0,0	1,5	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
28	18154068	Phạm Kim	Long	DH18OT		0,3	1,5	1,5	3,3	0012345678910	0123456789
29	18137026	Huỳnh Đa	Lộc	DH18NL		0,0	2,25	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
30	18153047	Huỳnh Minh	Mẫn	DH18CD		0,25	2,5	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
31	18137029	Nguyễn Huỳnh	Nam	DH18NL		0,0	0,5	0,0	0,5	0012345678910	0123456789
32	18153048	Nguyễn Đại	Nghĩa	DH18CD						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02079

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (208140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18NL_03

Tổ Thi 001_DH18NL_03

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18137030	Trần Duy Nhật	DH18NL							0012345678910	0123456789
34	18154096	Quách THạnh	DH18OT			0,75	2,5	3,25	7,0	0012345678910	0123456789
35	18154101	Nguyễn Duy	DH18OT							0012345678910	0123456789
36	18137036	Nguyễn Đình Anh	DH18NL			1,0	2,5	3,3	6,8	0012345678910	0123456789
37	18118124	Nguyễn Khắc	DH18CK			0,75	2,25	1,5	4,5	0012345678910	0123456789
38	18137039	Phạm Trương Quang	DH18NL			0,0	0,75	3,25	4,0	0012345678910	0123456789
39	18154108	Trương Thành	DH18OT			0,75	2,25	4,8	7,8	0012345678910	0123456789
40	18153065	Lương Viết	DH18CD			0,0	1,8	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
41	18153067	Trần Hải	DH18CD			1,5	1,25	1,75	4,5	0012345678910	0123456789
42	18153066	Nguyễn Minh Đức	DH18CD			0,8	2,0	1,5	4,3	0012345678910	0123456789
43	18153069	Bùi Xuân	DH18CD			1,0	1,5	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
44	18137040	Cao Hoàng	DH18NL			0,0	1,0	0,8	1,25	0012345678910	0123456789
45	18137041	Trần Văn	DH18NL			0,3	1,5	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
46	17154102	Lê Cao Quốc	DH17OT			0,75	1,75	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
47	18154124	Nguyễn Hữu	DH18OT			0,0	1,75	0,25	2,0	0012345678910	0123456789
48	18154125	Nguyễn Văn	DH18OT			0,75	1,75	0,8	3,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02079

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (207140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18NL_03

Tổ Thi 001_DH18NL_03

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18137043	Nguyễn Văn Trí	DH18NL			0,5	2,0	2,8	5,3	0012345678910	0123456789
50	18118162	Đỗ Văn Triệu	DH18CK			0,5	2,0	0,3	2,8	0012345678910	0123456789
51	18137044	Cao Khánh Trúc	DH18NL			1,0	1,25	2,25	5,0	0012345678910	0123456789
52	18137045	Nguyễn Đỗ Trung	DH18NL			0,0	1,25	0,25	2,5	0012345678910	0123456789
53	18137046	Phan Khánh Trung	DH18NL			0,0	1,8	2,0	3,8	0012345678910	0123456789
54	18137047	Hồng Nguyễn Phi Trường	DH18NL			1,0	2,0	3,8	6,8	0012345678910	0123456789
55	18118184	Tô Đức Vinh	DH18CK							0012345678910	0123456789
56	18137050	Nguyễn Thị Yên	DH18NL			0,25	2,25	3,5	6,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi ... 51 ... Số sinh viên vắng ... 5 ...

Ngày 04 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

W
B. Vương Thành Tiên

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208240)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CD_04

Tổ Thi 001_DH18CD_04

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18153001	Bùi Vũ Khánh An	DH18CD							0012345678910	0123456789
2	18118005	Phùng Minh	DH18CK							0012345678910	0123456789
3	18153003	Đình Quốc	Bảo	DH18CD		0,5	1,5	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
4	18153004	Nguyễn Ngọc	Bảo	DH18CD	Bao	0,5	1,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
5	18153005	Phan Chí	Bảo	DH18CD	Bao	0,0	1,0	0,3	1,3	0012345678910	0123456789
6	18154013	Phạm Minh	Chí	DH18OT		0,0	1,5	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
7	18153006	Trần Hữu	Chí	DH18CD	Chi	1,0	2,5	2,3	5,8	0012345678910	0123456789
8	18154015	Nguyễn Chí	Cường	DH18OT	Chi	1,25	2,5	3,75	7,5	0012345678910	0123456789
9	18154031	Nguyễn Minh	Dương	DH18OT		0,5	1,3	3,0	4,8	0012345678910	0123456789
10	18153012	Trần Tấn	Đạt	DH18CD	DP	0,5	2,0	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
11	18153010	Đặng Hải	Đặng	DH18CD	Đặng	0,0	2,25	2,25	4,5	0012345678910	0123456789
12	18153017	Nguyễn Bảo	Giang	DH18CD	Bao	0,75	2,5	2,75	6,0	0012345678910	0123456789
13	18154032	Nguyễn Ngọc	Giang	DH18OT	gang	1,5	2,5	5,0	9,0	0012345678910	0123456789
14	18153018	Lê Thanh	Hải	DH18CD	Hai	0,25	1,5	3,75	5,5	0012345678910	0123456789
15	18154035	Dương Trọng	Hiếu	DH18OT	huo	1,5	2,25	2,75	6,5	0012345678910	0123456789
16	18153021	Nguyễn Trung	Hiếu	DH18CD	zw	1,0	2,25	2,75	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (208140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CD_04

Tổ Thi 001_DH18CD_04

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	DH18CD						0012345678910	0123456789
18	18153025	Phạm Ngọc	Hòa	DH18CD		0,5	1,8	2,0	4,3	0012345678910	0123456789
19	18118044	Tổng An	Hoài	DH18CK		1,3	2,0	5,0	8,3	0012345678910	0123456789
20	18153026	Đoàn Ngọc	Hoàng	DH18CD		1,3	2,0	4,0	7,3	0012345678910	0123456789
21	18154040	Nguyễn Việt	Hoàng	DH18OT		1,5	2,5	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
22	18154046	Nguyễn Hoàng	Huy	DH18OT		0,0	1,5	3,3	4,8	0012345678910	0123456789
23	18154047	Nguyễn Hữu Minh	Huy	DH18OT		0,0	1,8	0,5	2,3	0012345678910	0123456789
24	18153029	Trương Vĩnh	Huy	DH18CD		0,0	2,3	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
25	18153027	Trần Ngọc	Hưng	DH18CD		1,0	2,5	3,5	7,0	0012345678910	0123456789
26	18153030	Huỳnh Minh	Kha	DH18CD		0,0	2,5	2,5	5,0	0012345678910	0123456789
27	18153033	Nguyễn Việt Vĩnh	Khang	DH18CD		1,0	1,75	1,25	4,0	0012345678910	0123456789
28	18154052	Trần Chí	Khang	DH18OT						0012345678910	0123456789
29	18153035	Vũ Chúc	Khiêm	DH18CD						0012345678910	0123456789
30	18153036	Trần Việt	Khoa	DH18CD		0,5	2,5	0,3	3,3	0012345678910	0123456789
31	18154065	Huỳnh Vũ	Long	DH18OT						0012345678910	0123456789
32	18153041	Lâm Hoàng	Long	DH18CD						0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học (208140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CD_04

Tổ Thi 001_DH18CD_04

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18153042	Lưu Hoàng Long	DH18CD	Long		1,0	2,25	1,25	4,5	0012345678910	0123456789
34	18153043	Nguyễn Thành Long	DH18CD	Long		0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
35	18153044	Nguyễn Thành Long	DH18CD	Long		0,25	1,75	0,3	2,3	0012345678910	0123456789
36	18153045	Võ Hoàng Luân	DH18CD							0012345678910	0123456789
37	18154073	Tạ Hoàng Nam	DH18OT	Nam		0,0	1,75	0,25	2,0	0012345678910	0123456789
38	18153051	Trần Minh Nhựt	DH18CD	Nhựt		0,75	2,25	4,8	7,8	0012345678910	0123456789
39	18137031	Nguyễn Thành Phát	DH18NL	phat		0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
40	18137032	Nguyễn Thành Phát	DH18NL	phat		0,0	1,5	0,5	2,0	0012345678910	0123456789
41	18153053	Nguyễn Công Xuân Phú	DH18CD	phu		1,25	2,25	4,3	7,8	0012345678910	0123456789
42	18153054	Nguyễn Tấn Phúc	DH18CD	phuc		0,5	1,75	0,25	3,0	0012345678910	0123456789
43	18153055	Võ Trí Quan	DH18CD							0012345678910	0123456789
44	18153056	Nguyễn Đăng Quang	DH18CD	Quang		0,8	2,0	3,5	6,3	0012345678910	0123456789
45	18153057	Trần Minh Quang	DH18CD							0012345678910	0123456789
46	18153061	Mai Diệp Quốc	DH18CD	Quoc		0,0	0,5	0,0	0,5	0012345678910	0123456789
47	18153062	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH18CD	Quynh		0,0	1,5	0,3	1,8	0012345678910	0123456789
48	18153063	Tôn Thế Trung Sơn	DH18CD	Son		0,0	0,0	0,0	0,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tính học & động lực học(20/240)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH18CD_04

Tổ Thi 001_DH18CD_04

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	18153064	Đoàn Văn Tân	DH18CD			0,0	2,0	0,8	2,8	0012345678910	0123456789
50	18154110	HuỳnhPhước Thái	DH18OT			0,5	2,0	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
51	18154120	Trần Quốc Thịnh	DH18OT			0,3	2,5	0,5	3,3	0012345678910	0123456789
52	18118148	Đỗ Thành Thu	DH18CK			0,75	2,25	0,3	3,3	0012345678910	0123456789
53	18153073	Nguyễn Tất Thuận	DH18CD			1,25	1,25	3,0	5,5	0012345678910	0123456789
54	18118153	Nguyễn Trọng Tiến	DH18CK							0012345678910	0123456789
55	18153077	Nguyễn Minh Trí	DH18CD			0,0	1,8	0,0	1,8	0012345678910	0123456789
56	18154126	Võ Minh Trí	DH18OT			1,5	1,8	4,5	7,8	0012345678910	0123456789
57	18118160	Phạm Minh Triết	DH18CK							0012345678910	0123456789
58	18118167	Phạm Tấn Trung	DH18CK			0,25	2,25	1,5	4,0	0012345678910	0123456789
59	18154129	Trần Mạnh Trường	DH18OT			0,0	2,0	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
60	18118172	Nguyễn Anh Tuấn	DH18CK			1,0	2,25	2,75	6,0	0012345678910	0123456789
61	18154132	Nguyễn Thanh Tùng	DH18OT			1,5	1,8	3,0	6,3	0012345678910	0123456789
62	18137049	Lê Kim Vinh	DH18NL			0,0	1,0	0,8	1,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02076

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật: Tĩnh học & động lực học(208140)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH18CD_04

Tổ Thi 001_DH18CD_04

Tên CBGD Vương Thành Tiên

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV301

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 5. Số sinh viên vắng 12.

Ngày 04 Tháng 07 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Tuấn

Phan Duy Lam

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02086

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật ứng dụng(207147)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18138005	Lê Kim Bảo	DH18TD			1,5	2,0	2,0	5,5	0012345678910	0123456789
2	18138004	Phan Cao Bằng	DH18TD			1,5	2,3	2,5	6,3	0012345678910	0123456789
3	18138021	Lê Thành Duy	DH18TD			2,0	2,0	2,0	6,0	0012345678910	0123456789
4	18138019	Lê Tấn Dương	DH18TD			0,75	1,75	0,8	3,3	0012345678910	0123456789
5	18138012	Huỳnh Phước Đạt	DH18TD			1,5	2,25	0,25	4,0	0012345678910	0123456789
6	18138026	Phan Gia Hiếu	DH18TD			1,0	0,8	1,0	2,8	0012345678910	0123456789
7	18138027	Vũ Minh Hòa	DH18TD			1,5	2,3	1,0	4,8	0012345678910	0123456789
8	18138029	Nguyễn Văn Hoàng	DH18TD			1,5	2,5	2,0	6,0	0012345678910	0123456789
9	18138033	Nguyễn Thế Hưng	DH18TD			2,0	2,0	2,5	6,5	0012345678910	0123456789
10	18138047	Lương Hoàng Lâm	DH18TD			2,0	2,5	1,5	6,0	0012345678910	0123456789
11	18138048	Nguyễn Văn Lâm	DH18TD			1,5	2,5	2,5	6,5	0012345678910	0123456789
12	18153044	Nguyễn Thành Long	DH18CD	V	(cấm thi)					0012345678910	0123456789
13	18138056	Trần Trung Mỹ	DH18TD			0,75	2,25	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
14	18138057	Trịnh Hữu Nghĩa	DH18TD			1,25	1,75	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
15	18138060	Lương Thanh Nhân	DH18TD			1,5	2,0	1,0	4,5	0012345678910	0123456789
16	18138061	Kiều Tấn Nhất	DH18TD	V	(cấm thi)					0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02086

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật ứng dụng(207147)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18TD_01

Tổ Thi

001_DH18TD_01

Tên CBGD

Vương Thành Tiên

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD204

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18138062	Trần Phát	DH18TD	<i>phat</i>		1,5	1,0	2,0	4,5	0012345678910	0123456789
18	18138063	Đỗ Thanh Phong	DH18TD	<i>phong</i>		0,75	2,25	1,0	4,0	0012345678910	0123456789
19	18138066	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	DH18TD	<i>phuc</i>		2,25	2,25	1,5	6,0	0012345678910	0123456789
20	18138069	Trương Thanh Phương	DH18TD	<i>phuong</i>		1,75	2,25	1,5	5,5	0012345678910	0123456789
21	18138071	Nguyễn Minh Quang	DH18TD	<i>quang</i>		0,75	0,75	0,0	1,5	0012345678910	0123456789
22	18138072	Lê Tấn Quý	DH18TD	<i>quy</i>		1,5	2,25	1,25	5,0	0012345678910	0123456789
23	18138074	Trần Đình Sâm	DH18TD	<i>sam</i>		2,25	2,5	2,25	7,0	0012345678910	0123456789
24	18138075	Nguyễn Thanh Sơn	DH18TD	<i>son</i>		1,5	2,5	1,0	5,0	0012345678910	0123456789
25	18138076	Lê Thành Tài	DH18TD	<i>tao</i>		1,0	1,3	1,0	3,3	0012345678910	0123456789
26	18138086	Nguyễn Anh Thuận	DH18TD	<i>thuan</i>		2,0	2,5	1,0	5,5	0012345678910	0123456789
27	18138089	Trần Lê Triều Thuận	DH18TD	<i>thuan</i>		0,5	1,0	0,5	2,0	0012345678910	0123456789
28	18138090	Nguyễn Cao Thy	DH18TD	V	(cấm thi)					0012345678910	0123456789
29	18138092	Ngô Công Tri	DH18TD	V	(cấm thi)					0012345678910	0123456789
30	18138093	Trần Thanh Trọng	DH18TD	<i>trung</i>		2,0	2,5	2,5	7,0	0012345678910	0123456789
31	18138098	Lý Hồng Tuấn	DH18TD	<i>tuân</i>		1,5	2,5	1,0	5,0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02086

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ kỹ thuật ứng dụng(207147) Số Tín Ch 2
Nhóm Thi DH18TD_01 Tổ Thi 001_DH18TD_01 Tên CBGD Vương Thành Tiên
Ngày Thi 11/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi HD204

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 23 Số sinh viên vắng 03

Ngày 12 Tháng 06 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

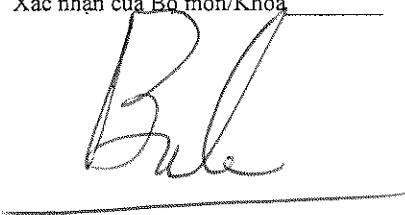
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

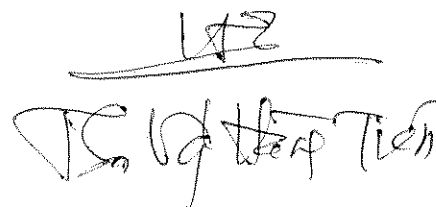
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Vương Thành Tiên


N. V. Kiệp


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


TS. Vương Thành Tiên



Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt và TB trao đổi(207224)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi 001_DH16CC_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC							0012345678910	0123456789
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			5	7	5	5,4	0012345678910	0123456789
3	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			6,5	6	5	5,5	0012345678910	0123456789
4	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			5	6	6	5,8	0012345678910	0123456789
5	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			8	6	5	5,8	0012345678910	0123456789
6	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			8	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
7	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			8,5	9	5	6,5	0012345678910	0123456789
8	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			8,5	8,5	5	6,4	0012345678910	0123456789
9	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			6,5	6,5	4	5,0	0012345678910	0123456789
10	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			7,5	9	6	6,9	0012345678910	0123456789
11	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			7,5	8,5	6	6,8	0012345678910	0123456789
12	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			0	9	5,5	5,1	0012345678910	0123456789
13	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			5,5	6	7	6,5	0012345678910	0123456789
14	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			8	8,5	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
15	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			8	8,5	5	6,3	0012345678910	0123456789
16	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			9	8,5	5	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt và TB trao đổi(207224)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

TV201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC							0012345678910	0123456789
18	15118061	Đoàn Minh Mẫn	DH15CC	Phong		8	7	5	6,0	0012345678910	0123456789
19	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC	Ly		8	7	4	5,4	0012345678910	0123456789
20	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC	Nhan		8	8	5	6,2	0012345678910	0123456789
21	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC	Nhan		6,5	6	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
22	15118079	Nguyễn Thanh Phong	DH15CC	Thi		6,5	9	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
23	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC	Phong		7	9	5	6,2	0012345678910	0123456789
24	17118079	Đặng Nguyên Hoài Phú	DH17CC	Phuoc		8,5	8,5	4	5,8	0012345678910	0123456789
25	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC	Phuc		7,5	8,5	5	6,2	0012345678910	0123456789
26	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC	Phu		8,5	6	6	6,5	0012345678910	0123456789
27	16118123	Nguyễn Tông Quân	DH16CC	Quynh		6,5	5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
28	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC	Quy		9	9,5	4,5	6,4	0012345678910	0123456789
29	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC	Quynh		7,5	8	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
30	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC	Son		8,5	6	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
31	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC	Son		8	5	7	6,8	0012345678910	0123456789
32	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	Son		8,5	8,5	7,5	7,9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt và TB trao đổi(207224)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

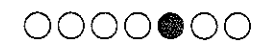
07:30

Phòng Thi

TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 2x%	Đ2 2x%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			8,5	8,5	5	6,4	0012345678910	0123456789
34	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			8,5	8,5	5	6,4	0012345678910	0123456789
35	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			8	8,5	5	6,3	0012345678910	0123456789
36	15118103	Nguyễn Hữu Thọ	DH15CC			8,5	8,5	4,5	4,9	0012345678910	0123456789
37	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC			9	9,5	6	7,3	0012345678910	0123456789
38	16118159	Lê Văn Tinh	DH16CC			8,5	9	10	9,5	0012345678910	0123456789
39	15118108	Lê Trung	DH15CC			5,5	7	5	5,5	0012345678910	0123456789
40	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			8	7	8	7,8	0012345678910	0123456789
41	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC			8	8	9	8,4	0012345678910	0123456789
42	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC							0012345678910	0123456789
43	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			8,5	9	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
44	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			5	6,5	6	5,9	0012345678910	0123456789
45	16118170	Võ Tường	DH16CC			8,5	9	8	8,3	0012345678910	0123456789
46	15118128	Hoàng Trung	DH15CC			5	8,5	5	5,7	0012345678910	0123456789
47	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			8,5	8,5	3	5,2	0012345678910	0123456789
48	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			3	8,5	5	5,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02099

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt và TB trao đổi(207224) Số Tín Ch 3
 Nhóm Thi DH16CC_01 Tổ Thi 001_DH16CC_01 Tên CBGD Lê Quang Giảng
 Ngày Thi 20/06/2019 Giờ Thi 07:30 Phòng Thi TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng ...3..

Ngày 01 Tháng 7 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

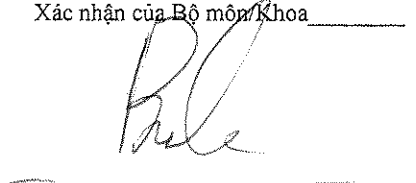
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

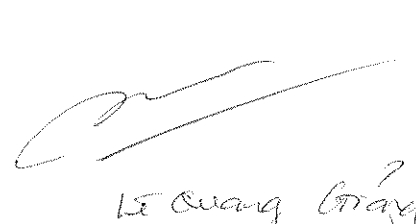
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Anh Hiền


Lê Khắc Quý


Bộ môn/Khoa


Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 02103

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Anh văn kỹ thuật(207300)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_01**

Tổ Thi **001_DH17CK_01**

Tên CBGD **Đặng Hữu Dũng**

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi/60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD						/	0012345678910	0123456789
2	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			1,5	0,3	1,2	3	0012345678910	0123456789
3	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			1,5	0,6	2,9	5	0012345678910	0123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			1,4	0,1	1,8	4,3	0012345678910	0123456789
5	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			0,8	0,2	1,1	2,1	0012345678910	0123456789
6	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT						/	0012345678910	0123456789
7	17118028	Nguyễn Trần Minh Duy	DH17CK						CT	0012345678910	0123456789
8	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			1,5	0,7	1,9	4,1	0012345678910	0123456789
9	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD						/	0012345678910	0123456789
10	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD			1,7	0,9	2	4,6	0012345678910	0123456789
11	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			1,7	0,9	1,5	4,1	0012345678910	0123456789
12	17118017	Nguyễn Hải Đăng	DH17CK						/	0012345678910	0123456789
13	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			1,5	0,8	1,1	3,4	0012345678910	0123456789
14	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD			1,6	0,4	3,6	5,6	0012345678910	0123456789
15	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			1,3	0,2	2,7	4,2	0012345678910	0123456789
16	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			2	1,5	4,2	7,7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02103

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207300)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_01

Tổ Thi 001_DH17CK_01

Tên CBGD Đặng Hữu Dũng

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138022	Trần Minh Huân	DH17TD			1,7	1,1	4,1	6,9	0012345678910	0123456789
18	17454001	Đặng Văn Huy	LT17OT			1,6	1	2,2	4,8	0012345678910	0123456789
19	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD							0012345678910	0123456789
20	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			1,4	0	0,6	2	0012345678910	0123456789
21	17118051	Nguyễn Trung Kiên	DH17CK			1,5	0,6	0,9	3	0012345678910	0123456789
22	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			0,6	0,2	1,3	2,1	0012345678910	0123456789
23	17118057	Nguyễn Văn Lương	DH17CC			1,6	0,6	1,9	4,1	0012345678910	0123456789
24	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD			1,3	0,7	2	4	0012345678910	0123456789
25	17454003	Trần Hữu Nghĩa	LT17OT			1,5	1,2	1,8	4,5	0012345678910	0123456789
26	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			2	1,1	3,9	7	0012345678910	0123456789
27	17118069	Lê Văn Nhân	DH17CC			0,6	0,9	4,4	5,9	0012345678910	0123456789
28	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD			1,7	0,9	1	3,6	0012345678910	0123456789
29	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD			1,6	1,1	2	4,7	0012345678910	0123456789
30	17118081	Ngô Hoàng Phúc	DH17CC			1,6	0,8	2,6	5	0012345678910	0123456789
31	17454006	Huỳnh Lê Sang	LT17OT			1,2	0,8	2	4	0012345678910	0123456789
32	17138044	Nguyễn Linh Sang	DH17TD			1,5	0,8	2,9	5,2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02103

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207300)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_01

Tổ Thi

001_DH17CK_01

Tên CBGD

Đặng Hữu Dũng

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118096	Bùi Nhật Tân	DH17CK			1,5	0,4	0,7	2,6	0012345678910	0123456789
34	17138052	Phạm Hoài Thu	DH17TD			1,5	0,6	2,5	4,6	0012345678910	0123456789
35	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD			1,4	0,4	1,3	3,1	0012345678910	0123456789
36	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
37	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD			1,7	0,8	4,6	7,1	0012345678910	0123456789
38	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL			1,7	0,4	1,9	4	0012345678910	0123456789
39	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL							0012345678910	0123456789
40	17454009	Trần Quý Trọng	LT17OT			1,6	0,9	2,1	4,6	0012345678910	0123456789
41	13118326	Nguyễn Nhựt Trường	DH13CC							0012345678910	0123456789
42	17154112	Trần Nguyễn Xuân Trường	DH17OT			1,8	1,1	3,3	6,2	0012345678910	0123456789
43	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			1,8	0,9	3,1	5,8	0012345678910	0123456789
44	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT			1,4	0,3	0,9	2,6	0012345678910	0123456789
45	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			1,4	0,3	1,6	3,1	0012345678910	0123456789
46	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02103

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Anh văn kỹ thuật(207300)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_01**

Tổ Thi **001_DH17CK_01**

Tên CBGD **Đặng Hữu Dũng**

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD303**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 37. Số sinh viên vắng 9....

Ngày 14 Tháng 06 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

Nguyen Van Cong Chinh
Le Khac Quoi

Nguyen Van Cong Chinh

Đặng Hữu Dũng



Mã nhận dạng 01787

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 03

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 50%	Đ2 50%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			6,5	6		6,3	0012345678910	0123456789
2	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			7	8		8	0012345678910	0123456789
3	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			7,5	8,5		8	0012345678910	0123456789
4	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			7,5	6		6,8	0012345678910	0123456789
5	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			7	5,5		6,3	0012345678910	0123456789
6	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			6	6		6	0012345678910	0123456789
7	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			6	0		3	0012345678910	0123456789
8	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			7,5	6		6,8	0012345678910	0123456789
9	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			7,5	6		6,8	0012345678910	0123456789
10	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK			7	6,5		6,8	0012345678910	0123456789
11	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			7	6		6,5	0012345678910	0123456789
12	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			7,5	7,5		7,5	0012345678910	0123456789
13	16118098	Nguyễn Bình Trí Mẫn	DH16CK			8	8,5		8,3	0012345678910	0123456789
14	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			7,5	6,5		7	0012345678910	0123456789
15	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			6,5	7,5		7	0012345678910	0123456789
16	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			9	9		9	0012345678910	0123456789
17	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			7	6		6,5	0012345678910	0123456789
18	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			8,5	8		8,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01787

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 1 (207312) - 03

CBGD: Phạm Duy Lam (387)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			7,5	7,5		7,5	0012345678910	0123456789
20	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			8	7,5		7,5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Phạm Duy Lam


Lê Khắc Quý



Mã nhận dạng 01788

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 02

CBGD: Lê Khỏe Quý (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			10	9		9,2	0012345678910	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK			10	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
3	15118006	Nguyễn Châu	DH15CK			10	9		9,2	0012345678910	0123456789
4	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK			✓	✓		0,0	0012345678910	0123456789
5	16118023	Huỳnh Trung Cường	DH16CK			10	9		9,2	0012345678910	0123456789
6	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK			9	7		7,4	0012345678910	0123456789
7	15118012	Trần Thanh Danh	DH15CK			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
8	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			✓	✓		0,0	0012345678910	0123456789
9	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			10	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
10	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK			9	9		9,0	0012345678910	0123456789
11	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
12	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK			10	9		9,2	0012345678910	0123456789
13	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK			8	6,5		6,8	0012345678910	0123456789
14	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
15	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK			10	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
16	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK			10	7,5		8,0	0012345678910	0123456789
17	15118068	Phạm Đức Nam	DH15CK			✓	✓		0,0	0012345678910	0123456789
18	15118070	Lý Nghé	DH15CK			10	8		8,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01788

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 02

CBGD: Lê Khỏe Quý (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK			7	6		6,2	0012345678910	0123456789
20	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK			8	7		7,2	0012345678910	0123456789
21	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
22	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK			10	8,5		9,0	0012345678910	0123456789
23	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
24	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			7	7		7,0	0012345678910	0123456789
25	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK			10	8		8,4	0012345678910	0123456789
26	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
27	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
28	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			7	6		6,2	0012345678910	0123456789
29	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			10	9		9,2	0012345678910	0123456789
30	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
31	14118081	Lê Ngọc Đăng Trình	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
32	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
33	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			8	6		6,4	0012345678910	0123456789
34	14118305	Trương Thanh Tùng	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789
35	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK			10	7		7,6	0012345678910	0123456789
36	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			7	7		7,0	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 02

CBGD: Lê Khỏe Quí (892)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			8	8		8,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 03

Hiện diện: 34

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 01789

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 01

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
2	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
3	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
4	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
5	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
6	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
7	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
8	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK							0012345678910	0123456789
9	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
10	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
11	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
12	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			2	2	3,5	6	0012345678910	0123456789
13	16118053	Trần Thanh Hậu	DH16CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
14	15118036	Nguyễn Trọng Hiếu	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
15	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
16	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
17	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
18	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01789

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Thực tập lái máy (207314) - 01

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
19	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			2	2	4	8	0012345678910	0123456789
20	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789
21	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
22	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
23	16118141	Lưu Văn Tân	DH16CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
24	16118144	Nguyễn Minh Thắng	DH16CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
25	15118117	Lý Ngọc Trọng	DH15CK			2	2	3	7	0012345678910	0123456789
26	16118165	Đinh Văn Tú	DH16CK			2	2	2	6	0012345678910	0123456789
27	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			2	2	3,5	7,5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGSTS. Nguyễn Thị Bích

Kiều Văn Đức



Mã nhận dạng 01790

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207317) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK						8,8	0012345678910	0123456789
2	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK						7,4	0012345678910	0123456789
3	15118014	Châu Tấn Đạt	DH15CK						8,9	0012345678910	0123456789
4	15118016	Phạm Hữu Định	DH15CK						8,2	0012345678910	0123456789
5	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK						8,4	0012345678910	0123456789
6	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK						8	0012345678910	0123456789
7	15118041	Đỗ Quang Huy	DH15CK						8,9	0012345678910	0123456789
8	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK						8,1	0012345678910	0123456789
9	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK						8,2	0012345678910	0123456789
10	15118046	Trần Văn Khởi	DH15CK						9	0012345678910	0123456789
11	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK						8,8	0012345678910	0123456789
12	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK						8,6	0012345678910	0123456789
13	15118056	Nguyễn Nhật Long	DH15CK						8,7	0012345678910	0123456789
14	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK						8,2	0012345678910	0123456789
15	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK						8,6	0012345678910	0123456789
16	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK						8,1	0012345678910	0123456789
17	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK						8,5	0012345678910	0123456789
18	15118089	Lê Văn Song	DH15CK						8,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01790

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207317) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK						8,8	0012345678910	0123456789
20	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK						8,7	0012345678910	0123456789
21	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK						8,1	0012345678910	0123456789
22	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK						8,9	0012345678910	0123456789
23	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK						8,8	0012345678910	0123456789
24	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK						8,8	0012345678910	0123456789
25	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK						8,5	0012345678910	0123456789
26	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK						8,5	0012345678910	0123456789
27	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK						8,7	0012345678910	0123456789
28	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK						9	0012345678910	0123456789
29	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK						8,7	0012345678910	0123456789
30	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK						8,9	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 01791

Trang 1/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 01

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK						7,5	0012345678910	0123456789
2	14118097	Trần Lâm An	DH14CK						5,5	0012345678910	0123456789
3	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK						6	0012345678910	0123456789
4	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK						5	0012345678910	0123456789
5	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK						4	0012345678910	0123456789
6	14118109	Đào Hữu Cảnh	DH14CK						5	0012345678910	0123456789
7	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK						5	0012345678910	0123456789
8	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
9	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK						6,5	0012345678910	0123456789
10	14118128	Nguyễn Văn Duy	DH14CK						5	0012345678910	0123456789
11	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK						5	0012345678910	0123456789
12	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK						8,5	0012345678910	0123456789
13	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
14	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
15	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
16	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK						6	0012345678910	0123456789
17	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK						4,5	0012345678910	0123456789
18	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK						/	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01791

Trang 2/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 01

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK						4,5	0012345678910	0123456789
20	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
21	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789
22	13118199	Đào Huy Long	DH13CK						8	0012345678910	0123456789
23	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK						6	0012345678910	0123456789
24	15118069	Võ Văn Nam	DH15CK						7,5	0012345678910	0123456789
25	15118070	Lý Nghé	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789
26	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
27	13118221	Võ Văn Nguyên	DH13CK						6,5	0012345678910	0123456789
28	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK						6	0012345678910	0123456789
29	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK						4,5	0012345678910	0123456789
30	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK						/	0012345678910	0123456789
31	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK						/	0012345678910	0123456789
32	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
33	15118086	K' San	DH15CK						3	0012345678910	0123456789
34	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK						6,5	0012345678910	0123456789
35	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK						7	0012345678910	0123456789
36	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01791

Trang 3/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 01

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK						6	0012345678910	0123456789
38	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK						8	0012345678910	0123456789
39	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
40	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789
41	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK							0012345678910	0123456789
42	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
43	14118293	Lê Văn Trúng	DH14CK						6	0012345678910	0123456789
44	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK						8	0012345678910	0123456789
45	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
46	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK						6	0012345678910	0123456789
47	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK						6,5	0012345678910	0123456789
48	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK							0012345678910	0123456789
49	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789
50	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK						6,5	0012345678910	0123456789
51	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789
52	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK						5,5	0012345678910	0123456789
53	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK						4,5	0012345678910	0123456789
54	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK						4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01791

Trang 4/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án máy canh tác (207321) - 01

CBGD: Đặng Hữu Dũng (315)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK						8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 05

Hiện diện: 50

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Công Chính

Đặng Hữu Dũng



Mã nhận dạng 01792

Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK				8,5	7,8	8,2	0012345678910	0123456789
2	14118097	Trần Lâm An	DH14CK				7,5	8,5	8	0012345678910	0123456789
3	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK				7	7,8	7,4	0012345678910	0123456789
4	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK				7,5	7	7,3	0012345678910	0123456789
5	14118108	Trần Văn Bốn	DH14CK				7	7,3	7,2	0012345678910	0123456789
6	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK				7,5	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
7	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK				7	7,8	7,4	0012345678910	0123456789
8	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK				8	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
9	15118010	Lâm Văn Đại	DH15CK				7	7	7	0012345678910	0123456789
10	14118018	Trần Phương Đông	DH14CK				8,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
11	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK				7	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
12	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK				0	0	0	0012345678910	0123456789
13	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK				7,5	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
14	14118025	Lê Quang Hiến	DH14CK				8,5	7,8	8,2	0012345678910	0123456789
15	15118035	Nguyễn Xuân Hiếu	DH15CK				0	0	0	0012345678910	0123456789
16	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK				7,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
17	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK				7	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
18	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK				8,5	8	8,3	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15118049	Nguyễn Văn Lâm	DH15CK				8,5	7,5	8	○○○1234567●910	●123456789
20	13118204	Trương Thanh Lục	DH13CK				○	○	○	●○12345678910	●123456789
21	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK				8,5	8,5	8,5	○○1234567●910	○1234●6789
22	15118069	Vô Văn Nam	DH15CK				8,5	8	8,3	○○1234567●910	○12●456789
23	15118070	Lý... Nghé	DH15CK				8,5	7,8	8,2	○○1234567●910	○1●3456789
24	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK				7	7	7	○○123456●8910	●123456789
25	13118221	Vô Văn Nguyên	DH13CK				7	7	7	○○123456●8910	●123456789
26	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK				7,5	8	7,8	○○123456●8910	○1234567●9
27	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK				8	9	8,5	○○1234567●910	○1234●6789
28	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK				○	○	○	○●12345678910	●123456789
29	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK				8	8	8	○○1234567●910	●123456789
30	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK				8	8,5	8,3	○○1234567●910	○12●456789
31	15118086	K' San	DH15CK				9	8,5	8,8	○○1234567●910	○1234567●9
32	14118239	Văn Công Sĩ	DH14CK				8,5	8,5	8,5	○○1234567●910	○1234●6789
33	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK				8,5	8,5	8,5	○○1234567●910	○1234●6789
34	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK				8	8,5	8,3	○○1234567●910	○12●456789
35	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK				7,5	7	7,3	○○123456●8910	○12●456789
36	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK				8,5	8,5	8,5	○○1234567●910	○1234●6789



Mã nhận dạng 01792

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207323) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK				7	7,8	7,4	0012345678910	0123456789
38	15118109	Lưu Ngọc Anh	DH15CK				8	7	7,5	0012345678910	0123456789
39	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK				8	9	8,5	0012345678910	0123456789
40	15118120	Trần Nguyễn Quốc	DH15CK				8,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
41	14118293	Lê Văn Trùng	DH14CK				8	7,8	7,9	0012345678910	0123456789
42	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK				8	8	8	0012345678910	0123456789
43	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK				7,5	7	7,3	0012345678910	0123456789
44	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK				8	7,8	7,9	0012345678910	0123456789
45	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK				8	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
46	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK				0	0	0	0012345678910	0123456789
47	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK				7	7	7	0012345678910	0123456789
48	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK				8	9	8,5	0012345678910	0123456789
49	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK				8	8	8	0012345678910	0123456789
50	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK				7,5	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
51	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK				7	7	7	0012345678910	0123456789
52	15118137	Nguyễn Quốc Vương	DH15CK				8,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
53	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK				8,5	8	8,3	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 26/04/2019 08:38

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Thanh Nghi

Phạm Duy Lâm



Mã nhận dạng 02108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Anh văn kỹ thuật(207327)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17CKC_01

Tổ Thi 001_DH17CKC_01

Tên CBGD Nguyễn Huy Bích

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thiếu	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành	Biên			1,4	0,9	1,9	4,2	0012345678910	0123456789
2	17118157	Nguyễn Thành	Đô			1,6	1,5	3,8	6,9	0012345678910	0123456789
3	17118160	Trần Á	Đông			1,4	1,4	2,8	5,6	0012345678910	0123456789
4	17118158	Đặng Thành	Hiếu			1,4	1,4	3,4	6,2	0012345678910	0123456789
5	17118162	Lê Trung	Hiếu			1,4	1,1	3,3	5,8	0012345678910	0123456789
6	17118164	Lê Gia	Hoàng						/	0012345678910	0123456789
7	17118161	Lê Minh	Hoàng			1,8	1,2	3	6	0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh	Huy			1	1	2,8	4,8	0012345678910	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn	Khang						/	0012345678910	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân	Minh			1,6	1,3	2	4,9	0012345678910	0123456789
11	17118155	Đặng Anh	Phương						/	0012345678910	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương			1,8	1,1	2,9	5,8	0012345678910	0123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến			1,8	1,5	2,4	5,7	0012345678910	0123456789
14	17118152	Lâm Gia	Tuấn			1,2	1,5	3,6	6,3	0012345678910	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ			1,4	1,4	3,8	6,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02108

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Anh văn kỹ thuật(207327)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH17CKC_01** Tổ Thi **001_DH17CKC_01** Tên CBGD **Nguyễn Huy Bích**
Ngày Thi **17/06/2019** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **HD205**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 12 Số sinh viên vắng

Ngày 20 Tháng 06 Năm 2019

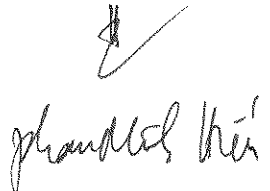
Cán bộ coi thi 1

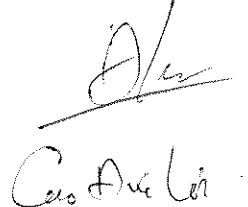
Cán bộ coi thi 2

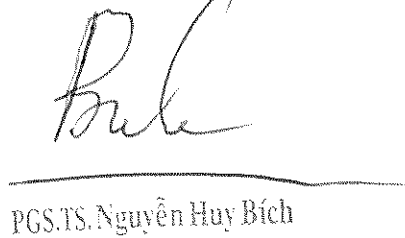
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

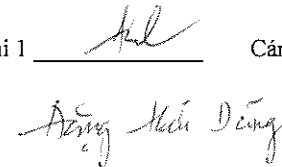
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Văn Hải


Cao Đức Lợi


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Đặng Hữu Dũng



Mã nhận dạng 02109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điều hòa không khí(207404)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Hào**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			9	8	4	6.2	0012345678910	0123456789
2	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			8	9	8	7.3	0012345678910	0123456789
3	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			2	7.5	4	4.7	0012345678910	0123456789
4	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL			2	7.5	0	2.7	0012345678910	0123456789
5	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			9	8	4	6.2	0012345678910	0123456789
6	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			5	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
7	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			7	8.5	8	8.0	0012345678910	0123456789
8	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			8	7.5	5	5.4	0012345678910	0123456789
9	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			5	8	8	7.4	0012345678910	0123456789
10	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			7	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
11	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			5	8	3	4.9	0012345678910	0123456789
12	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL			7	8	2	4.8	0012345678910	0123456789
13	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			3	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
14	16137014	Đào Đôn Điền	DH16NL			4	8	2	4.2	0012345678910	0123456789
15	16137023	Vô Khắc Ghi	DH16NL			8	8.5	5	6.7	0012345678910	0123456789
16	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			4	7	4	4.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điều hòa không khí(207404)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Hào

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137024	Tạ Trường	Giang	DH16NL		8	8.5	7	7.7	0012345678910	0123456789
18	14137002	Lê Nguyễn Việt	Hào	DH14NL		6	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
19	16137030	Vô Trung	Hiếu	DH16NL		6	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
20	16137031	Nguyễn Ngọc	Hoài	DH16NL		2	8	5	5.3	0012345678910	0123456789
21	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng	Hoàng	DH16NL		8	9.5	8	8.5	0012345678910	0123456789
22	16137033	Nguyễn Quốc	Học	DH16NL		9	8	6	7.2	0012345678910	0123456789
23	16137037	Nguyễn Đức	Huy	DH16NL		8	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
24	15137028	Nguyễn Hữu Quang	Huy	DH16NL						0012345678910	0123456789
25	16137034	Nguyễn Nho	Hưng	DH16NL		8	7.5	2	4.9	0012345678910	0123456789
26	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL						0012345678910	0123456789
27	16137039	Lê Hoàng	Khang	DH16NL		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
28	16137042	Trần Trung	Kiên	DH16NL		7	8	7	7.3	0012345678910	0123456789
29	16137043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH16NL		9	8	4	6.2	0012345678910	0123456789
30	16137045	Nguyễn Đình	Kỳ	DH16NL		8	8	3	5.3	0012345678910	0123456789
31	16137046	Lê Quang	Lanh	DH16NL		4	8	4	5.2	0012345678910	0123456789
32	16137047	Huỳnh Ngọc	Linh	DH16NL		9	8	4	6.2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điều hòa không khí(207404)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Hào

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			4	8	2	4.2	0012345678910	0123456789
34	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			9	7	3	5.4	0012345678910	0123456789
35	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			5	8	9	7.9	0012345678910	0123456789
36	15137072	Nguyễn Quang Nhựt	DH15NL			8	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
37	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			9	8	5	6.7	0012345678910	0123456789
38	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			6	8	3	5.7	0012345678910	0123456789
39	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			9	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
40	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			2	9.5	8	7.3	0012345678910	0123456789
41	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			9	7.5	6	7.1	0012345678910	0123456789
42	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			9	8	4	6.2	0012345678910	0123456789
43	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			9	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
44	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			7	7	6	6.5	0012345678910	0123456789
45	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			8	9	4	6.3	0012345678910	0123456789
46	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			5	9	3	5.2	0012345678910	0123456789
47	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			7	7.5	5	6.2	0012345678910	0123456789
48	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL							0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02109

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điều hòa không khí(207404)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Hào**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			9	7.5	6	7.1	0012345678910	023456789
50	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			2	8	8	6.8	0012345678910	0123456789
51	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			5	8	8	7.4	0012345678910	0123456789
52	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			5	8	5	5.9	0012345678910	0123456789
53	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			9	8	9	8.7	0012345678910	0123456789
54	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			7	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
55	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			9	8.5	6	7.4	0012345678910	0123456789
56	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			10	9	10	9.7	0012345678910	0123456789
57	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL			8	7.5	3	5.4	0012345678910	0123456789
58	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			5	8.5	4	5.6	0012345678910	0123456789
59	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			8	8.5	2	5.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 19 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019

Cao Đức Lân

N.T. Hào



Mã nhận dạng 02110

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lò hơi công nghiệp(207406)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi

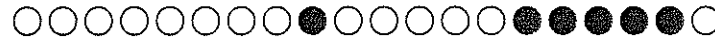
12:15

Phòng Thi

HD205

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			8	8	2.0	4.4	0012345678910	0123456789
2	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
3	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL			8	8	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
4	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
5	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
6	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
7	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
8	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
9	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			7	8	2.5	4.5	0012345678910	0123456789
10	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			9	8	1.0	4.0	0012345678910	0123456789
11	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			7	8	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
12	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL			8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
13	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
14	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			8	8	2.0	4.4	0012345678910	0123456789
15	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			7.5	8	3.0	4.9	0012345678910	0123456789
16	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL			9	8	7.0	7.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02110

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lò hơi công nghiệp(207406)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi 001_DH16NL_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD205

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi lý	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
18	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
19	15137028	Nguyễn Hữu Quang	DH16NL							0012345678910	0123456789
20	16137034	Nguyễn Nho	DH16NL			8	8	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
21	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			8	8	4.0	5.4	0012345678910	0123456789
22	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			9	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
23	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
24	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			9	8	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
25	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			9	8	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
26	16137046	Lê Quang Lành	DH16NL			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 25. Số sinh viên vắng 1.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019

Lê Khắc Tuấn

Nguyễn Văn Lành

Nguyễn Văn Lành



Mã nhận dạng 02111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lò hơi công nghiệp(207406)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

002_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

HD305

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1 %	Đ2 Đ2 %	Điểm thi %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
2	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			8	8	1.0	3.8	0012345678910	0123456789
3	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
4	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
5	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
6	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			9	8	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
7	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			8	9	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
8	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			7	8	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
9	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			9	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
10	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			9	8	3.0	5.2	0012345678910	0123456789
11	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
12	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			8	7	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
13	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			7	8	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
14	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			8	8	4.5	5.9	0012345678910	0123456789
15	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			8	8	1.0	3.8	0012345678910	0123456789
16	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02111

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Lò hơi công nghiệp(207406)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi 002_DH16NL_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Điểm thi 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137089	Mai Trung	Trường	DH16NL		8	8	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
18	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL		8	8	1.0	3.8	0012345678910	0123456789
19	16137092	Phan Văn	Tú	DH16NL		8	8	1.0	3.8	0012345678910	0123456789
20	16137093	Lê Văn	Tuấn	DH16NL		8	8	1.0	3.6	0012345678910	0123456789
21	16137095	Nguyễn Văn	Tuấn	DH16NL		9	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
22	16137096	Phạm Anh	Tuấn	DH16NL		8	8	3.0	5.0	0012345678910	0123456789
23	16137097	Trần Quốc	Tuấn	DH16NL		9	8	8.0	8.2	0012345678910	0123456789
24	16137098	Vũ Trần Đăng	Tuấn	DH16NL		8.5	8	5.0	6.3	0012345678910	0123456789
25	16137101	Phạm Văn	Vĩ	DH16NL		9	8	2.0	4.4	0012345678910	0123456789
26	16137103	Cao Nguyễn Xuân	Vinh	DH16NL		8	8	1.5	4.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 26, Số sinh viên vắng0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn
Ngày in: 13/05/2019

Nguyễn Văn Công Chính

Nguyễn Văn Lành



Mã nhận dạng 01793

Trang 1/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	16137014	Đào Đôn Điền	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL						g	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL						9,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL						9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	16137066	Đông Ngọc Sơn	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL						10	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ●	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	16137072	Nguyễn Việt Thanh	DH16NL						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL						8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL						8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL						7.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL							●○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL						7.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
46	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL						7.2	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
47	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL						8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
48	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
49	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL						7.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥●⑧⑨
50	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL						8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
51	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
52	16137101	Phạm Văn Vĩ	DH16NL						8.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
53	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
54	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL						9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 01793

Trang 4/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án kỹ thuật lạnh (207412) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	--------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	------------------	------------

Số lượng vắng:

Hiện diện:

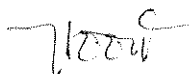
Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


N.T. Hao





Mã nhận dạng 02113

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh(207427)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Huy Bích

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
2	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			7.5		7.5	7.5	0012345678910	0123456789
3	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
4	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			0		0	0	0012345678910	0123456789
5	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
6	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			7.0		7.0	7.0	0012345678910	0123456789
7	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
8	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			6.0		7.5	7.0	0012345678910	0123456789
9	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			7.5		7.5	7.5	0012345678910	0123456789
10	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			0		0	0	0012345678910	0123456789
11	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
12	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
13	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			8.5		8.5	8.5	0012345678910	0123456789
14	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			7.0		7.0	7.0	0012345678910	0123456789
15	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			7.0		7.0	7.0	0012345678910	0123456789
16	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			6.5		7.0	6.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02113

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh(207427)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Huy Bích

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi

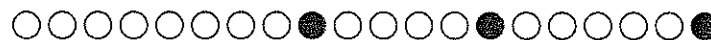
07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL			8.0		8.5	8.4	0012345678910	0123456789
18	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL			0		0	0	0012345678910	0123456789
19	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL			6.5		6.0	6.1	0012345678910	0123456789
20	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL			8.5		8.5	8.5	0012345678910	0123456789
21	15137072	Nguyễn Quang	Nhật	DH15NL			7.5		8.0	7.9	0012345678910	0123456789
22	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
23	15137040	Nguyễn Minh	Phong	DH15NL			9.0		9.0	9.0	0012345678910	0123456789
24	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL			7.0		7.0	7.0	0012345678910	0123456789
25	15137043	Nguyễn Văn	Sang	DH15NL			7.5		7.5	7.5	0012345678910	0123456789
26	15137044	Trần Xuân	Son	DH15NL			8.0		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
27	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL			6.5		7.0	6.9	0012345678910	0123456789
28	15137047	Phạm Thị Thanh	Tâm	DH15NL			9.0		9.5	9.4	0012345678910	0123456789
29	15137048	Nguyễn Đình Nhật	Tân	DH15NL			8.0		8.5	8.5	0012345678910	0123456789
30	15137052	Lê Văn	Thánh	DH15NL			7.5		8.0	8.0	0012345678910	0123456789
31	15137050	Phan Minh	Thâm	DH15NL			8.5		8.5	8.5	0012345678910	0123456789
32	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL			6.5		7.0	6.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02113

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị sấy/ Thiết bị lạnh(207427)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Huy Bích

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

CT101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			6.5		6.5	6.5	0012345678910	0123456789
34	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			8.5		9.0	8.9	0012345678910	0123456789
35	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			8.5		8.5	8.5	0012345678910	0123456789
36	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			8.0		8.5	8.4	0012345678910	0123456789
37	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			6.5		6.5	6.5	0012345678910	0123456789
38	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			7.5		7.5	7.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi/1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Trần Thu



Mã nhận dạng 02114

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ sở kỹ thuật nhiệt(207428)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL			4	7	9	7,6	0012345678910	0123456789
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			6	0	7	5,4	0012345678910	0123456789
3	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL			9	9,5	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
4	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL			3	6	7	6,0	0012345678910	0123456789
5	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			6	7,5	5,5	6,0	0012345678910	0123456789
6	15137006	Phạm Văn Chinh	DH15NL			6	7	8,5	7,7	0012345678910	0123456789
7	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL			5	8	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
8	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			8,5	8	8	8,1	0012345678910	0123456789
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL			8	5	7	6,8	0012345678910	0123456789
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL			7	9	6	6,8	0012345678910	0123456789
11	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL			6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
12	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL			5	8	8	7,4	0012345678910	0123456789
13	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL			6	7	7	6,8	0012345678910	0123456789
14	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL			7	8	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
15	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL			6,5	8,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
16	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			4	6	8	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02114

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ sở kỹ thuật nhiệt(207428)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL			8	8,5	8	8,1	0012345678910	0123456789
18	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL			6,5	6,5	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
19	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL						0	0012345678910	0123456789
20	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			7	8,5	8	7,9	0012345678910	0123456789
21	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL			7	8,5	8	7,9	0012345678910	0123456789
22	15137072	Nguyễn Quang Nhựt	DH15NL			8	9	6	7,0	0012345678910	0123456789
23	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL			5	7,5	9	7,9	0012345678910	0123456789
24	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL			8	7,5	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
25	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL			7,5	7,5	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
26	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL			8	8,5	9	8,7	0012345678910	0123456789
27	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL			5	8	8,5	7,7	0012345678910	0123456789
28	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL			5	6,5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
29	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL			6,5	8	8	7,7	0012345678910	0123456789
30	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			7,5	8,5	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
31	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL			7	9	8	8,0	0012345678910	0123456789
32	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL			6	8,5	4	5,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02114

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cơ sở kỹ thuật nhiệt(207428)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15NL_01

Tổ Thi

001_DH15NL_01

Tên CBGD

Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 90%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL			6	7	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
34	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL			7	7	8,5	7,9	0012345678910	0123456789
35	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL			5	8	8	7,4	0012345678910	0123456789
36	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL			6	8	9,5	8,5	0012345678910	0123456789
37	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL			5	8,5	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
38	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			6	8,5	6	5,3	0012345678910	0123456789
39	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 38 Số sinh viên vắng 1...

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207429) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh An	DH15NL						8.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL						8.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15137003	Chu Đặng Quốc Anh	DH15NL						9.5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15137004	Nguyễn Chí Bảo	DH15NL						7.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL							● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15137006	Phạm Văn Chinh	DH15NL						9.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15137007	Nguyễn Thái Du	DH15NL						8.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL						9.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15137008	Châu Trần Minh Đức	DH15NL						8.8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15137009	Lê Thành Được	DH15NL						9.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15137012	Vũ Đức Gia	DH15NL						7.5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15137014	Nguyễn Ngọc Hải	DH15NL						9.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15137016	Lê Công Hậu	DH15NL						9.0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15137017	Phạm Phước Hậu	DH15NL						9.5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15137020	Trần Võ Trọng Hiếu	DH15NL						8.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL						8.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	15137030	Vũ Gia Huy	DH15NL						9.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	15137024	Vũ Quang Hưng	DH15NL						8.3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207429) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	15137031	Nguyễn Hữu Kha	DH15NL							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL						7.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15137036	Nguyễn Thái Ngọc	DH15NL						9.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15137072	Nguyễn Quang Nhựt	DH15NL						8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15137039	Lê Nam Phong	DH15NL						9.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	15137040	Nguyễn Minh Phong	DH15NL						9.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	15137041	Trần Duy Phong	DH15NL						8.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	15137043	Nguyễn Văn Sang	DH15NL						8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	15137044	Trần Xuân Sơn	DH15NL						8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15137046	Nguyễn Thành Tâm	DH15NL						7.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	15137047	Phạm Thị Thanh Tâm	DH15NL						9.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL						8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	15137052	Lê Văn Thành	DH15NL						9.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	15137050	Phan Minh Thâm	DH15NL						8.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	15137053	Bùi Văn Thi	DH15NL						8.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	15137054	Chu Đức Thiện	DH15NL						9.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	15137056	Huỳnh Phúc Thịnh	DH15NL						7.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 01794

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207429) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15137058	Nguyễn Thành Tiến	DH15NL						9.0	0012345678910	0123456789
38	15137061	Hùng Phạm Minh Trí	DH15NL						8.5	0012345678910	0123456789
39	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL						8.0	0012345678910	0123456789
40	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL						8.8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

N.T. Hao



Mã nhận dạng 02116

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Hào

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			8	9.5	2	5.5	0012345678910	0123456789
2	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			7	7	5	6.0	0012345678910	0123456789
3	16137005	Quách Đình Cầm	DH16NL			2	7	3	4.6	0012345678910	0123456789
4	16137006	Nguyễn Ngọc Chí	DH16NL			7	10	5	6.9	0012345678910	0123456789
5	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			4	9	4	5.5	0012345678910	0123456789
6	16137010	Phan Lâm Cường	DH16NL			6	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
7	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			5	7	5	5.6	0012345678910	0123456789
8	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			8	8.5	5	6.7	0012345678910	0123456789
9	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			7	7	5	6.0	0012345678910	0123456789
10	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			8	9	5	6.8	0012345678910	0123456789
11	16137011	Nguyễn Chí Đại	DH16NL			3	8.5	5	5.7	0012345678910	0123456789
12	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			3	7	2	3.7	0012345678910	0123456789
13	16137014	Đào Đôn Điền	DH16NL			7	8	5	6.3	0012345678910	0123456789
14	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL			6	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
15	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			9	9	6	7.5	0012345678910	0123456789
16	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			8	8	5	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02116

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Thanh Hào**

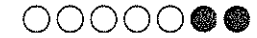
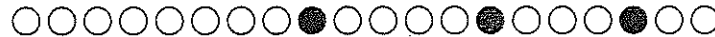
Ngày Thi **20/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			5	8	5	5.9	0012345678910	0123456789
18	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL			5	10	8	8.0	0012345678910	0123456789
19	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			8	9.5	5	7.0	0012345678910	0123456789
20	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
21	16137034	Nguyễn Nho Hưng	DH16NL			5	7	2	4.1	0012345678910	0123456789
22	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			8	9	5	6.8	0012345678910	0123456789
23	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			6	8.5	5	6.3	0012345678910	0123456789
24	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			7	9.5	5	6.8	0012345678910	0123456789
25	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			7	9.5	5	6.8	0012345678910	0123456789
26	16137046	Lê Quang Linh	DH16NL			7	8.5	5	6.5	0012345678910	0123456789
27	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			4	9	4	5.5	0012345678910	0123456789
28	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			6	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
29	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			9	10	5	7.3	0012345678910	0123456789
30	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			7	8.5	5	6.5	0012345678910	0123456789
31	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			6	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
32	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			6	10	5	6.7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02116

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Hào

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			7	7	5	6.0	0012345678910	0123456789
34	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			7	8.5	5	6.5	0012345678910	0123456789
35	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			7	9	5	6.6	0012345678910	0123456789
36	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
37	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			8	10	5	7.1	0012345678910	0123456789
38	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			7	7	8	7.5	0012345678910	0123456789
39	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			9	8.5	5	6.9	0012345678910	0123456789
40	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			6	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
41	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			4	10	5	6.3	0012345678910	0123456789
42	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			7	8.5	5	6.5	0012345678910	0123456789
43	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			0	7	0	2.1	0012345678910	0123456789
44	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			8	6.5	6	6.6	0012345678910	0123456789
45	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			10	9	9	9.2	0012345678910	0123456789
46	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			7	7	5	6.0	0012345678910	0123456789
47	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			7	8	8	7.8	0012345678910	0123456789
48	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			10	9.5	7	8.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02116

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Thanh Hào

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			2	8.5	4	5.0	0012345678910	0123456789
50	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			2	8	5	5.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 29 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Hào

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK 02

Tổ Thi

001 DH16CK 02

Tên CBGD

Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 20/06/2019

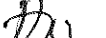
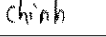
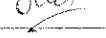
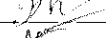
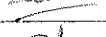
Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			8.5	8	9.5	9.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			3	5	7.5	6.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			8	7	7.0	7.2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
4	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			8	8	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
5	16118014	Lê Văn Bảo	DH16CK			9	9	10.0	9.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
6	15137005	Nguyễn Đức Bửu	DH15NL			8.5	7	4.5	5.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
7	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			8.5	8	9.0	8.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
8	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8	7	8.5	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
9	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			10	8	9.5	9.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			7	6	8.5	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
11	15118022	Trần Hoàng Dũng	DH15CK			7	8	9.0	8.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			8	7	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
13	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			8	8	8.0	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			8	8	7.0	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
15	16118052	Hồ Sông Hậu	DH16CK			8	8	8.5	8.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
16	14118026	Nguyễn Đức Hiếu	DH14CK			10	7	8.5	8.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Mã nhận dạng 02115

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_02

Tổ Thi 001_DH16CK_02

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi CT202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi 40 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118085	Trần Vũ Linh	DH16CK			7	8	7.0	7.2	0012345678910	0123456789
18	15118054	Đặng Duy Long	DH15CK			7	7	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
19	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL						✓	0012345678910	0123456789
20	16118095	Nguyễn Thành Luyến	DH16CK			7	8	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
21	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK			7	7	9.0	8.2	0012345678910	0123456789
22	16118102	Phạm Nhật Minh	DH16CK			7	8	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
23	16118104	Đào Xuân Nguyên	DH16CK			7	8	8.5	8.1	0012345678910	0123456789
24	16118115	Ngô Thanh Phong	DH16CK			9	7	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
25	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK			9	7	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
26	16118136	Trần Văn Sự	DH16CK			9	8	10.0	9.4	0012345678910	0123456789
27	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			5	7	7.5	6.9	0012345678910	0123456789
28	15118101	Phạm Minh Thiện	DH15CK			8.5	8	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
29	16118154	Lê Xuân Tiên	DH16CK			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
30	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK			9	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
31	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK			8.5	8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
32	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02115

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật năng lượng tái tạo(207430)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_02

Tổ Thi 001_DH16CK_02

Tên CBGD Nguyễn Văn Lành

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi CT202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			7	7	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
34	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			7	7	6.0	6.4	0012345678910	0123456789
35	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			7	7	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
36	15137070	Nguyễn Anh Vũ	DH15NL			7	7	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
37	16118179	Nguyễn Minh Vương	DH16CK			8.5	8	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
38	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			7	8	7.5	7.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 33 Số sinh viên vắng 4...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02117

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt(207431)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			4	8	5,5	5,7	0012345678910	0123456789
2	17137002	Trương Quốc An	DH17NL			6	6	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
3	17137003	Trịnh Tuấn Anh	DH17NL			5	8	6	6,2	0012345678910	0123456789
4	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			5	6	5	5,2	0012345678910	0123456789
5	17137005	Mai Thanh Bình	DH17NL			6	8	3	4,6	0012345678910	0123456789
6	17137006	Lưu Nhất Chí	DH17NL			3	6	2	3,0	0012345678910	0123456789
7	17137007	Đậu Sỹ Chiến	DH17NL			3	0	1	1,2	0012345678910	0123456789
8	15137006	Phạm Văn Chính	DH15NL			5,5	8	4	5,1	0012345678910	0123456789
9	17137009	Nguyễn Võ Quốc Cường	DH17NL			6	8	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
10	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			7,5	8	7	7,3	0012345678910	0123456789
11	17137013	Nguyễn Khánh Duy	DH17NL			6,5	6	2	3,7	0012345678910	0123456789
12	17137014	Nguyễn Quang Duy	DH17NL			6	8,5	8	7,7	0012345678910	0123456789
13	17137015	Nguyễn Viết Duy	DH17NL						0	0012345678910	0123456789
14	17137016	Phan Lê Duy	DH17NL			6	6	8,5	7,5	0012345678910	0123456789
15	17137017	Tạ Triệu Duy	DH17NL			6	6	8	7,2	0012345678910	0123456789
16	15137010	Từ Khắc Duy	DH15NL			6	9	8,5	8,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02117

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt(207431)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137018	Phạm Ngô Ngọc	Duyệt			6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
18	16137019	Nguyễn Vũ Hoài	Dương			4	8	5	5,4	0012345678910	0123456789
19	17137012	Lê Tấn	Đôn			5	8,5	6	6,3	0012345678910	0123456789
20	15137012	Vũ Đức	Gia					5	3,0	0012345678910	0123456789
21	17137019	Tô Công	Hậu			4	7	6,5	6,1	0012345678910	0123456789
22	17137020	Nguyễn Thành	Hiếu			5,5	6	4	4,7	0012345678910	0123456789
23	17137023	Mai Văn	Hòa			7	8	8,5	8,1	0012345678910	0123456789
24	17137025	Phạm Hữu Huy	Hoàng						0	0012345678910	0123456789
25	17137026	PhanPhước	Hoàng			6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
26	17137027	Từ Minh	Hoàng			2	2	2	2,0	0012345678910	0123456789
27	17137022	Huỳnh Nhựt	Hồ			4	8	5	5,4	0012345678910	0123456789
28	17137028	Nguyễn	Huân			4		4,5	3,5	0012345678910	0123456789
29	17137032	Trần Minh	Huy			4	6	7	6,2	0012345678910	0123456789
30	15137030	Vũ Gia	Huy			6	8	7	7,0	0012345678910	0123456789
31	17137033	Phan Đình	Huỳnh			5	6	1,5	3,1	0012345678910	0123456789
32	17137030	Phạm Phi	Hưng			5	6	8,5	7,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02117

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt(207431)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137034	Đỗ Thích	Khang	DH17NL		4	5	3	3,6	0012345678910	0123456789
34	17137035	Đặng Quốc	Khánh	DH17NL		4	6	8	6,8	0012345678910	0123456789
35	17137036	Nguyễn Đăng	Khôi	DH17NL		3	6	2,5	3,3	0012345678910	0123456789
36	16137042	Trần Trung	Kiên	DH16NL		6	8,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
37	17137037	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH17NL		4,5	6	5	5,1	0012345678910	0123456789
38	17137039	Vũ Khắc	Lịch	DH17NL		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
39	16137048	Nguyễn Hoài	Linh	DH16NL		6	6,5	8	7,3	0012345678910	0123456789
40	17137044	Cao	Long	DH17NL		5	8	2	3,8	0012345678910	0123456789
41	17137040	Hồ Quốc	Lộc	DH17NL		6	7	4	5,0	0012345678910	0123456789
42	17137041	Hồ Thạnh	Lộc	DH17NL		6	8	7,5	7,3	0012345678910	0123456789
43	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL		5,5	6	2	3,5	0012345678910	0123456789
44	17137043	Trương Đức	Lộc	DH17NL		4	6	2	3,2	0012345678910	0123456789
45	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL		2	8	6,5	5,9	0012345678910	0123456789
46	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL		4		4	3,2	0012345678910	0123456789
47	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL		6	8,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
48	17137050	Võ Tấn	Ngoan	DH17NL		6,5	6,5	6	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02117

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Truyền nhiệt(207431)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Lê Quang Giảng

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL		6	7,5	7	6,9	0012345678910	0123456789
50	17137051	Phạm Nhật	Phong	DH17NL		5,5	5	5	5,1	0012345678910	0123456789
51	16137061	Cao Minh	Phúc	DH16NL		6	8	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
52	17137052	Nguyễn Tấn	Phúc	DH17NL		4	8	6	6,0	0012345678910	0123456789
53	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL		7	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
54	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL		3	6	3	3,6	0012345678910	0123456789
55	17137055	Nguyễn Nhật	Quân	DH17NL		5	6	6	5,8	0012345678910	0123456789
56	17137058	Ngô Thành	Quý	DH17NL		6	8,5	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
57	17137059	Phan Thị Thảo	Quyên	DH17NL		6	8,5	8	7,7	0012345678910	0123456789
58	17137060	Trần Ngọc	Son	DH17NL		6	8	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
59	17137061	Mai Trí	Tài	DH17NL		3	6	3	3,6	0012345678910	0123456789
60	17137062	Lê Thị Cẩm	Thạch	DH17NL		7,5	9	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
61	17137063	Võ Anh	Thị	DH17NL		6	8	6	6,4	0012345678910	0123456789
62	17137064	Đỗ Duy	Thiện	DH17NL		7,5	8,5	7	7,6	0012345678910	0123456789
63	17137065	Ngô Văn	Thịnh	DH17NL		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
64	17137067	Nguyễn Công	Thức	DH17NL		5	6,5	5,5	5,6	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02117

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Truyền nhiệt(207431)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Lê Quang Giảng**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV201**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17137068	Trần Hữu	Tin	DH17NL		7,5	6,5	7	7,0	0012345678910	0123456789
66	17137070	Hồ Thị Đài	Trang	DH17NL		8	9	8,5	8,5	0012345678910	0123456789
67	17137071	Trần Thùy	Trang	DH17NL		8	9	9,5	9,1	0012345678910	0123456789
68	16137083	Huỳnh Trần Minh	Trâm	DH16NL		3		6	4,2	0012345678910	0123456789
69	17137072	Nguyễn Hoàng Anh	Trí	DH17NL		4,5		3	2,7	0012345678910	0123456789
70	17137073	Nguyễn Hải	Triều	DH17NL		4	8	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
71	17137074	Lê Phước	Trọng	DH17NL		5	5,5	7	6,3	0012345678910	0123456789
72	17137075	Lê Khắc	Trung	DH17NL		6	5	5	5,2	0012345678910	0123456789
73	17115132	Lê Huỳnh Hoàng	Vân	DH17NL		7	9	9	8,6	0012345678910	0123456789
74	17137077	Nguyễn Hoài	Vũ	DH17NL		5	8	1	3,2	0012345678910	0123456789
75	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	DH17NL		5	8	4	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 23 Số sinh viên vắng 2.

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 13/05/2019

Nhà in

Lê Quang Giảng



Mã nhận dạng 01795

Trang 1/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Nguyễn Trần Phú (829)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
2	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
3	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD					10	10	0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
7	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
8	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
9	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD					10	10	0012345678910	0123456789
10	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
11	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
12	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
13	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD					7	7	0012345678910	0123456789
14	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
15	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
16	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
17	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
18	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01795

Trang 2/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Nguyễn Trần Phú (829)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
20	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
21	16138031	Nguyễn Thị Tú	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
22	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
23	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD					0	0	0012345678910	0123456789
24	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
25	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD					7	7	0012345678910	0123456789
26	17138024	Phạm Ngọc Khai	DH17TD					7	7	0012345678910	0123456789
27	16138048	K'Pă Krim	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
28	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
29	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD					8	8	0012345678910	0123456789
30	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD					8	8	0012345678910	0123456789
31	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
32	16138058	Phạm Đăng Hoài	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
33	16138059	Vô Hoàng Nam	DH16TD					6	6	0012345678910	0123456789
34	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
35	17138036	Huỳnh Kim Ninh	DH17TD					8	8	0012345678910	0123456789
36	17138041	Trần Duy Phương	DH17TD					8	8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01795

Trang 3/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Nguyễn Trần Phú (829)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
38	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
39	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
40	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD					6	6	0012345678910	0123456789
41	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
42	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD					8	8	0012345678910	0123456789
43	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789
44	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
45	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
46	16138079	Lê Thế	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
47	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD					8	8	0012345678910	0123456789
48	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
49	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD					8	8	0012345678910	0123456789
50	17138056	Nguyễn Nhật Tiến	DH17TD					9	9	0012345678910	0123456789
51	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD					9	9	0012345678910	0123456789
52	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD					7	7	0012345678910	0123456789
53	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD					7	7	0012345678910	0123456789
54	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD					5	5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01795

Trang 4/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Mô phỏng và mô hình hệ thống (207509) - 01

CBGD: Nguyễn Trần Phú (829)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD					8	8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Trần Phú

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 07

CBGD: Nguyễn Trần Phú (829)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổng điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành Biên	DH17CKC	Biên				7	7	001234567890	0123456789
2	17118157	Nguyễn Thành Đô	DH17CKC	Đô				5	5	001234567890	0123456789
3	17118160	Trần Á Đông	DH17CKC	Đông				6	6	001234567890	0123456789
4	17118158	Đặng Thành Hiếu	DH17CKC	Hiếu				5	5	001234567890	0123456789
5	17118162	Lê Trung Hiếu	DH17CKC	Hiếu				5	5	001234567890	0123456789
6	17118164	Lê Gia Hoàng	DH17CKC					0	0	001234567890	0123456789
7	17118161	Lê Minh Hoàng	DH17CKC	Hoàng				7	7	001234567890	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh Huy	DH17CKC	Huy				8	8	001234567890	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn Khang	DH17CKC					0	0	001234567890	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân Minh	DH17CKC					8	8	001234567890	0123456789
11	17118155	Đặng Anh Phương	DH17CKC					7	7	001234567890	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai Phương	DH17CKC					6	6	001234567890	0123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh Tiến	DH17CKC	Tiến				6	6	001234567890	0123456789
14	17118152	Lâm Gia Tuấn	DH17CKC					6	6	001234567890	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái VT	DH17CKC					7	7	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Khoa/Lớp/Môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 26/04/2019 08:38

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyễn Trần Phú



Mã nhận dạng 02129

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_01**

Tổ Thi **001_DH17CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

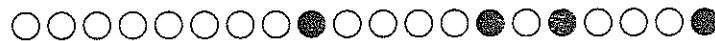
Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118001	Đoàn Nhật An	DH17CC			8	7.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
2	17137001	Nguyễn Xuân An	DH17NL			8	6	8.0	7.4	0012345678910	0123456789
3	17118002	Vô Thành An	DH17CC			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
4	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
5	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn Anh	DH17OT			8	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
6	17118009	Trần Quốc Bảo	DH17CC			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
7	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC			8	5.5	6.0	6.1	0012345678910	0123456789
8	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			8	6	6.0	6.2	0012345678910	0123456789
9	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			9	9	5.0	6.5	0012345678910	0123456789
10	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			8	10	5.0	6.8	0012345678910	0123456789
11	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
12	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC			8	10	7.0	8.0	0012345678910	0123456789
13	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			8	4	8.0	6.8	0012345678910	0123456789
14	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
15	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			8	10	2.0	5.0	0012345678910	0123456789
16	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc Hải	DH17OT			8	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02129

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_01**

Tổ Thi **001_DH17CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			8	5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
18	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			8	9	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
19	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			8	8.5	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
20	17118034	Huỳnh Văn Hiếu	DH17CK			8	9	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
21	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
22	17118036	Nguyễn Văn Hiệu	DH17CK			9	10	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
23	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			8	10	4.0	6.2	0012345678910	0123456789
24	17118045	Nguyễn Phát Huy	DH17CC			8	10	5.5	7.1	0012345678910	0123456789
25	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC			8	10	2.0	5.0	0012345678910	0123456789
26	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD			8	9	9.0	8.9	0012345678910	0123456789
27	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC			8	10	6.0	7.4	0012345678910	0123456789
28	17118055	Phan Công Linh	DH17CC	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
29	17118067	Lý Thái Nguyên	DH17CC			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
30	17118073	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CC			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
31	17118077	Bùi Thanh Phong	DH17CC			8	5.5	9.0	7.9	0012345678910	0123456789
32	15137041	Trần Duy Phòng	DH15NL	✓		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02129

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_01

Tổ Thi 001_DH17CC_01

Tên CBGD Nguyễn Tấn Phúc

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV101

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118081	Ngô Hoàng Phúc	DH17CC			8	5.5	10.	8.5	0012345678910	0123456789
34	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			8	8	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
35	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC			8	9	6.0	7.1	0012345678910	0123456789
36	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC			8	8.5	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
37	17118084	Đỗ Hữu Phước	DH17CC			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
38	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC			8	10	4.0	6.2	0012345678910	0123456789
39	17118090	Trương Công Sinh	DH17CK			8	8.5	2.0	4.6	0012345678910	0123456789
40	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			8	7	6.5	6.8	0012345678910	0123456789
41	17118095	Nguyễn Minh Tâm	DH17CK			8	8.5	8.0	8.2	0012345678910	0123456789
42	17118100	Đoàn Tấn Thành	DH17CC			8	10	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
43	17118109	Vô Đức Thịnh	DH17CC			8	6	9.0	8.0	0012345678910	0123456789
44	17154099	Nguyễn Văn Thu	DH17OT			8	7.5	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
45	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC			8	5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
46	17118116	Hồ Đoàn Minh Tiền	DH17CC			8	10	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
47	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			8	9	9.0	8.9	0012345678910	0123456789
48	17153073	Nguyễn Minh Toàn	DH17CD			8	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02129

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_01**

Tổ Thi **001_DH17CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV101**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC			8	10	5.5	7.1	0012345678910	0123456789
50	15137064	Đỗ Bảo Trọng	DH15NL			8	5	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
51	17118123	Huỳnh Hữu Trọng	DH17CC			8	7.5	6.0	6.7	0012345678910	0123456789
52	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC			8	10	5.0	6.8	0012345678910	0123456789
53	17118127	Nguyễn Đan Trường	DH17CC			8	10	9.0	9.2	0012345678910	0123456789
54	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			8	7.5	6.0	6.7	0012345678910	0123456789
55	13153400	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
56	17118133	Phùng Văn Quốc Tuấn	DH17CC			8	5.5	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
57	17118135	Đàng Năng San U	DH17CC			8	10	3.5	5.9	0012345678910	0123456789
58	17154120	Nguyễn Thành Vinh	DH17OT			8	7.5	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
59	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			8	0	7.0	5.0	0012345678910	0123456789
60	17118141	Nguyễn Trọng Anh Vũ	DH17CC			8	8.5	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
61	17118143	Nguyễn Hải Vương	DH17CC			8	8.5	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
62	17118145	Trần Văn Thanh Xuân	DH17CC			8	4	7.5	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02129

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615) Số Tin Ch 2
Nhóm Thi DH17CC_01 Tổ Thi 001_DH17CC_01 Tên CBGD Nguyễn Tấn Phúc
Ngày Thi 13/06/2019 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi TV101

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày 17 Tháng 6 Năm 2019.

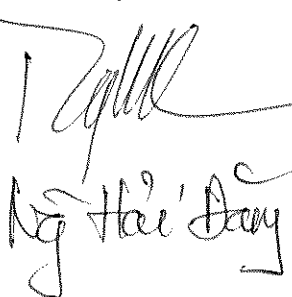
Cán bộ coi thi 1

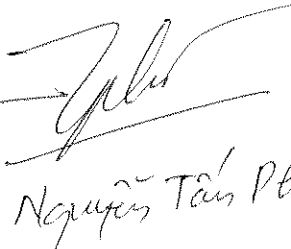
Cán bộ coi thi 2

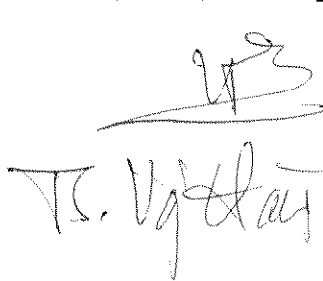
Xác nhận của Bộ môn/Khoa

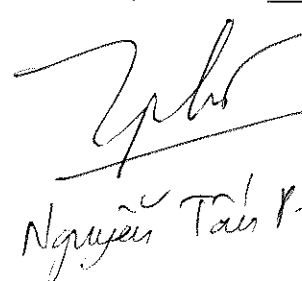
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Hải Đăng


Nguyễn Tấn Phúc


TS. Võ Hải Tiến


Nguyễn Tấn Phúc



Mã nhận dạng 02131

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CKC_04

Tổ Thi 001_DH17CKC_04

Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118156	Nguyễn Thành	Biên	Biên		10	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
2	17118157	Nguyễn Thành	Đô	Đô		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
3	17118160	Trần Á	Đông	Đông		10	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
4	17118158	Đặng Thành	Hiếu	Hiếu		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
5	17118162	Lê Trung	Hiếu	Hiếu		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
6	17118164	Lê Gia	Hoàng						✓	0012345678910	0123456789
7	17118161	Lê Minh	Hoàng	Hoàng		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
8	17118165	Nguyễn Minh	Huy	Huy		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
9	17118167	Huỳnh Văn	Khang						✓	0012345678910	0123456789
10	17115069	Đặng Xuân	Minh	Minh		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
11	17118155	Đặng Anh	Phương						✓	0012345678910	0123456789
12	17118146	Lê Nguyễn Mai	Phương	Phương		10	8	5,5	6,5	0012345678910	0123456789
13	17118149	Phạm Nguyễn Minh	Tiến	Tiến		10	8	5	6,1	0012345678910	0123456789
14	17118152	Lâm Gia	Tuấn	Tuấn		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789
15	17118150	Nguyễn Thái	Vĩ	Vĩ		10	8	6	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02131

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615) Số Tín Ch 2
Nhóm Thi DH17CKC_0 Tô Thi 001_DH17CKC_04 Tên CBGD Nguyễn Đức Khuyến
Ngày Thi 13/06/2019 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 12 Số sinh viên vắng 3

Ngày 20 Tháng 6 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hữu Hòa

Lê Khắc Quý

Nguyệt Văn Công Chính

TS. Nguyễn Đức Khuyến



Mã nhận dạng 02133

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật ROBOT(207621)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH15CD_01**

Tổ Thi **001_DH15CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD201**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD		8	7	8.0	7.7	0012345678910	0123456789
2	15153003	Đào Lưu	Bình	DH15CD		8	8	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
3	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD		8	8	6.0	6.8	0012345678910	0123456789
4	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD		8	5	3.0	4.1	0012345678910	0123456789
5	14153070	Mai Thạch	Đũ	DH14CD		8	5	2.0	3.5	0012345678910	0123456789
6	15153008	Lê Bá Tiến	Đạt	DH15CD		8	8.5	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
7	15153006	Phan Hữu	Đăng	DH15CD		8	8.5	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
8	14153075	Đỗ Minh	Đề	DH14CD		7	7	3.0	4.6	0012345678910	0123456789
9	15153012	Huỳnh	Đức	DH15CD		8	9	9.0	8.9	0012345678910	0123456789
10	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD		7	5	7.0	6.4	0012345678910	0123456789
11	15153016	Sân Thanh	Hải	DH15CD		8	5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
12	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD		8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
13	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD		8	7	8.0	7.7	0012345678910	0123456789
14	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD		8	8.5	9.0	8.8	0012345678910	0123456789
15	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD		8	5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
16	15153033	Phạm Văn	Long	DH15CD		8	9	8.0	8.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02133

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật ROBOT(207621)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH15CD_01**

Tổ Thi **001_DH15CD_01**

Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **HD201**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD	<i>Lợi</i>		8	8.5	6.0	7.0	0012345678910	0123456789
18	14153029	Hàng	DH14CD	<i>Hàng</i>		8	5	2.0	3.5	0012345678910	0123456789
19	14153032	Nguyễn Thanh	DH14CD	<i>Nam</i>		8	5	4.0	4.7	0012345678910	0123456789
20	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD	<i>Sơn</i>		8	9	7.0	7.7	0012345678910	0123456789
21	15153048	Đình Hoàng	DH15CD	<i>Phuon</i>		8	9	8.0	8.3	0012345678910	0123456789
22	15153051	Nguyễn Anh	DH15CD	<i>Xuan</i>		8	5	0.5	2.6	0012345678910	0123456789
23	14153049	Nguyễn Thanh	DH14CD	<i>Thanh</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
24	15153062	Lâm Minh	DH15CD	<i>Lâm</i>		8	8	4.0	5.6	0012345678910	0123456789
25	15153067	Trương Văn	DH15CD	<i>Van</i>		✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
26	15153068	Nguyễn Huy	DH15CD	<i>Huy</i>		8	8.5	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
27	14153059	Phạm Ngọc	DH14CD	<i>Ngoc</i>		8	5	5.0	5.3	0012345678910	0123456789
28	15153076	Nguyễn Thanh	DH15CD	<i>Thanh</i>		8	8	5.0	6.2	0012345678910	0123456789
29	15153077	Trịnh Quốc	DH15CD	<i>Quoc</i>		8	9	9.0	8.9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02133

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật ROBOT(207621)** Số Tín Ch **3**
Nhóm Thi **DH15CD_01** Tổ Thi **001_DH15CD_01** Tên CBGD **Nguyễn Tấn Phúc**
Ngày Thi **13/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **HD201**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **27** Số sinh viên vắng **02**

Ngày **17** Tháng **06** Năm **2019**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

N.T. Phúc

TS. Võ Văn Tiến

Nguyễn Tấn Phúc



Mã nhận dạng 01804



Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD						8,5	0012345678910	0123456789
2	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD						8,6	0012345678910	0123456789
3	15153011	Ngô Phú Đô	DH15CD						8,7	0012345678910	0123456789
4	15153019	Nguyễn Nhật Hào	DH15CD						8,6	0012345678910	0123456789
5	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD						9,1	0012345678910	0123456789
6	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD						8,2	0012345678910	0123456789
7	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD						8,8	0012345678910	0123456789
8	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD						8,6	0012345678910	0123456789
9	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD						9,1	0012345678910	0123456789
10	15153034	Trần Minh Long	DH15CD						8,5	0012345678910	0123456789
11	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD						9,0	0012345678910	0123456789
12	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD						8,4	0012345678910	0123456789
13	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD						9,0	0012345678910	0123456789
14	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD						9,1	0012345678910	0123456789
15	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD						8,8	0012345678910	0123456789
16	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD						9,0	0012345678910	0123456789
17	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD						8,5	0012345678910	0123456789
18	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD						8,7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01804

Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207622) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD						9,0	0012345678910	0123456789
20	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD						8,2	0012345678910	0123456789
21	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD						8,2	0012345678910	0123456789
22	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD						8,9	0012345678910	0123456789
23	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD						9,1	0012345678910	0123456789
24	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD						9,0	0012345678910	0123456789
25	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD						8,8	0012345678910	0123456789
26	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD						8,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

1) 203
2) 203
3) 203
B. Nguyễn Tấn Tiến (Trưởng ban)
Nguyễn Tấn Phúc (Ủy Viên)
Đào Duy Linh (Thư ký)



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: CSTK hệ thống cơ điện tử (207626) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153004	Nguyễn Thanh Huy Bảo	DH14CD				7	7	7.0	0012345678910	0123456789
2	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
3	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD				7	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
4	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD				7	7	7.0	0012345678910	0123456789
5	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD							0012345678910	0123456789
6	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD							0012345678910	0123456789
7	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
8	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
9	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD							0012345678910	0123456789
10	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD				7	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
11	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD							0012345678910	0123456789
12	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD				7	7	7.0	0012345678910	0123456789
13	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD				7	7	7.0	0012345678910	0123456789
14	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
15	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
16	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
17	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
18	14153029	Hàng Lực	DH14CD				7	6	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01805



Trang 2/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: CSTK hệ thống cơ điện tử (207626) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD				7	6	6.5	0012345678910	0123456789
20	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
21	15153048	Đinh Hoàng	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
22	15153051	Nguyễn Anh	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
23	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD							0012345678910	0123456789
24	15153062	Lâm Minh	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
25	15153067	Trương Văn	DH15CD							0012345678910	0123456789
26	15153068	Nguyễn Huy	DH15CD				7	7	7.0	0012345678910	0123456789
27	14153059	Phạm Ngọc	DH14CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
28	15153076	Nguyễn Thanh	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789
29	15153077	Trịnh Quốc	DH15CD				7	8	7.5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

NTân Phúc

TS. Võ Văn Việt

Đào Duy Vinh

NTPhúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207627) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD							0012345678910	0123456789
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD			7	7	7,0	0012345678910	0123456789
3	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD				5	5,5	5,3	0012345678910	0123456789
4	14153029	Hàng Lực	DH14CD				7,2	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
5	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD				7,2	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
6	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD				6	5	5,5	0012345678910	0123456789
7	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD				8	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
8	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD			7,2	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
9	15153006	Phan Hữu Đăng	DH15CD				8	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
10	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD				8	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
11	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
12	15153015	Lê Cảnh Trường Giang	DH15CD				8	7,5	7,8	0012345678910	0123456789
13	15153016	Sàn Thanh Hải	DH15CD				8	8	8,0	0012345678910	0123456789
14	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD				7	7	7,0	0012345678910	0123456789
15	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD				7,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
16	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD				7,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
17	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD				7,8	8	7,9	0012345678910	0123456789
18	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD				7,8	8	7,9	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Tiểu luận tốt nghiệp (207627) - 01

CBGD: Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T274)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15153043	Nguyễn Văn Sơn	Nguyên	DH15CD			7,8	8	7,9	0012345678910	0123456789
20	15153048	Đinh Hoàng	Phương	DH15CD			7,2	8	7,6	0012345678910	0123456789
21	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			7,8	8	7,9	0012345678910	0123456789
22	15153062	Lâm Minh	Thi	DH15CD			7,5	8	7,8	0012345678910	0123456789
23	15153067	Trương Văn	Tịnh	DH15CD						0012345678910	0123456789
24	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD			8	8	8,0	0012345678910	0123456789
25	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD			7,2	7,5	7,4	0012345678910	0123456789
26	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD			8	8	8,0	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 02

Hiện diện: 24

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. Nguyễn Tân Phúc

Đào Duy Vinh

Th.S. Nguyễn Tân Phúc

Th.S. Nguyễn Tân Phúc

Đào Duy Vinh



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 1 (207634) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
3	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái Công	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
8	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
10	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
11	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
12	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
13	16153039	Đặng Huynh	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
14	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
15	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
16	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
17	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789
18	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD	Anh					7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01808

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 1 (207634) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	16153082	Tô Thanh	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	16153093	Nguyễn Lê Tình	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD						7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD						8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 1 (207634) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD						7	0012345678910	0123456789
38	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD						7	0012345678910	0123456789
39	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD						7	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 1

Hiện diện: 38

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

Nguyễn Tấn Phúc

TS. Võ Văn Tiến

Đào Duy Vinh

Nguyễn Tấn Phúc



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 2 (207635) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh					6	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	Anh					8	0012345678910	0123456789
3	16153004	Dur Tiên Công	DH16CD	Tien					6	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái Công	DH16CD	Co					8	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thành Danh	DH16CD	Danh					8	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Duy					6	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	Duy					8	0012345678910	0123456789
8	16153014	Lê Văn Dư	DH16CD	Du					6	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD	Hai					7	0012345678910	0123456789
10	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD	Hiep					8	0012345678910	0123456789
11	16153026	Cao Đình Hiếu	DH16CD	Hieu					9	0012345678910	0123456789
12	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD							0012345678910	0123456789
13	16153034	Nguyễn Mạnh Hùng	DH16CD							0012345678910	0123456789
14	16153039	Đặng Huynh	DH16CD	Huynh					6	0012345678910	0123456789
15	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	Khair					9	0012345678910	0123456789
16	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DH16CD	Linh					9	0012345678910	0123456789
17	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD	Luon					6	0012345678910	0123456789
18	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD	My					7	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 2 (207635) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
20	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
21	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
22	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD						9	0012345678910	0123456789
23	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
24	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD						7	0012345678910	0123456789
25	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
26	16153082	Tô Thanh	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
27	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
28	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
29	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
30	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
31	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
32	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD						9	0012345678910	0123456789
33	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD						8	0012345678910	0123456789
34	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD						7	0012345678910	0123456789
35	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD						9	0012345678910	0123456789
36	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD						6	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đồ án môn học chuyên ngành 2 (207635) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD						6	0012345678910	0123456789
38	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD						9	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 2

Hiện diện: 36

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

Nguyễn Tấn Phúc

TS. Võ Thanh Tiến

Đào Duy Vinh

Nguyễn Tấn Phúc